**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Hồi 1](" \l "bm2)

[Hồi 2](" \l "bm3)

[Hồi 3](" \l "bm4)

[Hồi 4](" \l "bm5)

[Hồi 5](" \l "bm6)

[Hồi 6](" \l "bm7)

[Hồi 7](" \l "bm8)

[Hồi 8](" \l "bm9)

[Hồi 9](" \l "bm10)

[Hồi 10](" \l "bm11)

[Hồi 11](" \l "bm12)

[Hồi 12](" \l "bm13)

[Hồi 13](" \l "bm14)

[Hồi 14](" \l "bm15)

[Hồi 15](" \l "bm16)

[Hồi 16](" \l "bm17)

[Hồi 17](" \l "bm18)

[Hồi 18](" \l "bm19)

[Hồi 19](" \l "bm20)

[Hồi 20](" \l "bm21)

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 1**

Thành Đồng Quan, Bạch Khởi Cướp Dinh  
Trấn Châu Tiên, Tôn Bàng Kết Nghĩa

Bởi vì nhà Châu suy vi, nên quần hùng bèn nổi lên gây loạn. Ai cũng  
muốn cầm quyền bá chủ, ai cũng mong mạnh nước lấn ranh. Cả thảy có  
bảy nước là: Tần, Sở, Triệu, Ngụy, Yên, Hàng, Tề, mỗi nước chiếm một  
góc, sừng sỏ với nhau. Trong bảy nước đó có nước Tần là mạnh hơn hết.  
Còn Sở, Triệu, Ngụy, Yên, Hàng, Tề thường bị Tần áp chế.  
Đây xin nói qua vua nước Yên lúc bấy giờ, có một nàng công chúa tên  
gọi Yên Đơn, chọn được Tôn Tháo làm phò mã. Tôn Tháo là con của Tôn  
Võ, vốn dòng nhà tướng, lúc nhỏ tập rèn cung kiếm, lớn lên chuyên học  
lượt thao, nên rõ là một kẻ anh tài, đúng trang lương tướng. Hai vợ chồng  
kết nghĩa với nhau sanh được ba trai tên Tôn Long, Tôn Hổ và Tôn Tẩn.  
Lúc Yên Đơn công chúa mang nghén Tôn Tẩn, hằng ngày thấy mây đỏ  
bao phủ trên nóc nhà: Sau sanh Tôn Tẩn thì mặt mày tươi tốt, tướng mạo  
khôi ngô. Tôn Tháo thường nói với công chúa rằng: "Thằng này lớn lên ắt  
nắm trọn quyền trong thiên hạ. Thật là con quý của nhà ta vậy". Nghe vậy  
công chúa càng mến yêu thêm.  
Lúc bấy giờ là vua Hiếu Công kế vị nhà Tần, có sai quan tới nước Yên  
thôi thúc việc tấn công. Vua nước Yên bèn mời Tôn Tháo mà bàn rằng:  
- Lúc bấy giờ bảy nước chỉ có nước Tần là mạnh. Nếu ta không kiêng  
nể nó thì ắt phải bị nguy hại.  
Tôn Tháo nói:  
- Tần tuy mạnh, song Yên ta lại yếu gì. Nếu phụ vương sợ Tần gây sự,  
thì nên cử binh trước đi. Đó là kế hay nhất. Vua Yên nói:  
- Lời khanh nói thật phải. Nhưng bây giờ ai có thể cầm binh đánh Tần?  
Tôn Tháo nói:  
- Tôi tuy bất tài, song cũng xin cầm năm mươi binh để phá bạo Tần  
cho.  
Vua Yên nói:  
- Trẫm nghe bên Tần có nhiều tướng tài, biết khanh có đủ sức chống  
cự hay không?  
Tôn Tháo nói:  
- Xin bệ hạ chớ quá lo. Tôi có hai đứa con là Long, Hổ sức mạnh hơn  
ngưới. Tôi đem hai đứa nó theo thời chỉ đánh một trận là bọn Tần tan rã  
ngay. Vua Yên nghe nói cả mừng, ban cho Tôn Tháo ba chung ngự tửu và  
ba đóa kim hoa.  
Xong rồi, Tôn Tháo bèn lui ra, cùng hai con là Tôn Long, Tôn Hổ tới  
giáo trường điểm binh xuất mã rồi nội ngày ấy kéo ra đi. Binh mã chật  
đường, cờ xí rợp đất, đao thương nhoáng mắt, pháo nổ rền trời, chẳng mấy  
ngày đã tới thành Đồng Quan, Tôn Tháo bèn hạ lịnh đồn binh bên ngoài.  
Trong triều Tần, vua Hiếu Công đương ngồi bàn việc với các quan,  
bỗng thấy tin ngoài Đồng Quan cho hay rằng:  
Phò mã nước Yên là Tôn Tháo cùng hai con đem mấy muôn binh tới  
xâm lấn, hiện còn đồn binh ngoài ải Đồng Quan.  
Hiếu Công nghe tin cười lạt rằng:  
- Vua nước Yên thật là đứa chẳng biết thời thế. Cô gia sai quân ra thúc  
nó tấn công, nó lại đem binh vào xúc phạm thiên oai à!  
Nói rồi hạ lịnh cho Võ an quân Bạch Khởi làm đại tướng, Cam Long,  
Đỗ Hồi làm phó tướng lãnh ba muôn binh ra ngoài ải đón giặc. Bạch Khởi  
vâng mạng lập tức đem binh ra Đồng Quan. Tôn Tháo nghe tướng Tần  
đem quân tới bèn dặn con là Tôn Long, Tôn Hổ giữ gìn dinh môn rồi tự  
đái lãnh đội binh xông ra trước trận. Bạch Khởi vừa trông thấy liền hét  
rằng:  
- Thằng nào to gan dám hét trước trận đó?  
Tôn Tháo đáp:  
- Ta là phò mã nước Yên tên Tôn Tháo, còn mi tên họ là chi?  
Bạch Khởi xưng tên rồi giục ngựa nghinh địch. Cả hai đánh với nhau  
hơn sáu mươi hiệp chưa định hơn thua. Bạch Khởi hươi thương đón đao  
Tôn Tháo lại. Tôn Tháo hỏi:  
- Mi đã mệt rồi à?  
Bạch Khởi nói:  
- Không mệt, nhưng trời đã tối rồi đánh nhau bất tiện. Vậy hai ta lui  
binh đợi hôm sau sẽ tranh cao thấp.  
Tôn Tháo nói:  
- Ừ, ta cũng dung cho mi sống thêm một đêm, tới sáng sẽ đem đao  
đến lấy đầu.  
Dứt lời, cả hai kéo binh lui về.  
Tôn Tháo về tới dinh, hai con là Long, Hổ chạy ra đón vào cùng ngồi.  
Tôn Long hỏi:  
- Hôm nay cha ra trận hơn thua thế nào?  
Tôn Tháo đáp:  
- Thật Võ an quân Bạch Khởi là kẻ có tài, tiếng đồn không sai. Cha  
đánh cùng nó hơn sáu mươi hiệp mà không phân hơn thua. Vì trời đã tối  
nên lui binh, hẹn nhau hôm sau sẽ tử chiến. Nói rồi, sai quân bày tiệc  
trong trướng, ba cha con cùng ăn uống.  
Có thơ rằng:  
Cả phá Đồng Quan cuộc chưa xong,  
Trừ Tần còn chất chứa trong lòng,  
Đêm dài tiệc rượu rằng tiêu khiển,  
Sao chẳng phòng lo giặc tấn công?  
Nhắc lại, Bạch Khởi về dinh bàn luận với Cam Long, Đỗ Hồi rằng:  
- Thằng Tôn Tháo không giỏi hơn ta bao nhiêu, nhưng ta cũng khó  
thắng nó. Vậy trừ sự bất bằng sức, ta phải tính cách hại bằng mưu. Bây  
giờ nên thừa lúc đêm khuya canh vắng, chúng ta đem binh xông tới cướp  
dinh nó thình lình chắc là được việc.  
Cam, Đỗ khen kế ấy hay, bèn ra lịnh cho tướng sĩ sắp đặt cuộc cướp  
dinh. Bạch Khởi tự cầm trung quân, Cam Long đi tả dực, Đỗ Hồi đi hữu  
dực. Tới canh hai, tướng sĩ đều ngậm thẻ, ngựa thảy bỏ lạc, lén đến dinh  
Yên, phát một tiếng pháo rồi kéo ùn vào.  
Lúc bấy giờ, Tôn Tháo đã say. Tôn Long, Tôn Hổ đều ngà ngà. Ba  
cha con không đề phòng việc cướp trại. Đương lúc mê ngủ, bỗng nghe  
tiếng hét cướp dinh, ba cha con kinh hãi vô cùng, chỉ kiếm ngựa chạy đi  
trốn chớ chẳng lòng nào tưởng cứu binh sĩ.  
Bạch Khởi đưa binh Tần vào dinh Yên giết hại thong thả lắm. Tội  
nghiệp, ba muôn binh Yên bị một trận đều chết sạch, thây chất ngổn  
ngang thành gò, máu chảy cuồn cuộn như suối. Binh Tần đắc thắng gióng  
trống khải hoàn về triều. Vua Hiếu Công cả mừng nói:  
- Cô gia nghe nói Tôn Tháo là người trí dõng kim toàn, sao khanh lại  
thủ thắng dễ dàng như vậy?  
Bạch Khởi liền đem đầu đuôi việc cướp dinh thuật lại cho Hiếu Công  
nghe. Vua cả khen rồi ban cho một ngàn nén vàng ròng, một trăm tấm  
vóc. Còn các tướng sĩ khác cũng đều được ban thưởng.  
Nói về Tôn Tháo thì đem hai con chạy về tới nước Yên liền tự trói  
mình vào ra mắt vua. Vua thất kinh hỏi rằng:  
- Thế nào mà khanh thua quân Tần?  
Tôn Tháo đem việc chinh chiến ra mà tâu lại rồi xin chịu tội. Yên  
vương cả giận mắng rằng:  
- Khanh cầm quân chinh chiến đã lâu mà không hay phòng việc cướp  
trại thì còn dùng vào đâu được. Đáng lẽ thất trận to, hại nhiều tướng sĩ  
như vầy thì cha con khanh đều bị chánh pháp. Song ta thương lòng công  
chúa mà ân xá cho khỏi chết chớ cũng phải trị tội để làm gương. Vậy  
khanh phải giao cả binh quyền ấn tín lại, rồi đương lại trách vụ tuần môn  
thôi.  
Tôn Tháo từ tạ lui về phủ vẻ mặt rất âu sầu. Con út là Tôn Tẩn trông  
thấy bèn hỏi:  
- Hôm nay cha đi đánh Tần về vì cớ nào mà không vui như vậy?  
Tôn Tháo nói:  
- Vui buồn mặc cha, con còn nhỏ biết chi mà hỏi.  
Tôn Tẩn nói:  
- Con tuy nhỏ, song cũng biết ít nhiều việc đời. Vậy dám hỏi cha rằng  
buồn đó là vì việc nước hay là vì việc nhà?  
Tôn Tháo nói:  
- Việc nước là sao mà việc nhà là sao?  
Tôn Tẩn nói:  
- Nếu nói rằng buồn vì việc nhà thì nhà đã có hai anh em con võ nghệ  
cao cường có thể thay cha mà lo được các việc vinh phục thì còn buồn  
nỗi gì? Nếu nói vì việc nước mà buồn, thì có lẽ bị nước ngoài xâm lấn,  
triều đình không kẻ lương tài để trợ hiểm phò nguy?  
Tôn Tháo cười nói:  
- Phải, cha đương lo buồn vì cớ đó đa! Bởi vì nước Tần ỷ mạnh sai  
người thôi thúc nước Yên ta tấn công, thánh thượng sai cha đem binh  
chinh phạt, chẳng may cha bị tay Bạch Khởi thất trận hao binh, nên đã bị  
thâu hết binh quyền ấn tín, bắt tuần thủ thành môn. Vậy nên cha lo buồn  
lắm con.  
Tôn Tẩn nói:  
- Xin cha hãy bớt cơn sầu muộn. Con có một ý hay đây: Nếu mà thiệt  
được thành công, thì con sẽ xây non, thâu trời vào tay để chia vui cùng  
vương đế đó.  
Tôn Tháo hỏi:  
- Con có mưu mẹo gì hay mà dám khoe khoang quá như vậy?  
Tôn Tẩn thưa:  
- Thưa cha, con có nghe ở động thủy Liêm, núi Vân Mộng thuộc châu  
Nhữ bên Hà Nam có ông tiên tên Quỷ Cốc thông rành thao lượt binh thơ,  
rất giỏi mưu mô kế sách. Con muốn qua đó tôn người làm thầy để học võ  
nghệ, pháp thuật. Khi nào thành tài thì trở về giúp nước Yên mà rửa  
nhục. Tuy có muộn, song cũng là việc hay.  
Tôn Tháo nói:  
- Con có chí như vậy cha khen đó. Song cha chẳng rõ con đi học bao  
lâu thì trở về?  
Tôn Tẩn đáp:  
- Lâu thì ba năm, mau thì hai mươi bốn tháng.  
Tôn Tháo nói:  
- Đi thì được, song sợ mẹ con yêu mến con quá không nỡ cho con đi  
thì sao?  
Tôn Tẩn nói:  
- Làm con trai trong đời phải lo kiến công lập nghiệp, rèn chí ở bốn  
phương, chớ lẽ nào ôm ấp góc nhà mà chờ giá, đợi chết. Xin cha vì con  
mà an ủi mẹ con.  
Tôn Tháo nghe Tôn Tẩn nói có lý bèn nắm tay cùng đi vào hậu  
đường ra mắt công chúa Yên Đơn rồi nói rằng:  
- Con quý nhà ta vào đây để bái biệt công chúa mà qua núi Vân  
Mộng thọ giáo với Quỷ Cốc tiên sinh đây.  
Công chúa nói:  
- Con còn nhỏ nên ở lại nhà mà học tập chớ đi xa xôi làm gì?  
Tôn Tẩn thưa:  
- Nếu ở nhà mà học thì bao giờ mới nên tài. Vả lại, lúc này là lúc  
trong triều thiếu bậc hiền, không học hỏi cho giỏi tập cho hay còn đợi tới  
lúc nào nữa!  
Công chúa nghe con nói quả quyết quá, ráng sức cản ngăn đôi ba lần  
không được nên cắn răng dằn lòng mà dặn rằng:  
- Con có đi thì nên dè dặt bước đường, đi mau về sớm, đừng để cha  
mẹ dựa cửa ngóng trông chờ!  
Tôn Tẩn cúi đầu chào mẹ rồi lui ra.  
Hôm sau, Tôn Tẩn sắp xong hành lý, lạy từ cha mẹ và hai anh rồi ra  
khỏi thành U Châu mà đi.  
Nói về vua nước Ngụy là Huệ Vương có một quan Thừa tướng là  
Trịnh An Bình. Ngày nọ nhằm lúc mùa đông, tuyết ở đường đóng thành  
băng, quan Trịnh An Bình đi chầu về, vô ý để ngựa đạp phải tảng băng  
trượt mạnh một cái suýt ném An Bình xuống đất, may nhờ kẻ tả hữu đỡ  
kịp không thì đã lấm áo quần, trặc tay chân. Vì vậy An Bình cả giận cho  
đòi hết dân chúng ở hai bên đường tới bắt quỳ trước đầu ngựa rồi thét  
rằng:  
- Sao chúng bây đổ nước ra đường để làm cản trở sự đi lại của quan  
như vầy?  
Chúng dân đồng bẩm rằng:  
- Lạy quan lớn, đó chẳng phải tại chúng tôi. Ấy là do anh thợ nhuộm  
tên là Bàng Hoành. Anh ấy hay hắt nước ra đường, chúng tôi có nói  
nhiều lần mà anh không nghe.  
An Bình liền hạ lịnh bắt Bàng Hoành tới đánh hai chục côn rồi tha đi.  
Con của Bàng Hoành là Bàng Quyên có tánh hung tợn, thấy cha bị  
đánh thì tức quá, không làm sao được chỉ hươi gậy đập mấy cái chum  
nhuộm để hả tức. Mẹ của Quyên thấy vậy ráng sức khuyên con rằng:  
- Chum ấy dùng để làm nghề mà nuôi sống, nó can phạm gì mà con  
đập bể cả đi?  
Bàng Quyên nói:  
- Cha con bị Trịnh An Bình đánh là vì nghề nhuộm mà ra. Nay đập cả  
chum nhuộm thì còn đâu mà nhuộm, như vậy thì không hắt nước ra đường  
khỏi bị đòn, và có lẽ hưỡn được để lo cách báo thù.  
Mẹ Quyên tiếc của quá cứ rầy mắng mãi. Chàng uất ức bèn tom góp  
y phục rồi thưa cho mẹ hay rằng địinh qua Vân Mộng Sơn theo học với  
Quỷ Cốc tiên sinh, cầu được tài thuật để về báo thù. Lúc ra đi lại còn  
khuyên mẹ nhắc cha đừng làm nghề thợ nhuộm nữa. Căn dặn xong Bàng  
Quyên bèn quảy gói hành lý lên vai, ra khỏi thành Nghi Lương mà đi.  
Bàng Quyên đi một đỗi, tới chỗ bên đường có cội cây to vừa muốn  
ghé lại nghỉ thì thấy một người ngồi bẹp đó mà nghỉ trước rồi. Chàng  
nghĩ rằng:  
"Người này tuổi ước một hạng với ta, đi đâu đây, có lẽ cũng đi học  
như ta chăng? ".  
Nghỉ đoạn Quyên bước tới hỏi lớn rằng:  
- Anh ơi, anh định đi đâu vậy?  
Người đương ngủ nghe kêu mở mắt ra thấy Bàng Quyên, bèn đứng  
lên thi lể.  
Bàng Quyên hỏi:  
- ChaÜn rõ tên họ anh là chi, xin cho biết?  
Người nọ đáp:  
- Tui là con út của phò mã nước Yên tên Tôn Tẩn.  
Bàng Quyên nói:  
- Tôi không biết nên thất lể, xin hãy tha cho. Vậy anh đi đâu đây?  
Tôn Tẩn đáp:  
- Tui định qua núi Vân Mộng học tập với Quỷ Cốc Tiên sinh. Còn anh  
tên họ là chi, và định đi đâu đây?  
Bàng Quyên nghe hỏi, xưng tên họ rồi tỏ việc hành trình của mình.  
Tôn Tẩn cả mừng nói:  
- Có như vậy thì chúng ta nên kết bạn sanh tử với nhau.  
Bàng Quyên nói:  
- Anh là con nhà Phiệt Duyệt, tôi là con kẻ thất phu, nào dám chịu  
cười là đĩa đeo chân hạt.  
Tôn Tẩn cười rằng:  
- Anh chớ quá khiêm tốn như vậy đại trượng phu kết giao hà tất kể  
sang hèn.  
Bàng Quyên đáp:  
- Nếu anh nghĩ như vậy thì may cho tui lắm.  
Nói rồi cả hai đi với nhau tới trấn Châu Tiên mua vàng hương, đèn  
rượu bày ra giửa trời cùng quỳ mà khấn nguyện.  
Tôn Tẩn nguyện trước rằng:  
- Trên có thần kỳ chứng chiếu. Tôi là người nước Yên tên Tôn Tẩn,  
nhân đi qua Vân Mộng Sơn học đạo, dọc đường gặp người họ Bàng tên  
Quyên xin kết làm bạn sanh tử, có sách cùng đọc, có nghề cùng học. Nếu  
ngày sau sinh lòng phản phúc, xin đất trời giam sát, bắt làm súc loại  
muôn đời.  
Bàng Quyên nghe Tôn Tẩn nguyện như vậy, vừa ý lắm, tới phiên  
chàng, chàng cũng nguyện rằng:  
- Tôi là Bàng Quyên người nước Ngụy, nhân đi qua Vân Mộng Sơn  
học đạo, gặp được người họ Tôn tên Tẩn xin kết làm bạn sinh tử, có sách  
cùng đọc có nghề cùng học. Nếu ngày sau có phản phúc xin có thần kỳ  
chiếu dám cho chết giữa đám rừng tên Tại Mã Lăng đạo và bị bảy nước  
phân thây.  
Thề nguyền xong, cả hai lạy nhau tám lạy. Tôn Tẩn làm anh, Bàng  
Quyên làm em. Xong rồi sắp ra đi, Bàng Quyên nói:  
- Bây giờ chúng ta đã làm anh em với nhau thì nên góp hành lý lại là  
một để quãy cho dể.  
Tôn Tẩn chân thật nghe theo, trao gói hành lý cho Bàng Quyên quãy.  
Quãy đi được một đỗi, Bàng Quyên nghỉ ra một kế bèn vờ vấp té quaÜn  
gói hành lý ra xa rồi nói với Tôn Tẩn rằng:  
- Em không quen việc gánh vác nên đau quá!  
Tôn Tẩn tưởng thiệt nói:  
- Nếu em quãy không được thì anh quẫy cho. Đi đường tìm có nhà trọ,  
chúng ta sẽ cùng nghỉ ngơi.  
Dứt lời quẫy lấy gói mà dắt Bàng Quyên đi, Bàng Quyên mừng thầm,  
tự cho là đắc sách.  
Hai người đi chaÜn bao lâu tới một tòa núi cao, cây cối chằn chịt, rậm  
rịt không dấu người. Bàng Quyên nghỉ chắc là núi có nhiều cọp, beo, e đi  
sau có điều xãy ra bất tiện, nên lại sanh ra một kế nói với Tôn Tẩn rằng:  
- Đường xá rậm rạp thật là khó đi. Vậy để em đi trước dọn rộng cho  
Anh đi.  
Dứt lời lướt tới đi trước. Đi được một đổi bổng thấy một con Cọp Gấm  
trong bụi nhảy ra trương nanh múa vuốt lướt tới. Bàng Quyên thất kinh  
kêu cứu liền miệng. Tôn Tẩn thấy vậy lưới tới để gói đồ xuống rồi nói  
với Cọp rằng:  
- Hùm kia ơi! Chúng ta là Tôn Tẩn với Bàng Quyên đồng qua núi  
Vân Sơn học đạo cùng Quỷ Cốc tiên. Vậy mi nên nhường đường cho ta  
đi.  
Cọp nghe nói gật đầu xong cứ ngó Bàng Quyên muốn làm dữ. Bàng  
Quyên thất kinh leo tót lên cây. Cọp chòm theo như muốn phân thây xé  
thịt. Tôn Tẩn cả sợ kêu rằng:  
- Hùm ơi! Nó đó là em ta, hãy để nó xuống đi với ta cho có bạn.  
Lạ thay, lời Tôn Tẩn vừa dứt thì Cọp nọ liền quất đuôi cuối đầu đi ríu  
ríu vào rừng. Bàng Quyên yên dạ leo xuống mà đi.  
Nguyên Cọp ấy chaÜng phải cọp thường, chính là Cọp thần của Quỹ  
Cốc tiên sinh. Cọp vâng lệnh Quỹ Cốc tới đón đường thử tâm chí của  
Tôn Tẩn và Bàng Quyên vậy.  
Khỏi nạn cọp, Bàng Tôn bèn bàn nhau, đi đổ xuống núi. Đi một đổi  
có chổ có cái suối, nước lên lai láng mà chỉ bắt ngang qua có một khúc  
cây thôi Bàng Quyên hỏi Tôn Tẩn rằng:  
- Cầu như vậy chúng ta làm sao đi qua cho được?  
Tôn Tẩn chưa biết nghĩ sao, bổng thấy một gã tiểu đồng gánh gánh đi  
tới, Tôn Tẩn để hành lý xuống, bước tới kêu rằng:  
- Anh ơi! Dừng lại cho tôi hỏi một việc.  
Tiểu đồng hỏi:  
- Anh muốn hỏi gì?  
Tôn Tẩn nói:  
- Chúng tôi muối tới Vân Mộng sơn tìm thầy Quỷ Cốc, vậy chẳng rõ  
trừ đường nầy còn đường nào khác không?  
Tiểu đồng nói:  
- Qua núi Vân Mộng chỉ có đường nầy mà thôi. Đây là suối ưu sầu,  
đó là cầu Độc Mộc. Hai người không qua được thì cho tui tiền tui gánh  
dùm qua.  
Tôn Tẩn cả mừng lấy hai mươi đồng tiền trao cho đạo đồng.  
Đạo Đồng hỏi:  
- Hai người ai là anh mà ai là em?  
Tôn Tẩn nói:  
- Tôi là anh.  
Bàng Quyên nói:  
- Đã có tiền mướn thì cứ việc gánh còn hỏi ai anh ai em làm gì?  
Đạo Đồng nói:  
- Có cớ tôi mới hỏi chớ. Hể ai là anh thì ngồi ở đầu gánh trước, còn ai  
là em thì ngồi ở đầu gánh sau.  
Bàng Quyên nghe nói vậy nghĩ rằng: "Ngồi đầu trước tiện hơn, vì hể  
gánh thì ai cũng tóm ở quay gánh trước, như vậy có rũi trật quai cũng khó  
té, mà có té cũng dễ cứu hơn là ngồi ở đầu sau". Nghĩ đoạn, bèn nói với  
Đạo Đồng rằng:  
- Anh ơi, tôi nhác gan, lưng mật lắm để tôi ngồi đầu trước tiện hơn  
mà.  
Đạo Đồng cười và y lời để Tôn Tẩn ngồi vào đầu sau, còn Bàng  
Quyên ngồi ở đầu trước. Hai người ngồi trong gánh rồi, đạo Đồng liền  
biểu phải nhắm mắt lại cho Y gánh qua cầu.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 2**

Bạch Lộc Tiên dùng tuyết đánh Bàng Quyên  
Quỷ Cốc từ giả sách trao Tôn Tẩn

Đạo đồng gánh Bàng Quyên và Tôn Tẩn ra tới giữa cầu giả đò như trật vai vài cái.  
Tôn Tẩn chẳng e sợ gì, chỉ có Bàng Quyên thì kinh hoảng kêu to rằng:  
- Anh ơi, gánh êm êm một chút, đừng làm vậy tôi sợ lắm.  
Miệng thì nói mà tay thì níu chặt vào vành giỏ. Đạo đồng cười mà  
rằng:  
- Đừng lo, không sao đâu, hãy nhắm kín mắt lại, mở ra té chết ráng  
chịu đa.  
Bàng Quyên nghe dặn, nhắm mắt lại rất kín mà bụng hồi hộp lắm, trí  
lại nghĩ: "Thằng này phách lối quá, để qua cầu rồi ta đánh cho một mẻ  
mới hả giận".  
Chẳng bao lâu, qua khỏi cầu đạo đồng để gánh giỏ xuống, kêu hai  
người mở mắt ra. Bàng Quyên, Tôn Tẩn mở mắt bước ra ngoài giỏ thì  
đạo đồng đâu chẳng thấy. Cả hai nghĩ là tiên tới tế độ, nên ngó mông  
trên không mà lạy tạ. Đó thực là tiên đồng, người thắp hương của Quỷ  
Cốc, vâng lệnh Quỷ Cốc đi đón đường thử tâm dạ của Bàng Quyên và  
Tôn Tẩn vậy.  
Cả hai qua khỏi Độc Mộc cầu rồi bèn dò lần đi tới. Đi được mấy  
ngày trời mới tới núi Vân Mộng. Chốn ấy rõ ràng là nơi danh thắng, lắm  
thứ kỳ hoa dị thảo, nhiều loại thoái thạch thác tiên, trên nhành công múa,  
hạc kêu, dưới suối cá trừng, sen mọc, thật là phong cảnh tiêu diêu, bồng  
lai thanh tịnh.  
Bàng Quyên và Tôn Tẩn đi tới trước động, thấy cửa động đóng kín,  
trên cửa động có một tấm bảng đá khắc sáu chữ: "Núi Vân Mộng, động  
Thủy Liêm". Hai người còn đương bồi hồi suy nghĩ, bỗng thấy một kẻ  
tiều phu đi thoáng qua ngang cửa động. Tôn Tẩn bèn đón lại hỏi rằng:  
- Thưa đại huynh. Đây có phải là nơi của Quỷ Cốc tiên sinh ở hay  
không?  
Tiều phu đáp:  
- Phải, vậy chẳng rõ hai người hỏi thăm ông có việc chi?  
Tôn Tẩn nói:  
- Chúng tôi là người nước khác, vì nghe ông là người tài giỏi nên tìm  
đến mà học đạo.  
Tiều phu nói:  
- Nếu muốn gặp ông thì hãy lạy cho cửa rộng mở, còn chẳng thành  
tâm thì dầu lạy một năm đi nữa cũng vô ích.  
Tiều phu nói rồi vòng tay đi mất.  
Tôn Tẩn ngó Bàng Quyên nói:  
- Chúng ta chẳng ngại đường xa ngàn dặm mà tới đây, lẽ nào lại  
chẳng thành tâm.  
Nói rồi cúi đầu lạy Bàng Quyên chỉ lạy một lạy rồi bước lảng ra,  
đứng suy nghĩ rằng: "Hễ ảnh lạy cho cửa mở ra, thì ta cùng vào mà gặp  
thầy được, hà tất phải lạy cho mệt".  
Tôn Tẩn lạy một hồi, trông lại sau thấy Bàng Quyên không lạy bèn  
nói:  
- Em chớ nên nguôi lòng đạo như vậy. Hãy bước tới lạy với anh đây.  
Bàng Quyên nghe mấy lời, phải miễn cưỡng bước tới lạy. Cả hai lạy  
tới giờ Ngọ ba khắc thì cửa động mở, trong cửa có một tên đạo đồng  
bước ra hỏi rằng:  
- Hai vị ở đâu tới đây?  
Tôn Tẩn đáp:  
- Tôi là người nước Yên tên Tôn Tẩn, người này là người nước Ngụy  
tên Bàng Quyên, cả hai tới xin học đạo với Quỷ Cốc tiên sinh, phiền anh  
vào trong thông báo.  
Đạo đồng nghe dứt quày lưng đi vào trong.  
Quỷ Cốc tiên sinh vốn là người nước Tần, thời vua Bình Công, họ  
Cang tên Lợi, ở tại Thanh Khê hay vào núi hái thuốc, tu luyện được phép  
trường sanh, nên xưng hiệu là Quỷ Cốc. Lúc bấy giờ Quỷ Cốc nghe báo  
bèn sai đạo đồng nhắc ghế đay ra để ngoài cửa động, rồi ra ngồi gọi  
rằng:  
- Ai là người đi học đạo, hãy lại đây.  
Tôn Tẩn và Bàng Quyên bước tới lạy ra mắt. Quỷ Cốc hỏi:  
- Hai người tên họ là gì, quê ở nước nào?  
Tôn Tẩn đáp:  
- Đệ tử họTôn tên Tẩn người nước Yên, còn người này là bậu bạn  
vừa giao kết giữa đường tên Bàng Quyên người nước Ngụy. Chúng tôi  
xin tôn sư thâu nhận mà dạy cho mối đạo nhiệm màu.  
Quỷ Cốc cười, nhắm tướng cả hai thì thấy Tôn Tẩn lưng gấu tay cọp,  
cốt đạo Lang tiên, có vẻ người mến nghĩa trọng nhân, còn Bàng Quyên  
thì đầu qủy mắt rắn, sọ lòi ra sau, lộ vẻ kẻ quên ơn phụ nghĩa, ghét lành  
ganh giỏi, không sao tròn được kiếp đời. Vì vậy Quỷ Cốc bèn nói:  
- Tôn Tẩn có thể học được, còn Bàng Quyên học không được, thôi  
hãy về đi!  
Tôn Tẩn nghe mấy lời, lật đật năn nỉ với Quỷ Cốc rằng:  
- Lạy thầy, người ta đi đường gặp nhau làm quen mà còn quyến  
luyến, huống chi chúng tôi làm bạn giao kết tử sanh. Nếu nay kẻ ở người  
về, lòng nào lại nỡ, xin thầy thâu nhận cả hai.  
Quỷ Cốc nói:  
- Ừ, cũng được. Nhưng hãy thử trí tuệ đã. Đứa nào có trí thì ở học,  
đứa nào ngu thì hãy trở về. Vậy cả hai nghĩ mưu kế làm sao cho ta dời ra  
khỏi động thử coi!  
Bàng Quyên nghe dứt, suy nghĩ giây lát rồi thưa rằng:  
- Bẩm thầy, trên mây có hai con rồng đương giao chiến nhau, xin thầy  
bước ra xem.  
Quỷ Cốc cười nói:  
- Lúc này là lúc mùa đông, dễ lại có rồng giao chiến à?  
Bàng Quyên nói tiếp:  
- Á, Lý lão quân ở Nam thiên môn tới thăm thầy kìa!  
Quỷ Cốc nói:  
- Lý lão quân mới cáo biệt ta mà ra về, lý nào còn trở lại.  
Bàng Quyên nói bừa rằng:  
- Không gạt được thầy, thì đệ tử lấy lửa đốt sau chỗ ngồi, thầy sợ  
nóng ắt phải dời ra ngoài động.  
Quỷ Cốc cười nói:  
- Ừ, thôi ta cũng cho mi định mưu như vậy là giỏi đa!  
Nói rồi hỏi tới Tôn Tẩn, Tôn Tẩn nói:  
- Đệ tử ngu si, có mưu mô gì mà dời được thầy ra động. Nếu như thầy  
đem ghế ngồi ngoài kia rồi đệ tử nghĩ cách dời trở lại thì họa may. Chớ  
thầy ngồi đây dầu đệ tử có nghĩ tới cả đời cũng không sao dời ra được.  
Quỷ Cốc gật đầu sai đạo đồng nhắc ghế dời ra khỏi cửa động. Tôn  
Tẩn thấy vậy cả mừng nói:  
- Bẩm thầy! Như vậy là con đã mời được thầy rồi!  
Quỷ Cốc cười nói:  
- À thôi, ta chịu là bị mi lừa rồi.  
Nói dứt lời cho lạy tượng tổ sư rồi bảo ra sau yên nghỉ, sáng ngày sẽ  
học tập.  
Hôm sau Quỷ Cốc kêu Tôn Tẩn và Bàng Quyên tới mà dạy rằng:  
Tục có nói: Học trò phải chịu nhọc với thầy. Vậy thì từ nay trở đi mỗi  
ngày một đứa học, còn một đứa đi đốn củi, như nay Tôn Tẩn học thời  
Bàng Quyên đi, rồi ngày sau đi thay phiên, Bàng Quyên học, Tôn Tẩn  
phải đi.  
Bàng, Tôn nghe dạy cúi đầu dạ dạ vâng mạng. Quì Cốc nói tiếp:  
- Tôn Tẩn là anh, thời hôm nay Tôn Tẩn học trước, Bàng Quyên đi  
đốn củi.  
Bàng Quyên dạ lập tức ra đi. Bấy giờ Quỷ Cốc bèn trao cho Tôn Tẩn  
một quyển sách và dặn rằng:  
- Mi hãy đọc kỹ sách này mà không nên cho ai xem.  
Tôn Tẩn dạ dạ, lãnh sách đem về phòng đọc rất kỹ.  
Bàng Quyên là kẻ lanh xảo, đốn củi rất hối hả, nên về được sớm, ra  
mắt Quỷ Cốc trước rồi vào phòng hỏi Tôn Tẩn rằng:  
- Hôm nay thầy đưa sách gì cho anh đọc, thử trao lại em xem nào?  
Tôn Tẩn nói:  
- Ừ, anh em ta là sanh tử chi giao, lúc ở Châu tiên trấn đã có thề, có  
sách cùng đọc, có nghề cùng học, anh nào giấu được sách quý vơiù em.  
Nói đoạn trao sách cho Bàng Quyên xem, Bàng Quyên đọc đi đọc lại  
mấy lượt là đã thuộc rồi.  
Tới bữa thứ hai, đổi phiên. Tôn Tẩn đi đốn củi, Quỷ Cốc giao sách  
cho Bàng Quyên học. Khi Tôn Tẩn đi đốn củi về, hỏi Bàng Quyên rằng:  
- Hôm nay thầy dạy em học chi chi đâu, đưa cho anh xem với?  
Bàng Quyên nói:  
- Ối, bữa nay anh em bạn của thầy tới chơi đông quá, nào lo cơm, vất  
vả tối ngày có học gì được đâu!  
Tôn Tẩn tưởng thiệt, tin lời. Cứ mãi như vậy, hễ phiên Tôn Tẫn học  
thì Tôn Tẩn cho Bàng Quyên coi mà phiên Bàng Quyên học thì Bàng  
Quyên lại kiếm cớ không cho Tôn Tẫn coi. Tôn Tẩn bị thua thiệt luôn.  
Trăng trên trời lặn, lật bật mà cả hai học đạo đã được một năm rồi.  
Hôm no, Bàng Quyên nói với Tôn Tẩn rằng:  
- Anh ạ, chúng ta học đạo đã lâu rồi, cũng biết ít nhiều thuật pháp  
nhưng chưa rõ có dùng được gì chưa. Vậy ngày mai, hai anh em ta xin  
phép xuống núi đốn củi rồi dợt thử coi.  
Tôn Tẩn khen phải, ngày sau cả hai xin Quỷ Cốc ra đi. Xuống núi  
Tôn Tẩn bèn lượm sắp thành một trận rồi bảo Bàng Quyên xem là gì?  
Bàng Quyên xem qua bèn nói:  
Đó là trận Thanh Long xuất thủy chớ trận gì? Cứ đánh từ phương  
Đông dẫn ra phương Tây thì trận tan tành ngay.  
Tôn Tẩn khen rằng:  
- Em thông minh lắm. Đâu em thử lập một trận anh xem?  
Bàng Quyên gật đầu lượm đá sắp thành trận. Tôn Tẩn xem không rõ  
là trận gì bèn hỏi:  
- Em lập trận gì lạ vậy?  
Bàng Quyên nói:  
- Em lập theo trận Thanh Long xuất thủy của anh đó chớ trận gì? Á!  
Tại em lập sai nên anh xem không ra thôi.  
Tuy miệng thì nói vậy mà bụng lại nghĩ khác rằng: "Được rồi, ta đã  
học giỏi hơn ảnh rồi. Ảnh lập trận gì thì ta biết liền, còn ta lập trận ảnh  
xem không ra. Thôi còn ai ăn qua ta được". Trọn ngày ấy Bàng Quyên cứ  
kiếm cớ thế lừa gạt Tôn Tẩn như mọi lần. Mãi tới tối cả hai gánh củi về  
động.  
Một ngày khác, Quỷ Cốc nói với Tôn Tẩn, Bàng Quyên rằng:  
- Nay thầy phải qua núi Chung Nam dự hội Tòng hoa, bốn mươi chín  
ngày mới trở về. Vậy đúng ngày ấy hai người xuống núi mà rước thầy.  
Dặn xong cưỡi một chòm mây mà bay đi.  
Đúng bốn mươi chín ngày, Bàng Quyên và Tôn Tẩn y lời dặn đem  
đào tiên, rượu tiên xuống núi đón.Khi cả hai tới nơi, bày đào rượu trên  
một hòn đá vừa xong, thì có một con nai lông trắng như tuyết đi tới gần  
đứng nhìn vào như muốn xin ăn. Tôn Tẩn lấy làm lạ, rót một chén rượu  
đưa gần con nai: Con nai liền uống cạn. Rót một chén khác, nai cũng  
uống luôn. Bàng Quyên trông thấy, nói rằng:  
- Nai là thú rừng, cho nó uống rượu làm chi?  
Tôn Tẩn nói:  
- Anh xem con nai này có vẻ lạ như là của tiên nuôi vậy.  
Bàng Quyên cả giận nói:  
- À, nai của tiên! Đâu ta thử xáng cho một tảng đá cho chết đặng ta  
sẽ thịt uống rượu chơi. Nè, nai tiên!  
Tôn Tẩn lật đật can rằng:  
- Nhỏ hay lớn cũng là tánh mạng, giết nó làm gì, lòng nào lại nỡ?  
Bàng Quyên không nghe lời, hốt một nắm đá chọi đùa vào con nai.  
Con nai bỏ chạy. Bàng Quyên rượt theo vài dặm đường thì không thấy  
nai đâu, bỗng một trận gió thổi đến, rồi băng tuyết sa xuống làm cho anh  
ta xể mặt, bầm mình té nằm dài dưới đất. Tôn Tẩn thấy băng tuyết  
xuống bèn đi tìm Bàng Quyên, thấy Bàng Quyên nằm dưới đất bèn dìu  
dắt về động nằm yên rồi trở ra chổ hòn đá mà đón thầy. Tôn Tẩn vừa tới  
chỗ cũ bỗng thấy con nai khi nãy trở lại nói tiếng người rằng:  
- Ta là Bạch Lộc đại tiên, bạn thân của Quỷ Cốc thầy mi. Vì thằng  
Bàng Quyên muốn hại ta, nên ta đánh nó một trận. Lát nữa thầy mi về,  
ổng có quyển thiên thơ, trong đó có bát môn độn pháp, lục giáp linh văn,  
vậy mi nên yêu cầu ông ta truyền thọ cho.  
Bạch Lộc tiên nói dứt, hóa ra một luồng gió mà đi. Giây lát trên  
không nổi đám mây mù, Quỷ Cốc ngồi trên hổ xa sa xuống. Tôn Tẩn lạy  
ra mắt rồi dâng đào và rượu lên, Quỷ Cốc ăn uống xong bèn hỏi tại sao  
Bàng Quyên chẳng tới. Tôn Tẩn thưa rằng:  
- Nó cũng có đi xuống đón thầy, xong gặp băng tuyết rơi xuống trúng  
nên bị thương đã về động nằm rồi.  
Quỷ Cốc cười nói:  
- Tại nó muốn ăn thịt nai nên phải mang họa!  
Dứt lời hai thầy trò dắt nhau về. Khi tới động Thủy Liêm, Tôn Tẩn  
quỳ trước mặt Quỷ Cốc mà thưa rằng:  
- Nghe người nói rằng thầy có ba cuốn thiên thơ gồm đủ bát môn độn  
pháp, lục giáp linh văn, vậy cầu thầy truyền cho đệ tử.  
Quỷ Cốc nói:  
- Sách đó là sách bí truyền, người không đáng, thì không bao giờ cho  
đọc.  
Nói dứt sai đạo đồng mở rương lấy sách thiên thư giao cho Tôn Tẩn  
rồi dặn thêm rằng:  
- Con hãy giữ kỹ đừng giao cho ai!  
Tôn Tẩn dạ dạ lãnh sách đem về phòng đốt đèn đọc. Bàng Quyên  
nghe Tôn Tẩn đọc thì giả đò ngủ, giây lát chỗi dậy nói với Tôn Tẩn rằng:  
- Hồi ở Châu Tiên trấn thề nguyền làm sao, mà bây giờ anh đọc sách  
một mình không cho tôi đọc?  
Nói rồi giựt sách mà xem. Xem mãi không hiểu gì hết, tức quá Bàng  
Quyên vụt đại xuống đất nói:  
- Thiên thơ mà khó quá vậy?  
Nói đoạn nằm xuống ngủ. Tôn Tẩn cười, lượm sách lên cất rồi cũng  
ngủ theo.  
Chờ Tôn Tẩn ngủ mê, Bàng Quyên bèn chổi dậy lấy thiên thơ châm  
vào đèn đốt quách đi. Lửa vừa cháy Bàng Quyên làm bộ hoảng hốt kêu  
ầm lên rằng:  
- Hoa đèn rớt cháy thiên thơ rồi, mau dậy chữa.  
Tôn Tẩn nghe la lật đật chổi dậy thì lửa đã đốt thiên thơ ra tro, chàng  
rầu buồn vô cùng. Sáng sớm Tôn Tẩn tới bên giường Quỷ Cốc lạy xin lỗi  
vì vô ý làm cháy mất thiên thơ. Quỷ Cốc rầy la một hồi, chàng xụ mày  
cúi mặt đi ra.  
Cách mấy bữa tới trung tuần tháng tám lúc sập tối, Quỷ Cốc sai đạo  
đồng kêu Tôn Tẩn, Bàng Quyên tới rồi dắt ra khỏi động. Tới trước một  
cái hồ nước trong leo lẽo, họ cùng leo lên một nền đá phẳng sạch. Mặt  
trăng như cái bánh xe chiếu xuống nước chói màu vàng cháy. Quỷ Cốc  
nói với hai trò rằng:  
- Từ ngày hai trò học với ta tới nay vẫn chưa biết rõ tâm chí. Vậy nay  
nhân đêm trăng tỏ cảm tịnh, hai trò nói cho ta nghe.  
Tôn Tẩn bẩm rằng:  
- Chí của đệ tử muốn sao trong nước có vua minh, chánh thiện, tai  
khỏi nghe trống giặt, mắt khỏi thấy máu đào, vui chơi trong cảnh thái  
bình, trời thanh cảnh tịnh là đủ.  
Quỷ Cốc giả cười nói:  
- Lời nói hủ quá, sao đứng được ở cõi đời này?  
Đoạn day qua hỏi Bàng Quyên. Bàng Quyên đáp:  
- Chí của con muốn làm sao trở thành một người cầm quân trăm vạn  
đánh đâu thắng đó, phá đâu tan đó, làm cho các nước chư hầu trong thiên  
hạ thảy quy phục.  
Quỷ Cốc nói:  
- Ừ, cứ như lời, trong thời chiến quốc không có Bàng Quyên thì khó  
nên nghiệp cả.  
Dứt lời, Bàng Quyên, Tôn Tẩn đều quỳ trước mặt Quỷ Cốc mà thưa  
rằng:  
- Chúng con theo thầy học đạo đã ba năm rồi, nay bỗng nhớ tới cha  
mẹ cố hương, cúi xin thầy cho phép ngày mai chúng con về thăm viếng.  
Quỷ Cốc nói:  
- Bàng Quyên khôn lanh hơn, học hay mau giỏi thì nên về. Chớ Tôn  
Tẩn ngu độn quá, học chưa ra gì, về sao cho tiện?  
Tôn Tẩn năn nỉ rằng:  
- Con và Bàng Quyên đã kết bạn sanh tử cùng nhau đi tới, ắt cùng  
nhau lui về, có trước phải có sau ấy mới tròn tình nghĩa. Cúi xin thầy  
rộng lòng cho chúng con về chung với nhau.  
Quỷ Cốc nói:  
Ngươi đã quyết lòng về, ta còn cầm lại làm chi nữa. Thôi có về thì  
mai hãy về.  
Câu chuyện chỉ có chừng đó rồi ba thầy trò cùng nhau quày về động.  
Sáng ngày mai, Bàng Quyên, Tôn Tẩn từ tạ Quỷ Cốc mà xuống núi.  
Đi được một đỗi xa, thấy có bà già dùng dúi to mài vào hòn đá, Tôn Tẩn  
hỏi:  
- Bà mài chi vậy?  
Bà già đáp:  
- Chủ tôi làm mất kim thuê, kiếm đâu cũng không được, nên sai tôi  
mài dùi này cho nhỏ lại mà dùng.  
Tôn Tẩn nói:  
- Dúi to như thế mà mài cho nên kim?  
Bà già nói:  
- Cậu há chẳng nghe câu tục ngữ "Chí công mài sắt có ngày nên  
kim". hay sao?  
Tôn Tẩn nghe câu ấy biết có ý tứ cao xa, cho lời thầy chê mình còn  
khờ dạy là đúng sự thiệt, nên cố ý phải học hành thêm, muốn quay trở lại  
núi.  
Đi một đỗi nữa thấy có người to lớn cầm đục, đục núi. Tôn Tẩn hỏi:  
- Anh đục làm chi vậy?  
Người to lớn đáp:  
- Đục lủng núi cho được thộn ra biển.  
Tôn Tẩn nói:  
- Núi như thế này mà đục sao cho lủng?  
Người to lớn nói:  
- Anh há chẳng nghe câu tục ngữ "Đục núi thông qua biển, chí bền đá  
phải mòn". hay sao?  
Tôn Tẩn thấy hai việc lạ như vậy, tự hối hận rằng mình còn dở mà  
vội việc công danh, nên chí quyết trở lại núi học tập ít lâu nữa. Vậy bèn  
nói với Bàng Quyên rằng:  
- Em đã thành tài thì nên về trước, còn anh tự biết dở phải trở lại học  
thêm. Vậy phiền em cầm thơ về U Châu trao cho cha anh, rồi ở đó, chờ  
cha anh tiến cử vào làm quan. Khi nào anh về, sẽ cùng nhau lo việc triều  
chánh.  
Nói dứt lời, mở gói lấy viết giấy, viết thư trao cho Bàng Quyên. Bàng  
Quyên lãnh thơ, cả hai từ giã nhau.  
Tôn Tẩn trở lại núi lạy ra mắt Quỷ Cốc. Quỷ Cốc hỏi:  
- Mi đã về sao còn trở lại?  
Tôn Tẩn thưa:  
- Con xuống núi thấy bà già mài kim, người to lớn đục núi nên tỉnh  
ngộ. Vâng theo lời vàng ngọc của thầy, nay trở lại quyết học thêm cho  
thành đạo.  
Quỷ Cốc nói:  
Hai người đó là ngưới thần ta sai ra điểm hóa cho mi tỉnh ngộ, ta thật  
có ba quyển thiên thơ gồm bát môn độn pháp, lục giáp linh văn. Song khi  
trước ta biết Bàng Quyên hay đố hiềm, tất nhiên thế nào nó cũng phá  
hủy thiên thơ, nên ta chưa truyền thiệt cho mi, ta trao thiên thơ giả để cho  
Bàng Quyên đốt được nó yên trí mà trở về. Còn mi ta sai người thần  
điểm hóa cho mi trở lại đặng truyền thiên thơ thiệt mà tế thế an ban. Vậy  
ta sửa hiệu mi lại là Thủ Ngu chớ có xưng là Bá Linh nữa.  
Tôn Tẩn cả mừng cúi đầu lạy tạ.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 3**

Giữ Châu Tỵ Trần, Ngụy Vương lập kế.  
Đánh đạo Nghi Lương, Bàng Quyên trổ tài

Bàng Quyên từ biệt Tôn Tẩn đem thơ về U Châu, vào ra mắt Tôn  
Tháo tỏ rõ lai lịch rồi đứng lên. Tôn Tháo nghe qua mừng rỡ vô hạn, dạy  
bày tiệc hoãn đãi, bảo Tôn Long, Tôn Hổ ngồi chuyện vãng, rồi tự mình  
đem thơ vào nhà trong cùng vợ là Yên Đơn công chúa mở ra xem. Thơ  
rằng:  
"Cách lời nghiêm quấn, phúc đã ba năm, văn vui thiếu phận,  
tội biết bao lăm.  
Thưa cha mẹ! Tuy con ở núi Vân Mộng song trí luôn nghĩ  
về nước Yên. Nay có bạn con là Bàng Quyên, người đủ trí  
mưu, tài gồm thao lược, ra trận chém tướng cướp cờ, trông  
tướng vẻ phù biến phép. Vậy cha nên lưu trong phủ, để giúp  
cho Yên thì sẽ được công lớn.  
Phận con tài còn kém, nhắm có vế cũng vô ích nên ở lại  
núi học thêm ít lâu. Thế nào cũng sẽ cùng Bàng Quyên chung  
thờ minh chúa. Xin cha mẹ yên lòng chớ lo buồn vì con.  
Con bất hiếu Tôn Tẩn kính bái".  
Vợ chồng Tôn Tháo đọc thơ thấy con chưa về thì không vui. Bây giờ  
có gia đồng vào bẩm bái là tiệc đã dọn xong. Tôn Tháo bèn quày ra hiệp  
với hai con ngồi cầm đãi Bàng Quyên. Lúc uống được ba tuần rượu, Tôn  
Tháo hỏi ý Bàng Quyên có muốn làm quan ở Yên không? Bàng Quyên  
tỏ ý muốn.  
Hôm sau Tôn Tháo vào triều chầu, đem việc Bàng Quyên mà tâu hết  
cho Yên vương nghe, rồi xin tiến cử. Yên vương dạy cho mời Bàng  
Quyên vào. Bàng Quyên vào lạy và tung hô. Yên vương thấy Bàng  
Quyên đầu qủy, mắt rắn biết là người hay phản phúc nên không muốn  
dùng. Vua lấy cớ là không hề thâu nhận một viên quan nào là người  
nước khác, rồi bảo Tôn Tháo đuổi Bàng Quyên ra khỏi nước Yên. Vua  
làm như thế là sợ Bàng Quyên ở lâu trong nước sẽ có chuyện lôi thôi.  
Bàng Quyên không được thâu dụng nên oán hận vua Yên lắm. Liền đó  
chàng quày về phủ Tôn Tháo xách hành lý từ giã ra đi. Đi hơn mười dặm  
gặp một cội cây to chàng bèn rút dao vạt da cây một lát lớn rồi đề một  
bài thơ rằng:  
Non tiên từng học đủ binh thơ,  
Bảy nước một ta, có ai ngờ.  
Tuy gọi trời trăng song chẳng sáng,  
Đã rằng vua chúa vẫn còn khờ,  
Tay hươi bảo kiếm trời nghiêng ngả  
Trí đặc thâm mưu chúng ngẩn ngơ.  
Ví đặng binh quyền trong một lúc,  
Nước Yên còn những đất trơ trơ  
Đề thơ rồi, Bàng Quyên bèn đi qua Tề. Lúc này thái sư Tề là Trâu  
Kỵ đương chiêu hiền mộ sĩ, thế mà khi Bàng Quyên vào giáo trường ra  
mắt xin ứng dụng, thì Trâu Kỵ xem tướng chê là kẻ phản phúc mà không  
dùng. Bàng Quyên tức quá định vào ra mắt Tề vương, nếu đặng thâu  
nhận sẽ kiếm cách trả thù Trâu kỵ. Chàng chạy ra khỏi giáo trường la hét  
nhiều câu vô lễ để chửi Trâu Kỵ rồi tới Tây hoa môn mà vào nội.  
Tới trước mặt Tề vương, Bàng Quyên tỏ hết lai lịch mình rồi khoe tài  
mách trí. Tề vương xem tướng một hồi, cũng chê Bàng Quyên là kẻ hủ  
thỉ vô chung, không muốn dùng, nhưnh còn kiếm lời dò hỏi chơi. Bàng  
Quyên đối đáp một cách rất vô lễ, lẩn quẩn lại nói phạm tên kiêng của  
nhà vua. Tề vương cả giận, sai võ sĩ kéo ra ngoài chém đầu. Quan  
Thượng đại phu là Bốc Thương lật đật quỳ tâu xin vua chớ chém Bàng  
Quyên mà phải mang tiếng là tru hiền lục sĩ với cả nước. Tề vương cho  
lời Bốc Thương là phải, tha Bàng Quyên và lập tức đuổi ra.  
Bàng Quyên căm giận lại định đi nước khác. Đi vừa đến cầu Tân  
Lương, bỗng gặp một đoàn binh mã khua chiêng gióng trống đi tới. Bàng  
Quyên lật đật núp dưới cầu xem, thì ra vua Ngụy đi giá sang Tề.  
Nguyên lệ nhà Châu bấy giờ, mỗi ba năm chư hầu phải vào chầu  
thiên tử một lần. Nay tới lệ, vua Ngụy sang Tề đặng cùng đi với Tề  
vương.  
Khi vua Ngụy đi đến cầu Tân Lương ngưạ mã bỗng dừng lại, thúc thế  
nào cũng chẳng đi. Vua Ngụy hỏi rằng:  
- Vì sao mà ngựa chẳng chịu qua cầu?  
Tả hộ giá là Từ Giáp, hữu hộ giá là Trịnh An Bình tâu rằng:  
- Ắt dưới cầu có điều gì?  
Vua Ngụy khen phải, sai quân sĩ xuống cầu lục soát. Quân sĩ gặp  
Bàng Quyên bèn dắt tới trước mặt vua. Vua Ngụy hét rằng:  
- Mi là kẻ gian tế ở nước ngoài à?  
Bàng Quyên tâu:  
- Thần dân là người nước Ngụy, quê ở Nghi Lương tên là Bàng  
Quyên, nhân đi học đạo dưới Quỷ Cốc đã thành tài, nay định về nước  
phò vua giúp nước, bất đồ lại gặp thánh giá dọc đường, xin hoàng thượng  
thứ tội.  
Vua Ngụy hỏi:  
- Muốn ra mắt trẫm sao lại núp dưới gầm cầu?  
Bàng Quyên tâu:  
- Vì hạ thần mang hành lý bên mình khó ra bái kiến, nên chi phải  
lánh mặt.  
Trịnh An Bình tâu rằng:  
- Muôn tâu bệ hạ, người này vốn là con của tên Bàng Hoành, thợ  
nhuộm ở Ngưu Đầu Nhai. Ba năm trước tên Hoành tát nước ra lộ đọng  
thành vũng, làm cho ngựa của hạ thần trợn, hạ thần giận có trách phạt  
nó. Vì vậy, người này là con y căm giận cố ý đi học đạo về gây loạn  
trong nước, xin bệ hạ thẩm xét. Ngụy vương suy nghĩ giây lát, cho lời An  
Bình là phải vì xét rõ Bàng Quyên có ý dối, chớ ở Vân Mộng sơn về  
Ngụy chẳng phải đi đường này. Có lẽ nó đi đầu nước khác để lo đánh  
Ngụy, nay thình lình gặp gỡ, nên nói dối mà thôi. Nên Ngụy vương bèn  
sai quân ngự lâm áp giải Bàng Quyên về nước giam ở Nam lao, chờ khi  
ngự giá về nước sẽ xử trí.  
Xong việc, Ngụy vương vào Tề cùng vua Tề khởi giá vào chầu Châu  
thiên tử. Triều cẩn xong, hai vua trở về Tề, vua Tề đặt tiệc ở vườn Vạn  
Quỷ tiễn biệt vua Ngụy. Lúc bấy giờ là lúc xuân quang trời thanh khí  
mát, trăm hoa đua nở, hai vua xem hoa thưởng cảnh giây lâu bèn vào  
tiệc ăn uống. Đương lúc ăn uống bỗng có một trận gió to thổi tới, bụi cát  
bay lên mù mịt, ở trên bàn tiệc chỗ vua Tề ngồi bụi đóng một lớp dày,  
còn ở chỗ vua Ngụy thì không đóng một hột. Vua Tề lấy làm lạ hỏi vua  
Ngụy:  
- Tại sao chỗ quả nhân ngồi có đóng bụi, còn chỗ vương huynh lại  
không vậy?  
Ngụy vương đáp:  
- Vì tôi có đeo trong mình một viên Tỵ trần châu nên bụi bậm không  
tới gần được.  
Tề vương nói:  
- Nghe đồn châu ấy là món báo vô song, cảm phiền vương cho quả  
nhân xem thử.  
Ngụy vương bèn móc trong đãi gấm lấy ra một hột châu, trao cho thịi  
vệ. Thị vệ tiếp lấy để lên mâm vàng bưng sang bàn của vua Tề để cho  
ngài xem. Vua Tề tiếp lấy coi thì hột châu cứ quay mãi, ngài lấy làm lạ  
hỏi:  
- Nếu như vầy thì xem làm sao được?  
Ngụy vương nói:  
- Đó là nó muốn xin tiền của đại vương vậy.  
Tề vương cười rằng:  
- Thôi, châu quý hãy dừng lại đi. Ta sẽ cho mi một trăm lượng bạc và  
mười tấm vóc vậy.  
Nói dứt lời, hột châu khua to một tiếng rồi dừng lại. Vua Tề khen  
ngợi liền miệng, bụng lấy làm thích lắm, nói với Ngụy vương rằng:  
- Thiệt là một vật báo trên đời ít có. Phải chi vương huynh nhường  
cho quả nhân thì quả nhân sẽ tạ lại cho hai tòa thành.  
Ngụy vương nghĩ giây lát sanh một kế, nói rằng:  
- Thưa đại vương, châu này vốn có hai hột, một trống một mái. Hột  
mái ở trong rương tại bên Ngụy cung. Nếu hai hột lìa nhau ắt phải khô  
khan mà chết. Vậy đại vương để tôi mang về. Rồi đại vương tắm gội  
sạch sẽ trai giới ba ngày, khi ấy tôi sẽ đưa sang cả hai.  
Tề vương nghe dứt, dạy thị vệ đem trả Tỵ trần châu cho vua Ngụy.  
Mãn tiệc, vua Ngụy trở ra quán Kim đình, cho dòi Trịnh An Bình,  
Châu Hợi, Từ Giáp, Hầu Anh tới bàn mưu từ chối với Tề vương không  
đổi Tỵ trần châu. Trịnh An Bình nghe dứt đuôi đầu bèn tâu:  
-Tâu bệ hạ, thần nghe dân là nước, gốc vững nước yên. Gốc vững tức  
là dân no, dân no nhờ đất rộng. Nay châu Tỵ trần tuy báu song không  
giúp cho dân no được. Vậy tốt hơn lấy nó mà đổi hai thành, một là mở  
rộng đất đai, hai là chuộc lời hứa với Tề chúa. Chớ như bệ hạ quý châu  
lỗi ước thì người trong thiên hạ còn coi ra gì? Lại cũng vì đó mà Ngụy Tề  
xích mích chăng?  
Ngụy vương nói:  
- Khanh biết một chớ mà rõ lại hai. Vả lại, thành trì dễ đoạt chứ châu  
ngọc khó tìm. Nguyên châu Tỵ trần này gốc ở nước Tam Hùng vốn là vật  
quý vô giá. Lại quả nhân có nghe người quân tử chẳng đoạt cái thích của  
người khác. Vậy mà vua Tề trông thấy châu là muốn ngay, ấy thật vô lễ.  
Với kẻ vô lễ, quả nhân có thất tín cũng vô hại.  
Châu Hợi thấy lòng vua Ngụy khư khư như vậy thì sợ ở lâu bên Tề e  
có hại, nên tâu rằng.  
- Theo ý hạ thần thì nội đêm nay chúng ta trở về Ngụy rồi sẽ liệu  
định.  
Ngụy vương khen rằng:  
- Phải, khanh biết lo xa vậy là tốt lắm.  
Lập tức hạ lịnh tới canh hai khởi giá về Ngụy một cách êm ái không  
ai hay.  
Sáng ngày vua Tề nghe tin chúa tôi nhà Ngụy về lẻn thì cả giận hạ  
lịnh cho Lỗ vương Điền Kỵ, đem binh sang phạt, kể tội rằng: Ăn yến  
không tạ, lui về không từ, nói đổi châu mà không đổi. Nếu chịu dâng  
châu thì yên mọi việc, bằng chẳng phải đạp nước Ngụy ra đất bằng.  
Vua Ngụy về tới nước nhà, nghe tin Điền Kỵ kéo binh sang bèn sai  
Tư Giáp, Hầu Anh đem binh đón đánh. Hai đạo binh gặp nhau, Điền Kỵ  
sải ngựa ra trước trận hét rằng:  
- Chú tôi nhà Ngụy mi đã biết tội hay chưa?  
Tư Giáp hỏi:  
- Có tội gì? Ngươi hãy nói mau rồi chịu chết.  
Điền Kỵ nói:  
- Ăn yến không tạ ơn, nói đổi châu rồi không đổi, lén về không từ  
giã, há không tội à? Nay binh ta tới đây hãy mau đem châu Tỵ trần ra  
dâng cho mau, bằng không ta sẽ phá tan bờ cõi.  
Từ Giáp, Hồ Anh nghe mấy lời giận quá hươi đao tới chém. Điền Kỵ  
rút thương giao chiến. Đánh hơn ba mươi hiệp, Từ Giáp, Hồ Anh cự  
không lại bỏ chạy. Điền Kỵ úa binh tới giết binh Ngụy rất nhiều rồi  
gióng chiêng thâu binh về dinh.  
Từ Giáp, Hồ Anh chạy về Nghi Lương báo tin bại trận cho Ngụy  
vương hay, Ngụy vương cả kinh. Trịnh An Bình nhân dịp xin đem binh ra  
trận. Bên Tề anh em tiên phong Tu Văn Long, Tu Văn Hổ cũng lãnh binh  
đối địch. Một mình An Bình không sao cự nổi hai anh em họ Tu cho nên  
binh Ngụy lại thua một trận to nữa.  
Thua luôn hai trận, Ngụy vương lo sợ vô cùng. Sau một lúc bàn bạc  
với các cận thần, vua bèn hạ lịnh ra bảng chiêu hiền, treo khắp trong  
nước. Ai đánh lui được quân Tề thì thưởng ngàn vàng, phong chức Vạn  
hộ hầu, thâu làm phò mã đồng chia hưởng vinh hoa.  
Bàng Quyên ở trong Nam lao, nghe tin ấy, bèn hỏi ngục tốt có quả  
vậy chăng? Ngục tốt mắng rằng:  
- Làm thân thằng tù chết nay sống mai mà chưa biết, lại còn ngóng  
chuyện thiên hạ.  
Bàng Quyên nói:  
- Dẫu phải chết đi tôi cũng an tâm. Song còn sống ngày nào là lo việc  
thiên hạ ngày ấy. Tôi là học trò Quỷ Cốc, phép tắc lão thông, há chẳng  
cứu được nước Ngụy à? Cứu được mà bỏ qua sao nỡ.  
Ngục tốt nghe mấy lời lập tức báo cho ngucï quan. Ngục quan vào tâu  
cho vua Ngụy hay. Vua Ngụy cho đòi Bàng Quyên vào hỏi rằng:  
- Ngươi chắc có thể đuổi được binh Tề à?  
Bàng Quyên tâu:  
- Tội thần không dám khoe tài, chớ thật sự có dư đuổi binh Điền Kỵ  
vậy.  
Vua Ngụy nói:  
- Nếu ngươi làm được như vậy thì quả nhân gả công chúa cho.  
Nói dứt lời tả hữu lấy áo mão ban cho Bàng Quyên. Bàng Quyên nai  
nịt hẳn hòi, cầm binh khí lên ngựa đem binh ra trận.  
Điền Kỵ nghe tin có tướng Ngụy bèn đem anh em Tu Văn Long, Tu  
Văn Hổ ra trận. Bàng Quyên chỉ vào binh Tề kêu hỏi rằng:  
- Điền Kỵ là đứa nào hãy ra mà chịu chết?  
Điền Kỵ sải ngựa tới nạt rằng:  
- Đừng vô lễ, hãy xưng tên ra mau!  
Bàng Quyên đáp:  
- Ta là anh hùng cái thế, tên gọi là Bàng Quyên đây.  
Dứt lời hai bên liền xáp lại đánh nhau.  
Đánh vùi từ trưa tới tối chưa phân thắng bại.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 4**

Điền Kỵ cắt râu trở về nước  
Vương Ngao búa đẻo bài đai ngôn

Bàng Quyên đánh vùi với Điền Kỵ, Tu Văn Long, Tu Văn Hổ tới tối  
mà không phân thắng bại. Vì vậy chàng liền nghĩ ra kế đà đao, vụt quày  
ngựa bỏ chạy. Điền Kỵ không biết, sải ngựa rượt theo.  
Bàng Quyên chờ Điền Kỵ nhào xuống ngựa rồi bắt đem về cho vua  
Ngụy. Vua Ngụy cả mừng sai giam Điền Kỵ vào Nam lao chờ khi nào  
vua Tề có hàng thơ gởi sang sẽ tha cho về.  
Tướng Tề là Tu Văn Long, Tu Van Hổ thấy Điền Kỵ bị bắt nhắm  
mìnnh không thể cự nổi bèn kéo binh lén về nước váo ra mắt Tề vương  
tâu rõ đầu đuôi việc chiến đấu. Tề vương nghe qua lập tức nhóm các  
quan bàn mưu nghĩ kế để cứu Điền Kỵ ra khỏi Nam lao. Quan thượng đại  
phu Bốc Thương dâng kế rằng:  
- Nay bệ hạ viết hàng thơ và bày cống lễ, hạ thần sẽ sang Ngụy để  
cưư Lỗ vương về.  
Tề vương nhận lời. Hàng thơ cống lễ sắp đặt an bài. Bốc Thương liền  
mang qua nước Ngụy vào ra mắt vua Ngụy tâu rằng:  
- Hạ thần là Bốc Thương ở nước Tề, nhơn vì Điền Lỗ vương mạo  
phạm oai trời, nên hạ thần sang dâng hàng thơ và cống lễ cầu đại vương  
mở lượng nhân từ tha cho Lỗ vương về nước. Tự hậu nước Tề chúng tôi  
xin tấn cống mãi không dám sai lời.  
Vua Ngụy nghe dứt cầm hàng thơ lê xem ý muốn buông tha Điền Kỵ.  
Bàng Quyên lật đật tâu rằng:  
- Điền Kỵ là vương tử nước Tề, nếu tha hắn về bất phục. Chi bằng  
hãy cắt râu bôi phấn vào mặt hắn để thị oai, ấy gọi là tha tội chết mà  
phải trừng mặt. Làm cho hắn tởn không dám gây gổ nữa. Lại chư hầu  
trong thiên hạ cũng ghê bệ hạ là lẫm liệt.  
Vua Ngụy nghe theo lời Bàng Quyên, sai người vào Nam lao cạo râu  
và bôi phấn vào mặt Điền Kỵ rồi đem ra giao trả cho Bốc Thương.  
Đây lại nói vua Ngụy có nàng công húa tên Thoại Liên, tuổi vừa hai  
tám, nhan sắc tuyệt vời. Vua bèn lựa ngày tốt gả cho Bàng Quyên, phong  
Bàng Quyên làm phò mã, tước Võ âm quân, kiêm chức Trấn Ngụy Phi  
Hổ Đại nguyên soái, ban cho ngự đái và bảo kiếm nữa. Đó là vua Ngụy  
đã giữ trọn lời hứa.  
Một hôm vua Ngụy cho vời Bàng Quyên tới trước điện dạy rằng:  
- Quả nhơn nhờ khanh phò tá thế mạnh như non cao có cọp to. Nay  
quả nhơn muốn thừa cơ hội thâu cả sáu nước về Ngụy. Vậy ý khanh nghĩ  
như thế nào?  
Bàng Quyên tâu rằng:  
-Xin bệ ạ chớ vội. Nay tuy thắng được Tề, chớ Tần, Yên, Triệu, Sở,  
Hàng vẫn chưa thuần phục. Nếu khinh động e họa hổ bất thàng. Theo ý  
hạ thần thì nên lập bài Đại ngôn để trấn áp sáu nước, hẹn ba năm phải  
vào cống, bằng không chừng ấy sẽ cư binh cũng chảng muộn.  
Ngụy vương khen phải, lập tức sai quan lo dựng bài Đại ngôn, Bàng  
Quyên thủ bút đề rằng:  
Phò mã nước Ngụy Võ âm quân,  
Thiên hạ ai ai đều rõ danh.  
Muốn kéo binh ra thâu sáu nước,  
Trước tay thử phá đám Tề quân.  
Nước Ngụy mới ra một tướng tái,  
Danh rền các nước thảy kiên oai.  
Thử hươi bửu kiếm trời vang rúng,  
Thiên hạ quyền hành nắm một tay.  
Báng Quyên nước Ngụy thật tài danh.  
Nghe tiếng ai ai cũng thất kinh.  
Các nước biết thân mau tấn cống.  
Họa may mới khỏi hại quân binh.  
Đề bài Đại ngôn rồi, Bàng Quyên để năm sáu tên quân ở giữ, dặn khi  
nào gặp người nước ngòai đi ngang thì bắt phải sao một bổn đem về nước  
rội ba năm phải sang tấn cống.  
Bây giờ trong nước Ngụy có một vị hiền sĩ vốn học trò giỏi của Quỷ  
Cốc, tên là Huất Liêu. Người này hay về quê bói số xem quẻ, cũng ành  
binh pháp, nhưng cùng học trò là Vương Ngao vẫn ở ẩn trong Di Sơn mà  
thôi. Nay nghe Bàng Quyên lập bài Đại ngôn, Hất Liêu bèn nói với  
Vương Ngao rằng: "Tài của Bàng Quyên không bằng Tôn Tẩn, thế mà  
dám ỷ sức khi người. Ta lo là khi Tôn Tẩn xuống trần giúp cho một nước  
nào thì nước Ngụy phải nguy. Vậy mi nên xuống đó phá bài Đại ngôn để  
trừ hậu họa và tiến cử Tôn Tẩn cho chúa Ngụy". Vương ngao vâng lời  
xách búa đồng đi thẳng vào kinh thành đẽo bỏ bài Đại ngôn. Quân giữ  
bài liền bắt Vương Ngao giải vào dinh phò mã. Bàng Quyên trông thấy  
Vương Ngao thì cả giận nạt rằng:  
- Mi là ai mà dám phá bài Đại ngôn của ta?  
Vương Ngao đáp:  
- Không cần biết ta là ai, ta là người ghét kẻ tiểu tử lam phách nên tới  
phá mà thôi.  
Bàng Quyên cả giận sai người kéo Vương Ngao ra chém. Vương  
Ngao cười rằng:  
- Khoan đã có việc gì mà chém ta. Ta vẫn nghe kẻ có danh ít bền  
vững, kẻ phách lối phải bị tai. Nay ngươi mới tới Ngụy, may mà thắng  
được Tề, đã vội lên mặt chớ ngươi có biết trong thiên hạ còn biết bao kẻ  
anh hùng không?  
Bàng Quyên nói:  
- Mi biết ai là anh hùng hãy kể cho ta nghe!  
Vương Ngao nói:  
- Tần có Bach Khởi, Sở có Vương Tiểng, Triệu có Liêm Pha, Hàng có  
Trương Xa, Yên có Tôn Tháo, Tề có Điền Văn, Điền Kỵ. Nếu sáu nước  
hiệp binh tới đánh Ngụy thì ngươi phỏng có kế gì thắng được hay không  
mà sớm dám khoe tài ỷ thế?  
Bàng Quyên nghe mấy lời, hối hận vô cùng, lật đật xin lỗi và mời  
Vương Ngao lên ngồi rồi hỏi rằng:  
- Tiên sinh tên họ là chi?  
Vương Ngao nói:  
- Tôi họ Vương tên Ngao, học trò của Huất Liêu. Thầy tôi với túc hạ  
là bạn học, môn đồ của Quỷ Cốc tiên sinh. Vì tình hữu nghị, tôi dâng  
mấy lời cho túc hạ rõ.  
Bàng Quyên hỏi:  
- Tiên sinh vân du thiên hạ có biết ai là kẻ hiền tài chăng?  
Vương Ngao nói:  
- Chỉ có bạn học của túc hạ là Tôn Tẩn thôi. Vì từ lúc túc hạ xuống  
núi tới nay.Tôn Tẩn được Quỷ Cốc truyền thọ binh tho, đồ trận, dị pháp  
kỳ mưu đủ cả. Néu được người đó giúp sức với túc hạ mà lo việc Nguy  
thì lợi vô ngần, chư hầu không ai là chẳng thuần phục.  
Vương Ngao nói dứt kiếu từ về Di Sơn.  
Vương Ngao đi rồi, Bàng Quyên suy nghĩ giây lâu mới quyết định  
phải cầu Tôn Tẩn giúp sức để lo việc lớn cho nước Ngụy. Vậy hôm sau  
Bàng Quyên liền vào chầu vua Ngụy mà tâu rõ việc Vương Ngao phá  
bài Đại ngôn và tiến cử Tôn Tẩn. Ngụy vương cả mừng, lập tức sai Từ  
Giáp lên núi Vân Mộng rước Tôn Tẩn.  
Nhắc lại Tôn Tẩn nán ở trong động Thủy Liêm mà học thêm phép  
với Quỷ Cốc. Ngày nọ Tôn Tẩn hỏi Quỷ Cốc rằng:  
- Làm sao mà biết trước vận nước thịnh suy được?  
Quỷ Cốc nói:  
- Cứ xem ở tinh tượng. Sao Châu bá là thoại tinh của nước, sao Thiên  
bao là tai tinh của nước. Nước mà thịnh vượng thì sao châu bá sáng rực,  
nước mà suy rồi thì sao Thiên bao mờ tối.  
Quỷ Cốc đáp dứt lời lại bảo Tôn Tẩn rằng:  
- Sau động có cây đào tiên, cứ mười năm là nở hoa đơm trái một lần,  
đơm trái rồi tới bốn mươi chín ngày thì trái chín, ăn được trái ấy thì khỏi  
bệnh, thêm tuổi, thật là đào quý của nhà tiên. Hôm thầy đi hái thuốc trở  
về thấy đào đã có trái gần chín. Vậy con nên ra đó thăm chừng kẻo bị  
chúng hái trộm thì uổng lắm.  
Tôn Tẩn vâng lời thầy đi ra sau núi tới dưới cội đào xem. Thấy đào  
mơn mởn tốt thì thích lắm, đếm thử chỉ có bốn mươi tám trái thoi. Tôn  
Tẩn lấy làm lạ song không đem việc mất đào mà nói cho thầy hay. Qua  
ngày sau Tôn Tẩn lại tới thăm nữa, đếm lại chỉ còn bốn mươi bảy trái.  
Chàng nghĩ là có kẻ trộm, định chí đẽm ấy rình bắt kẻ gian trừng trị cho  
hả giận.  
Tối đến, Tôn Tẩn tới gần cội đào tìm chỗ kín ẩn mình mà rình. Rình  
tới canh hai, bỗng nghe trên ngọn đào có tiếng động. Tôn Tẩn dòm lên  
thấy một con vượn trắng lông mượt như tuyết thì cả ận, vụt gậy đánh lên  
rất mạnh. Con vượn bị đánh té nhào xuống đất, nói tiếng người rằng:  
- Lạy thầy xin tha mạng cho tôi.  
Tôn Tẩn hỏi:  
- Mi là nghiệt súc ở đâu mà biết nói tiếng người?  
Vượn trắng đáp:  
- Nhà tôi ở mé bắc động Thủy Liêm, ông tôi là Ba tây hầu, cha là  
Quyên Công, mẹ là Sơn Hoa công chúa. Ba đời tu luyện nên biết nói  
tiếng người.  
Tôn Tẩn hỏi:  
- Sao mi dám hái trộm đào tiên của thầy ta?  
Vượn trắng thưa:  
- Chẳng giấu chi thầy, vì mẹ tôi đau nặng, nói rằng thèm đào, vì lòng  
thương mẹ nên tôi đánh liều tới hái trộm một trái đào cho mẹ ăn. Mẹ ăn  
xong thấy trong mình khỏe khoắn nen lại sai tôi đi hái thêm. Thiệt tình  
tôi đã hái trộm của thầy hết hai trái rồi. Tới hôm nay chưa kị hái trái thứ  
ba thì đã bị thầy bắt được. Moou6n lạy thấy, tôi hái r6ọm đào, dầu thầy  
giết chết cũng chẳng hại, song tội nghiệp mẹ toi già cả đau ốm không  
biết nhờ ai nâng đỡ lo lắng. Vậy xin thầy rộng lòng tha cho mẹ con tôi  
một khi!  
Tôn Tẩn nghe dứt, hái một trái đào trao cho con vượn trắng mà nói:  
- Mi là con thảo, ta chẳng nỡ giết. Ta cho một trái đào này, mi đem  
về cho mẹ mi, nhưng tự hậu không được trôm cắp nữa.  
Vượn trắng được đào, vô cùng bội phục nói:  
- Thầy đã tha tội lại còn cho đào, ơn nặng biết lấy chi đền. Nay chỉ có  
ba quyển thiên thơ, thầy hãy đợi tôi lấy đem dâng, gọi là ơ đền nghĩa trả.  
Tôn Tẩn nghe dứt lấy làm lạ hỏi rằng:  
- Thiên thơ gì ở đâu mà mi có?  
Vượn trắng đáp:  
- Thật tôi không có. Thiên thơ đó là của thầy Quỷ Cốc cất trong hộp  
đá ở động Trù Kim. Thầy đứng đây một lát tôi đi lấy đem lại cho.  
Vượn trắng nói rồi nhảy đi.  
Chẳng bao lâu, Tôn Tẩn nghe trên không có tiếng kêu: "Thầy ơi! Đón  
thiên thơ đây". Liền thấy trên không thấy ba quyển sách nhỏ. Tôn Tẩn  
tiếp lấy thì thấy trên có đề bốn câu thơ rằng:  
Tại sao người lại lậu cơ trời  
Gây họa to rồi há phải chơi.  
Tôn Tẩn may nhờ truyền phép lạ.  
Trả ơn vượn trắng tặng thiên thơ.  
Tôn Tẩn được thiên thơ, ca củm đem về phòng thắp đèn mà đọc. Lúc  
ấy thình lình gió lạnh thổi đến, mây kéo mịt mù, trên không nổi sám rền  
vang. Quỷ Cốc đương ngồi trên bồ đoàn nghe sấùm bèn đứng dậy đi tuần  
quanh động. Đi tới phòng của Tôn Tẩn nghe tiếng đọc thiên thơ, Quỷ  
Cốc thất kinh xô của bước vào nói:  
- Thiên thơ ta cất ở hộp đựng đá bên động Trù Kim, vì mi chưa tới số  
phận nên ta chưa truyền, thế mà sao mi lai có mà học?  
Tôn Tẩn bèn đem chuyện con vượn trắng mà thuật lại. Quỷ Côùc nói:  
- Phải rồi, con yêu đó nó trộm mà cho ngươi. Ta không tiếc gì. Song  
ta lo vì lúc mi tiếp chiêu thơ không tắm gội, để ô uế phạm tới thiên thần,  
e về sau không khỏi nạn một trăm ngày.  
Tôn Tẩn biến sắc hỏi:  
- Vậy mà thầy có phương chi cứu con không?  
Quỷ Cốc nói:  
- Thầy có phép trấn áp, nếu con tuân theo thì sẽ cứu được. Này, sau  
núi về mé Nam có ngôi mộ đá bỏ trống, con nên chun đầu vô đó mà  
nằm, day đầu về Nam trở chân lại Bắc, nằm bốn mươi chín ngày thì khỏi  
nạn. Thầy cho con bốn mươi chín hột gạo ngậm trong miệng, đừng nuốt,  
thì khỏi đói.  
Tôn Tẩn vâng lệnh làm y theo lời. Quỷ Cốc dựng một tấm đá trên mả  
đề chữ:  
"Yên quốc Tôn Tẩn ký táng chi mộ"  
(Mộ chôn nhờ của người nước Yên tên Tôn Tẩn).  
Nói về Từ Giáp lên tới núi Vân Mộng, bèn thẳng tới động Thủy  
Liêm. Vừa tới cửa động bỗng gặp một tên đạo đồng hỏi rằng:  
- Ông là sứ thần của nước Ngụy à?  
Từ Giáp thất kinh đáp phải, rồi cậy đạo đồng dắt vào ra mắt Quỷ Cốc  
tiên sinh. Đạo đồng dắt vào trước bồ đòan, Quỷ Cốc hỏi lai lịch. Từ Giáp  
bèn đem ý chỉ của mình mà tỏ ra. Quỷ Cốc thở dài mà rằng:  
- Tiên sinh lặn lội xa xôi thành ra vô ích, học trò tôi là Tôn Tẩn đã  
chết lâu rồi.  
từ Giáp hỏi:  
- Lịnh đồ chết vì bịnh hả?  
Quỷ Cốc nói:  
- Bởi bản chất nó ngu độn, học đạo sáu năm trời mà không thông  
hiểu binh thơ chiến pháp chi, nên nó rầu rĩ uất khí mà chết.  
Từ Giáp nói:  
- Tôn lịnh đồ vô phước như vậy, chính là tôi chúa nhà Ngụy vô phước  
đó.  
Nói rồi từ tạ Quỷ Cốc trở về nước Ngụy tâu rõ đầu đuôi cho Ngụy  
vương hay. Ngụy vuương nữa tin mà lại nữa ngờ.  
Lúc bấy giờ, có Bàng Quyên ngồi bên cạnh, nghe câu chuyện như  
vậy bèn tâu rằng:  
- Tâu bệ hạ đó là kế của thầy tôi cầm T6n Tẩn ở lại núi chớ thật sự  
thì ảnh chưa chết.  
Ngụy vương nói:  
- Lấy cớ gì mà khanh dám chắc như vậy?  
Bàng Quyên nói:  
- Phàm người nào chết thì sao chơn mạng của người ấy phải xẹt mất.  
Hồi hôm thần xem tinh tượng thấy sao của Tôn Tẩn còn thế mà gọi chết  
la chết làm sao?  
Ngụy vương khen phải, day qua hỏi Từ Giáp:  
- Khanh nghe nói Tôn Tẩn chết mà chính mắt có thấy mả chôn ở đâu  
không?  
Từ Giáp tâu:  
- Chỉ nghe theo lời Quỷ Cốc nói chớ chưa xem tường mả chôn.  
Ngụy vương nói:  
- Thế thì khanh lầm. Vậy bây giờ phải đi cầu Tôn Tẩn một lần nữa.  
Từ Gia vâng mạng ra đi.  
Tới động Thủy Liêm, Từ Giáp vào ra mắt Quỷ Cốc và nói:  
- Cứ theo lời sư cụ, tôi về tâu với vua tôi, vua tôi không tin, nói rằng  
nếu lịnh đồ quả chết ắt đã có mộ phần. Vậy phiền sư cụ cho tôi tới viếng  
mộ phần của lịnh đồ một phen.  
Quỷ Cốc cười, dắt tay Từ Giáp ra phía sau núi chỉ ngôi mả đá cho  
xem. Từ Giáp thấy trên mà quả có một bia đề rõ ràngnhư vậy nên tin  
thiệt, từ tạ Quỷ Cốc trở về nước tâu lại cho Ngụy vương hay. Ngụy vương  
không còn nghi ngờ gì nữa. Duy Bàng Quyên thì không tin, bước ra tâu  
rằng:  
- Thần xem sao luôn mấy đêm, quả Tôn Tẩn chưa chết. Cầu không  
được Tôn Tẩn là tại Từ Giáp quá dở mà thôi. Bây giờ bệ hạ phải định tội  
treo Từ Giáp, rồi khiến y đi một lần nữa rồi mới xong.  
Ngụy vương suy nghĩ giây lâu rồi hỏi:  
- Bay giờ khanh định treo tội Từ Giáp thế nào?  
Bàng Quyên tâu:  
- Nên sai quân bắt hết người nhà của Từ Giáp giam vào Nam lao rồi  
sai y đi lên núi Vân Mộng. Như cầu được Tôn Tẩn xuống núi thì tha tội  
cho, lại gia thăng ba cấp. Bằng cầu không được thì tru di cả nhà và lăng  
trì Từ Giáp. Có làm như vậy mới cầu được hiền tài. Nếu lôi thôi để Tôn  
Tẩn giúp nước khác thì nước Ngụy bị họa to.  
Nghe lời bàng Quyên nói có lý, Ngụy vương bèn sai quan đem binh  
tới bao nhà Từ Giáp bắt hơn một trăm quyến thuộc, đem giam vào Nam  
lao rồi sai Từ Giáp lên núi Vân Mộng lần nữa.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 5**

Điện Kim Loan, Tôn Tẩn tới chầu  
Trường diễn võ, Bàng Quyên thua trận

Từ Giáp lên núi Vân Mộng vào động Thủy Liêm ra mắt Quỷ Cốc,  
Quỷ Cốc hỏi rằng:  
- Tiên sinh lên làm chi nữa há chẳng tin lời tôi à?  
Từ Giáp bèn đem việc mình ở dưới Ngụy triều bị treo tội, gia thuộc bị  
bắt giam vào Nam lao mà thuật lại một lượt cho Quỷ Cốc nghe. Thuật rồi  
nói tiếp:  
- Sư cụ ôi! Người chết khó sống, biết làm sao mà cầu được? Ngày  
nay tôi cầu không được Tôn Tiên sinh ắt cả nhà bị tội chết. Tôi không  
còn mặt nào trở lại Ngụy triều xem gia thuộc bị phanh thây rồi tự mình  
cũng bị lăng trì. Bây giờ tôi xin tới trước mộ phần của Tôn Tiên sinh  
dùng cơm canh trí tế một lễ rồi tự vẫn cho yên thân. Ấy chẳng phụ lòng  
cầu hiền tuân mạng vậy.  
Quỷ Cốc nghe mấy lời cũng thương, song cơ trời đâu dám trái. Vậy  
bèn sai đạo đồng bưng cơm canh đi trước với Từ Giáp ra phần mộ của  
Tôn Tẩn rồi mình cũng lọm khọm đi theo sau.  
Từ Giáp ra tới mộ phần sắp cơm canh, thắp nén hương, khấn vái âm  
linh Tôn Tẩn, rồi kể lể nỗi khổ sở của mình, cầu hiền ba lượt, bị treo tội  
thế nào, gia thuộc bị giam làm sao, đầu đuôi kể lại không sót, vừa kể lể  
vừa khóc, Tôn Tẩn nằm trong mà nghe rõ sự tình như vậy cầm lòng  
không được, nghĩ thầm rằng: "Dầu ta xuống núi ra mắt vua Ngụy có bị tai  
nạn gì cũng không đến nỗi to như cả nhà Tứ Giáp hơn một trăm người vô  
cớ mà chết oan". Nghĩ đoạn, Tôn Tẩn đạp vách mà ngã nhào rồi chui ra  
nói với Từ Giáp rằng:  
- Tôi là Tôn Tẩn đây, vì thương gia thuộc túc hạ sẽ vô cớ chịu chết  
oan nên chịu xuống núi giải cứu.  
Từ Giáp nghe mấy lời vừa sợ vừa mừng, sợ là sợ người chết sao còn  
sống lại, mừng là mừng tánh mạng gia thuộc mình sẽ khỏi bị tru di.  
Liền lúc ấy Quỷ Cốc đi tới, thấy Tôn Tẫn không vâng lời mình đã  
chường mặt với Từ Giáp thì kêu lại và nói:  
- Sao ngươi không giữ phép trấn áp của ta? Cái khổ một trăm ngày  
nhịn chịu không được để gây thêm cái họa một ngàn ngày. Ngươi đi  
chuyến này sẽ bị chập chơn.  
Tôn Tẩn nghe nói cả kinh thưa rằng:  
- Xin thầy dạy cứu cho con. Quỷ Cốc nói:  
Đó là mạng trời ta không còn cách gì cứu được. Nay ta chỉ có một  
vuông kiếm trần trao cho ngươi, hãy cất kỹ vào mình, khi nào trong tay  
có saÜn binh quyền ra trận cướp thành sẽ dùng nó mà hóa binh hiển tướng.  
Này, thầy cũng cho ngươi thêm một cái hộp, hãy giữ lấy, khi nào bị hoạn  
nạn thì giở nó ra, tức khắc sẽ ccó cách cứu gỡ. Tuy bây giờ ngươi xuống  
núi bị tai to họa lớn, song về sau sẽ được bá tước phong hầu.  
Tôn Tẩn nghe dứt lời thầy tiếp lấy hai món bửu bối giắt vào trong  
lưng rồi cùng Từ Giáp lạy tạ Quỷ Cốc mà xuống núi.  
Tôn Tẩn theo Từ Giáp về triều yết kiến Ngụy vương. Ngụy vương cả  
mừng nói:  
- Đã lâu quả nhân nghe danh tiên sinh có lòng ước vọng, cớ sao ba  
lần tiên sinh mới chịu đi?  
Tôn Tẩn tâu:  
- Nhơn vị hạ thần có ách số, thầy của hạ thần trấn yểm trong mã một  
lúc cho tiêu tai, nên chẳng hay có chỉ của đại vương tới triệu. Ấy thật  
đáng tội. Ngày sau bởi nghe Từ Giáp tế mộ, kêu khóc thảm thương, hạ  
thần quên mình không màng tai họa chun ra theo Từ Giáp tới yết kiến  
Đại vương, xin đại vương thứ tội. Ngụy vương gật đầu cả cười. Bây giờ  
Bàng Quyên bước ra chào Tôn Tẩn bày tỏ tình bầu bạn ước vọng bấy  
lâu. Ngụy vương cũng hạ lịnh tha gia thuộc Từ Giáp trở về nhà và gia  
thăng Từ Giáp ba cấp: Liền ấy lại hỏi Bàng Quyên coi phải phong cho  
Tôn Tẩn làm chức gì?  
Bàng Quyên tâu:  
- Tôn Tẩn mới vào nước Ngụy, chưa lập công gì, nếu phong quan e  
hạ quan bất phục. Vậy nhân lúc ba muôn Ngự lâm quân chưa thông cung  
tên võ nghệ, bệ hạ nên phong Tôn Tẩn làm chức Đoàn luyện xứ để diển  
tập chúng nó. Khi nào diển tập xong sẽ phong chức cũng chaÜn muộn.  
Ngụy Vương khen phải bèn phong Tôn Tẩn làm chức Đoàn luyện xứ  
để diển tập Ngự lâm quân. Tôn Tẩn tạ ơn lui ra. Các quan văn võ cùng  
tau chầu.  
Ra khỏi triều, bọn từ giáp, Trịnh An Bình, Châu Hợi, Hầu Anh xầm xì  
với nhau về việc Vua phong chức cho Tôn Tẩn không xứng. Ai nấy đều  
nghỉ cách để khen Vua. Đợi tới buổi chầu ngày sau, khi bái yết xong, cả  
bọn bèn quỳ xuống tâu rằng:  
- Muôn tâu Bệ hạ Tôn Tẩn là bậc anh tài trong thiên hạ, ba lần cầu  
thỉnh mới chịu xuống núi. Vậy đáng lẽ Bệ hạ phong cho chức trọng để  
khuyến lệ anh hùng trong thiên hạ. Chớ như phong cho Y Đoàn Luyện xứ  
e hẹp lòng Y, mà thiên hạ cũng chê Bệ hạ là không biết thâu tài thượng  
sĩ. Nay chúng hạ thần có một cách hay rất tiện: Là ngự giá tái diển võ  
tràng, hạ chỉ cho Bàng, Tôn hai người thử tài đối trận, nếu ai hơn thì được  
ngôi cao hơn cả, ai kém thì truất cấp tước bổng để giúp quân nhu. Như  
vậy kẻ chịu truất không buồn, ngoài thiên hạ khỏi trách. Xin bệ hạ minh  
xét. Ngụy Vương nghe qua khen phải và nhậm tâu.  
Ngụy Vương liền hạ lệnh các quan hộ giá ra diển võ trường. Tới nơi,  
cho vời Tôn Tẩn tới trước mặt mà phán rằng:  
- Quả nhân nghe khanh là người kỳ tài, vậy hôm nay hãy lựa một trận  
linh huợt lập thử cho quả nhân xem.  
Tôn Tẩn vâng mạng lui ra, lên ngựa tới giữa võ trường phất cờ ra  
lệnh. ChaÜn bao lâu binh đội đã dan ra đúng hàng phải ngủ thành một trận  
to.  
Ngụy Vương thấy trận đã thành, bèn gọi Bàng Quyên tới bảo đi xem  
trận. Bàng Quyên lên ngựa đi xem một hồi, không hiểu là trận gì, bèn  
hỏi Tôn Tẩn rằng:  
- Anh lập trận gì mà tiểu đệ xem không ra vậy hở Anh?  
Tôn Tẩn đáp:  
- Hiền đệ à! đó là trận ngủ hổ cáo sơn.  
Bàng Quyên cả mừng sãi ngựa trở lại trước mặt Ngụy Vương tâu  
rằng:  
- Muôn tâu bệ hạ, trận nầy là một trận rất dể, hạ thần thường có bài  
chơi. Nó tên Ngủ hổ cáo sơn trận.Ngụy Vương nghe dứt gật đầu, cho vời  
Tôn Tẩn tới biểu bày trận khác. Tôn Tẩn lãnh mạng ra giữa võ trường  
phất cờ ra lệnh, chaÜn bao lâu trận ngủ hổ cáo sơn biến thành một trật  
khác. Ngụy Vương lại sai Bàng Quyên đi xem. Bàng Quyên xem giây  
lâu, cũng chaÜn rõ là trận gì, lật đật tìm tới Tôn Tẩn mà hỏi:  
- Anh à, trận nầy là trận gì mà tiểu đệ xem chaÜn ra?  
Tôn Tẩn đáp:  
- Có khó gì đâu hiền đệ, nói là trận nhất tự trường xà!  
Bàng Quyên nghe xong chạy thọt lại tâu với Ngụy Vương rằng:  
- Trận đó con nít nhà tui thường bày, tên nó là nhất tự trường xà, có  
khó gì mà Tôn Tẩn lại lập cho bệ hạ xem.  
Ngụy Vương nghe vậy tưởng Tôn Tẩn khinh mình nên không vui, liền  
sai Hầu Anh tới bảo Tôn Tẩn hãy lập trận khác. Hầu Anh vâng lệnh,  
chạy ra võ trường nói cho Tôn Tẩn hay rằng:  
- Bệ hạ bảo ông lập trận khác, chớ trận Ngủ hổ cáo sơn thì Bàng  
Quyên nói ông ta lập thường không lạ, còn trận Nhật tự thường xà thì  
Bàng Quyên nói con nít nhà ông cũng lập được, dể lắm.  
Tôn Tẩn nghe mấy lời, buồn lắm, trách thầm Bàng Quyên rằng: "Sao  
nó lại vô lể như vậy. Nếu trận dể nó bày thường, con nít nhà nó lập chơi  
thường, sao nó còn hỏi ra.Thôi để ta lập trận khác coi nó có biết hay  
không? ". Ý đã định, Tôn Tẩn bèn phất cờ ra lệnh biến cải đội ngủ, bày  
lại một trận khác.  
Ngụy Vương thấy trận bày xong, hạ lệnh Bàng Quyên đi xem. Bàng  
Quyên xem không hiểu trận gì, lăn xăn tới hỏi Tôn Tẩn rằng:  
- Anh lập trận gì nói cho em biết với! Tôn Tẩn cười rằng:  
- Em khéo hỏi khó anh thì thôi. Trận nầy em lập thường mà!  
Bàng Quyên nói:  
- Đâu có, em chaÜn biết thì làm sao mà lập được.  
Tôn Tẩn nói:  
- Em không lập thì trẻ nhỏ nhà em nó lập nó chơi.  
Bàng Quyên nghe mấy lời mặt thẹn đỏ bừng, nghỉ thầm rằng: "Mấy  
lời ta nói lén với Ngụy chúa, có đứa mách thót cho anh nầy hay! Lạ  
quá!". Nghỉ đoạn quầy ngựa trở lại tâu với Ngụy chúa rằng:  
- Tâu bệ hạ, trận nầy tên là bại gia vong quốc trận.  
Ngụy Vương cả giận nói:  
- Sao lại lập trận bất lợi như vậy? Thật hắn khi qủa nhân lắm rồi!  
Nói dứt lời, Ngụy Vương cho vời Tôn Tẩn tới mà quở rằng:  
- Sao khanh khi dể trẩm mà lập trận bại gia vong quốc như vậy?  
Tôn Tẩn tâu:  
- Hạ thần học binh thơ từ nhỏ, chưa từng thấy trận nào tên bại gia  
vong quốc cả. Nếu người nào đặt tên trận quái như vậy thì phá thữ xem  
sao. Nếu phá được thì hạ thần sẽ nhận là thì tên trận bại gia phong quốc  
và chịu tội chết.  
Bàng Quyên nghe mấy lời, bước tới nói:  
- Anh hãy chờ coi em phá trận đây!  
Tôn Tẩn nói:  
- Không được, em phá trận nầy thì tình nghĩa bầu bạn chúng ta khi  
xưa còn gì?  
Bàng Quyên nói:  
- Không hại! Nếu em không phá thì ai phá được. Em quyết lòng phá!  
Tôn Tẩn nói:  
- Em quyết lòng phá thì anh không cản song anh dặn cho, khi em  
đánh qua cửa đông gặp hai người đội mão vàng, mặc giáp vàng kêu tên  
thì đừng thưa. Như vậy may mới khỏi hại.  
Bàng Quyên không tin lời, tưởng là Tôn Tẩn phỉnh mình nên lập tức  
nai nịt lên ngựa xông vào giữa trận.  
Tôn Tẩn thấy Bàng Quyên vào trận bèn đọc linh văn. Giây lát trong  
trận có sa mù, Bàng Quyênthất kinh không biết đường ra, chỉ đứng một  
chổ mà đánh cầm chừng thôi. Đánh một hồi, nghe bên hướng đông có  
tiếng kêu:  
- Bàng Quyên phò mã, hãy qua đây ta cứu cho.  
Bàng Quyên dòm lên thấy hai người đội mão vàng mặc áo giáp vàng  
bèn ứng tiếng rồi chạy theo. Bàng Quyên chạy tới đâu cũng nghe tiếng  
reo hò dậy đất rền trời. Tôn Tẩn thấy Bàng Quyên chạy tới gần mình bèn  
móc dây Hồng cẩm quăng ra, Bàng Quyên bị dây ấy giựt té xuống đất.  
Các quan tướng và quân sĩ tại võ trường thấy vậy đều cất tiếng cười xòa.  
Ngụy Vương cũng chẳng nín được cười. Bàng Quyên bị đánh té, mắc cỡ  
vô hạn.  
Ngụy Vương cho vời Bàng Quyên tới hỏi rằng:  
- Khanh tự xưng kỳ tài, lập bài Đại ngôn thách thiên hạ, sao hôm nay  
phá trận lại bị Tôn Tẩn đánh té như vậy?  
Bàng Quyên không lấy lời gì đáp, cúi đầu lui ra. Ngụy Vương lại cho  
vời Tôn Tẩn tới phán rằng:  
- Nghe danh khanh đã lâu, nay mới thấy tận mặt là kẻ có tài cao phép  
lạ. Trẫm muốn phong khanh chức Đại phu, song hôm nay trời đã tối vậy  
hãy tạm hoãn lại ngày hôm sau.  
Tôn Tẩn dạ dạ rồi bái tạ lui ra. Ngụy Vương cũng hạ lịnh cho bá quan  
hộ giá về triều.  
Chiều ngày ấy Bàng Quyên không vui về phủ mà lòng vẫn căm giận  
Tôn Tẩn. Thoại Liên công chúa hỏi gì cũng không đáp, cứ đi thẳng vào  
thơ phòng mà ngồi. Đương lúc nghỉ ngợi, Bàng Quyên bổng đánh tay  
xem lại, biết đêm ấy lối canh ba điểm, có hỏa tinh giáng phàm, ắt hoàn  
thành có lửa cháy, vậy bèn nghỉ ra một kế, cho vời bộ tướng là Hà Mậu  
Tài tới mà dạy rằng:  
- Ngươi nên cải trang là quan Cẩm y thị vệ của vua, tới ra mắt Tôn  
Tẩn nói rằng: Quan coi đài thiên văn cho hay trong đêm nay, lối canh ba,  
có hỏa tinh giáng thế. Vậy vua cho mời Tôn Tẩn tới trấn yểm hoàn thành  
chớ nên chậm trễ. Ngươi làm xong việc này ta sẽ trọng thưởng. Điều cần  
nhứt chớ cho Tôn Tẩn biết ta sai mi đi!  
Mậu Tài vâng lời lập tứcgỉa dạng tới ra mắt Tôn Tẩn mà nói như lời  
Bàng Quyên dạy rồi quay về.  
Sau khi Mậu Tài cáo từ, Tôn Tẩn xủ quẻ biết thiệt có hỏa tinh giáng  
thế, bèn lập tức điểm ba ngàn quân ngự lâm chia một nửa cầm trống và  
chiêng, một nửa cầm nhánh đào bát nước, rồi kéo thẳng vào hòan thành.  
Tôn Tẩn bỏ tóc xả, cầm bảo kiếm niệm chú, rồi hạ lịnh ba quân đánh  
trống khua chiêng và nhúng nhánh đào vào bát nước rải khắp các cửa  
vừa làm vừa reo hò, cố ý làm cho hỏa tinh phải lánh nơi khác.  
Đêm ấy, Ngụy Vương ở trong nội, nghe tiếng vang động bèn hỏi nội  
quan. Nội quan tâu:  
- Nếu có việc gì biến loạn thì đã có tin báo. Nay không tin báo ắt vô  
sự.  
Ngụy vương an lòng. Đến sáng ra triều, đủ mặt các quan. Ngụy  
vương bèn phán hỏi chuyện ban đêm. Bàng Quyên bước ra tâu:  
- Muôn tâu bệ hạ, đêm hôm Tôn Tẩn mưu lòng phản phúc, kéo mấy  
ngàn ngự lâm quân tới phá cửa Nam. Thần hay sớm nên chỉ dùng một kế  
đã lui được rồi. Ấy thật là hồng phúc của bệ hạ vậy.  
Ngụy vương nghe qua cả giận, hạ lịnh bắt Tôn Tẩn giam vào Nam lao  
và tru lục cả đoàn ngự lâm. Bàng Quyên lại tâu rằng:  
- Tôn Tẩn tạo phản, tội không thể dung. Chớ như muôn quân ngự lâm  
chưa chắc là vây cánh của nó hết. Nếu nhất luận giết sạch e có điều oan  
uổng.Xin bệ hạ rộng suy. Còn Tôn Tẩn, vừa tới nước Ngụy đã ỷ thế đánh  
ngã hạ thần, cố ý khi dễ nước Ngụy không người lượng tưởng, kế đó lại  
thâu phục quân ngự lâm để tạo phản. Cha mẹ của nó ở bên nước Yên lại  
là thân thần của Yên, trách gì chẳng mong thâu nước Ngụy cho Yên. Đó  
thật là mối họa bên vách của nước Ngụy ta vậy. Xin bệ hạ sớm lo kẻo  
rồi trở tay không kịp.  
Ngụy vương nghe dứt mối giận càng thêm, liền hạ lịnh cho Bàng  
Quyên đem năm ngàn binh đao phủ đến đánh bắt tôn Tẩn đem ra giữa  
chợ Vân Dương mà chém đầu răn chúng. Bàng Quyên vâng chỉ, đem  
binh tới bao vây phủ Đoàn luyện. Tôn Tẩn không rõ chuyên gì, cứ ra tiếp  
Bàng Quyên như thường, Bàng Quyên nói:  
- Trời làm nghiệt còn có thể trái, tự mình làm nghiệt khó mà sống.  
Hồi hôm anh đã làm một việc khá to chớ?  
Tôn Tẩn nói:  
- Có chuyện gì đâu, chẳng qua anh phụng mạng trấn yểm hoàn thành  
ngừa mạng họa tinh mà thôi.  
Bàng Quyên nói:  
- Anh vâng lịnh trận yểm thì đi một mình sao lại đem quân binh khua  
chiêng gióng trống la hét có ý tạo phản. Vì anh làm rối kinh động thánh  
giá ngài bắt tội tới em, rằng chúng ta hẹn nhau xuống núi mưu đồ cướp  
non sông nước Ngụy. Em hết sức phân trần may được khỏi vạ, nhưng  
Ngụy vương lại sai em đem binh sang bắt anh đem ra chợ Vân Dương  
chém đầu răn chúng. Vậy anh hãy chịu trói đi!  
Tôn Tẩn nghe nói hoảng kinh chưa biết nói sao, thì Bàng Quyên đã  
hạ lịnh binh đao phủ áp bắt trói Tôn Tẩn rồi địu luôn ra chợ Vân Dương.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 6**

Cam đoạn nghĩa, quyết chặt ngón chân,  
Muốn lánh thân phải giả đứa điên

Tôn Tẩn bị Bàng Quyên hối thúc quân sĩ áp giải tới chợ Vân Dương.  
Lúc này, trời mù đất tối, coi vẻ buồn bã vô cùng. Có lẽ tạo vật cũng cảm  
thương cho người ngay mắc nạn. Nơi pháp trường, đau phủ sắp hàng đôi,  
coi vẻ ghê gớm tề chỉnh. Bàng Quyên hỏi:  
- Bây giờ là chừng nào?  
Đao phủ thủ đáp:  
- Còn ba điểm nữa là tới giờ Ngọ.  
Tôn Tẩn nghe lời nói, biết giờ hành hình sắp tới thời đau lòng xót dạ  
lắm, năn nỉ với Bàng Quyên rằng:  
Bàng phò mã ơi! Xin tưởng tình kết bạn năm xưa, dung cho chậm  
chết một lát để bày tỏ nỗi khổ trong lòng cùng hoàng thiên hậu thổ, rồi  
dầu có chết cũng không đến nỗi biến thành con ma oan uổng.  
Bàng Quyên nhận lời xin để cho Tôn Tẩn kêu than chi cho biết, nên  
truyền quân đao phủ hãy thông thả. Tôn Tẩn vội ngước mặt lên trời than  
rằng:  
- Trời ơi! Tôn Tẩn này lìa cha mẹ, cách anh em, lên non tiên học đạo.  
Tưởng là học thông binh pháp, thuộc lào thiên thư, giỏi bát môn độn  
pháp, lục giáp linh vân mà làm gì, ai dè tới cái chết của mình mà không  
cứu được. Ôi! Khổ tâm biết mấy!.  
Bàng Quyên nghe Tôn Tẩn nhắc tới thiên thơ, thời nghĩ thầm rằng:  
"Các sách binh pháp ta điều đọc qua. Duy thiên thơ ta chưa đọc tới. Nếu  
nay dỗ anh này để mà học được thời anh hùng trong sáu nước có ai hơn  
ta được". Ý định đã định, Bàng Quyên bèn bứơc tới gân Tôn Tẩn mà nói  
rằng:  
- Anh ơi! Em nghe mấy lời anh than, bỗng nhớ tới lúc thề nguyền ở  
chợ Châu Tiên, em đau lòng lắm. Anh ơi, phen này em quyết liều thân  
để cưu anh. Bay giờ em tới mặt Ngụy chúa tâu nỗi nữa coi sao. Như được  
là may, không thì thôi, xin anh chớ trách.  
Tôn Tẩn nói:  
- Nếu em còn thương anh, anh cảm tạ vô hạn. Như được Nguỵ chúa  
ân xá thì ân em ngàn năm anh không quên. Còn như không ân xá thì em  
nên vì anh sắm một cái hàn để tẩn liệm thi hài, rồi gởi thơ về Yên quốc  
cho cha mẹ anh chị của anh hay.Được vậy anh cảm ơn em lắm!  
Bàng Quyên nói:  
- Anh chớ nên mở lời trối như vậy!  
Nói dứt, sải ngựa vào triều, ra mắt chúa Ngụy và tâu rằng:  
- Muôn tâu bệ hạ, hạ thần vừa nghĩ được một điều. Vì Tôn Tẩn là  
người nước Yên, cha là phò mã Tôn Tháo, mẹ là công chúa Yên Đơn,  
anh là Tôn Long, Tôn Hổ, nếu nay y bị ta giết, tin đồn về Yên, ắt nước  
Yên sẽ cử binh phạt ta thời muôn dân đồ thán, chi bằng lưu Tôn Tẩn lại,  
chờ khi nào nước Yên gởi hàng thơ qua rồi sẽ hay.  
Vua Nguỵ nói:  
- Nếu sợ vậy thì nên chặt mười ngón chân y. Y trở nên người bỏ, thời  
muốn làm gì cũng chẳng được.  
Nguỵ vương y lời tâu, Bàng Quyên bèn bay ra chợ Vân Dương nói  
với Tôn Tẩn rằng:  
- Em đã hết sức rỗi xin cho anh rồi. Song vua nói rằng tha thì tha tội  
chết, chớ không thể không trừng trị. Vậy ngài định phải chặt hai bàn chân  
anh.  
Tôn Tẩn nói:  
- Không tiện! Anh thà cam tâm chịu chết, chớ không muốn sống mà  
trở nên người vô dụng ở đời.  
Bàng Quyên nói:  
- Luật pháp triều đình đâu tiện tâu đi rỗi lại. Em không thể cưu anh  
được nữa.  
Nói dứt, hạ lệnh quân sĩ khai đao. Quân sĩ đem Tôn Tẩn buộc vào  
một cái trụ, kềm hai chân trên cái áp đồng, rồi hươi đao chặt một cái,  
mưới ngón chân của Tôn Tẩn rụng liền, máu ra lênh láng. Ai thấy cũng  
ghê hồn hoảng vía. Còn Tôn Tẩn thì chết ngất đi.  
Giây lâu Tôn Tẩn tỉnh lại, Bàng Quyên nói:  
- Thiệt phép nước đổi vô tình!  
Dứt lòi sai tả hữu khiêng Tôn Tẩn về phủ mình, lo thuốc men săn sóc  
cho anh bạn. Tôn Tẩn cảm ơn Bàng Quyên lắm.  
Sau khi đem Tôn Tẩn về phủ rồi. Bàng Quyên bèn tới ra mắt Ngụy  
vương, Ngụy vương hỏi:  
- Bây giờ để Tôn Tẩn ở đâu?  
Bàng Quyên tâu:  
- Thần sợ thả nó ra lúc nó hết đau ắt đi nước khác nên thân để nuôi  
tại nhà.  
Tâu xong, Bàng Quyên trở về phủ sai gia đình dọn dẹp một thơ phòng  
cho Tôn Tẩn ở, rồi kêu một người đầu bếp tới cắt phân nuôi dưỡng Tôn  
Tẩn. Đó thật là lòng dạ của Bàng Quyên rất sâu độc, cố ý bưng mắt Tôn  
Tẩn vậy!  
Một hôm Bàng Quyên tới thăm Tôn Tẩn, hỏi rằng:  
- Thế nào hôm nay chân anh đã bớt đau chưa?  
Tôn Tẩn đáp:  
- Mấy ngày rày nước vàng và máu ra nhiều, đau nhức quá!  
Báng Quyên nói:  
- Tội nghiệp quá, vậy để em bảo người làm cho anh hai cây gậy trầm  
hương để chống mà đi cho tiện.  
Nói dứt day qua dạy tả hửu bày tiệc rồi mời Tôn Tẩn gương ngồi ăn  
uống.  
Rượu được vài tuần, Bàng Quyên hỏi Tôn Tẩn rằng:  
- Em có nghe anh được thầy truyền thọ thiên thơ, nên thông bát môn  
độn pháp, lục giáp linh văn. Quả có vậy không?  
Tôn Tẩn nói:  
- Đối với em là bạn kết nghĩa sanh tử, anh không giấu. Quả anh có  
học và nhớ hẳn hoi. Bàng Quyên nói:  
Có như vậy thì anh nên thương em mà dạy lại cho.  
Tôn Tẩn nói:  
- Chúng ta không phải ruột thịt, song đã kết nghĩa cầm kỳ, dạy thì dạy  
có hại chi?  
Bàng Quyên nói:  
- Đa tạ ơn anh. Vậy tới ngày mai em sẽ thết tiệc cùng nhau ăn uống  
rồi anh sao chép lại cho em một pho thiên thơ.  
Tôn Tẩn nói:  
- Cần chi phải đợi đến mai, nếu em cần lắm thì anh sẽ viết cho anh  
bây giờ.  
Bàng Quyên cả mừng, sai tả hữu đem bút mực và giấy ra.Tôn Tẩn an  
sơ ít miếng nữa, rồi bảo tả hữu dọn bàn dẹp tiệc, đặng mình sao thiên  
thơ.  
Tôn Tẩn viết được ít hàng, thì Bàng Quyên ngăn lại mà rằng:  
- Trời đã tối rồi, anh hãy nghĩ cho khoẻ, đợi sáng sẽ biết, nếu vội quá  
em sợ có sơ sót.  
Dứt lời từ tạTôn Tẩn mà về phủ. Từ đó ngày nàoTôn Tẩn cũng lo  
viết thiên thơ cho Bàng Quyên, song chân có đau nên không viết liên  
tiếp được, thành ra đã mấy ngày mà cũng chưa rồi. Thỉnh thoảng, Bàng  
Quyên cũng tới giả bộ thăm Tôn Tẩn đặng thúc giục viết cho mau.  
Ngày nọ Bàng Quyên vào nhà trong, Thoại Liên công chúa hỏi rằng:  
- Thế nào? Tôn Tẩn đã viết xong thiên thơ chưa?  
Bàng Quyên đáp:  
- Nó viết vừa được ba phần mười rồi.  
Thoại Liên nói:  
- Sao mà lâu vậy?  
Bàng Quyên cười rằng:  
- Lâu mau cũng không nệ, hễ nó viết xong ngày nào ta định cách giết  
nó ngày ấy.  
Mấy lời vợ chồng Bàng Quyên nói với nhau chẳng may lọt vào tai  
của tên đầu bếp trong lúc nó vào lấy gạo nấu cơm trưa cho Tôn Tẩn. Tên  
đầu bếp nghe vậy thì thầm trách Bàng Quyên sao ở bac với Tôn Tẩn là  
người trung hậu.  
Tới bữa cơm trưa, đầu bếp đem vào phòng cho Tôn Tẩn ăn lại gặp  
lúc Bàng Quyên có mặt tại đó. Bàng Quyên làm bộ nếm thử đồ ăn rồi  
giả bộ đôn hậu với bạn, đè đầu tên đầu bếp xuống đánh cho ba mươi hèo  
và mắng rằng:  
- Bạn thân của ta đau ốm, ta giao phó cho mi cung dưỡng, thế mà mi  
nấu ăn như vậy thì ăn làm sao cho được? Mi khinh bạn ta, tức là khinh  
lờn ta. Ta chẳng trị mi thì tình bầu bạn ta còn gì!  
Đánh mắng xong, Bàng Quyên quầy quả vào nhà trong.  
Thấy Bàng Quyên đi rồi, tên đầu bếp liền ôm bụng mà khóc rống  
lên. Tôn Tẩn lấy làm lạ hỏi rằng:  
Lúc đương đánh sao mi không khóc, bây giờ mới khóc là lý gì?  
Tên đầu bếp đáp:  
- Tôi khóc đây là khóc thế cho ông chớ phải vì bị đánh mà khóc đâu!  
Tôn Tẩn hỏi:  
- Sao mi lại khóc thế cho ta?  
Tên đầu bếp đáp:  
- Vì thấy ông đôn hậu mà gặp phải bạn bạc nghĩa vô tình.  
Dứt lời, nó kề miệng vào tai Tôn Tẩn mà thuật rõ những lời vợ chồng  
Bàng quyên vừa nói.Tôn Tẩn nghe qua buồn rầu lắm song cũng dằn  
lòng, ăn cơm trưa xong, bảo đầu bếp dọn cất, rồi rửa tay ngồi lại vào viết  
thiên thơ.  
Tôn Tẩn vừa chấm mực kéo bút ra khỏi nghiên thì có mấy con ruồi  
bu đeo ngòi bút. Đuổi thế nào cũng vậy hễ bay ra rồi lại đáp vào. Tôn  
Tẩn lấy làm lạ không hiểu có điều gì. Về sau, Tôn Tẩn cố kê bút lên  
giấy định viết, đặng cho ruồi nọ không còn đeo được, nhưng lạ thay, ruồi  
nọ bay quần quần theo ngòi bút, bệt mực xuống giấy, thàng ra ba chữ:  
"Nên giả điên".  
Tôn Tẩn chẳng rõ ba chữ ấy là gì, đương còn suy nghĩ, bỗng con a  
đầu ở nhà trong aÜm con của Bàng Quyên là Bàng Anh ra thơ phòng chơi.  
Tới trước mặt Tôn Tẩn, chẳng rõ có quỷthần sai khiến hay không mà  
Bàng Anh bỗng nói rằng:  
- Tôn Tẩn ơi, ngươi hãy viết thiên thơ cho mau đi, kẻo cha ta chờ  
không được sẽ viết người đa!  
A đầu nghe nói kì, aÜm Bàng Anh đi tuốt, Tôn Tẩn gật đầu nghĩ thầm  
rằng:  
"Quả Bàng Quyên muốn giết ta mà!Lời trẻ con bao giờ cũng là thật,  
ta phải tin. Bây giờ đương mắc nạn to, còn đợi chi nữa mà chưa mở hộp  
của thầy ta cho lúc xuống núi để tìm cách gỡ nạn."  
Nghĩ đoạn, Tôn Tẩn bèn lần lưng móc hộp ra, giở nắp lên thấy bên  
trong có một phong giấy, trên phong giấy có hai bài thơ như vầy:  
"Vân Mộng có ông Quỷ Cốc tiên  
Dạy trò Tôn Tẩn với Bàng Quyên  
Vô nghì đến nỗi đổi chặt chân bạn  
Ba quyển thiên thơ mãi chờ truyền.  
Trong hộp đựng cho mấy khúc ca,  
Hãy xem cho kỹ rồi suy ra.  
Muốn đi cho khỏi nhà người nghịch  
Phải giả điên cuồng tai nạn qua".  
Tôn Tẩn xem thơ nói thầm rằng:  
- Té ra thầy ta dạy ta giả điên đặng lánh họa đây chi?  
Nói rồi mở phong giấy ra, thấy trong đó là thuốc tán, trong thuốc tán  
có miếng giấy đề chữ "Thuốc thoa chân". Tôn Tẩn cả mừng bôi thuốc  
vào vết chân, chẳng bao lâu các vết đều lành, hết đau nhức. Bây giờ Tôn  
Tẩn khởi đầu giả điên, đốt hết những tờ giấy đã viết thiên thơ mà xé ráo,  
thồn vào họng nhai nhỏ nuốt xuống bụng, kế đến xé áo xé quần, rồi đập  
phá đồ đạc trong thơ phòng vừa phá vừa la, vừa cười vừa khóc.  
Trẻ nhỏ ở hầu Tôn Tẩn thấy vậy lật đật chạy cho Bàng Quyên hay.  
Bàng Quyên đi vào thơ phòng kêu rằng:  
- Anh làm gì vậy?  
Tôn Tẩn chẳng nói xách ghế đánh vào mặt Bàng Quyên. Bàng  
Quyên né khỏi rồi hỏi:  
- Anh không biết tôi à! Đừng làm như vậy chớ!  
Tôn Tẩn nói:  
- Biết, ta biết mày là thần lục đinh, lục giáp. Ta vâng lịnh trời đánh  
mày.  
Nói dứt lại chụp ghế đánh nữa. Bàng Quyên né khỏi rồi sai gia đồng  
đi lấy chén cơm và xúc một chén phân để thử coi Tôn Tẩn ăn thứ nào để  
xem là điên giả hay điên thật.  
Gia đồng vâng lịnh đi một lát, trở lại, đem chén cơm và chén phân để  
trước mặt Tôn Tẩn. Tôn Tẩn đem cả hai chén trộn lại rồi vãi ra tứ tung.  
Bàng Quyên nói:  
- À, anh này điên thật, hồi trước ảnh thề với ta, hễ ai phụ nghĩa thì  
trời phạt làm cầm thú. Nay chắc ảnh có làm điềiu chi bội nghĩa nên trời  
phạt đấy.  
Nói dứt sai gia đinh bắt Tôn Tẩn đem xiềng ngoài vườn hoa sau nhà  
để xem bịnh tình ra thế nào.  
Tôn Tẩn bị xiềng ở hoa viên, thanh tịnh vô ngần, buồn rầu đáo để,  
may nhờ có tên đầu bếp mọi khi lén lui tới cho cơm canh ăn, nên cũng  
được an thân. Thấm thoát mà mùa đông đã tới. Một hôm trăng tỏ, trời  
thanh vì cảm hoài. Tôn Tẩn chỉ tay vào cội tòng trong vườn mà đọc một  
bài tứ tuyệt như vầy:  
Trước mắt tòng cội trăm thước cao,  
Họ Bàng coi rẻ biết là bao,  
Có khi ngọn thọc mây xanh đó  
Làm cội chống trời ai biết đâu!  
Tôn Tẩn ngâm dứt bỗng trên không có tiếng nói:  
- Tôn tiên sinh ngâm thật hay!  
Tiếng vừa dứt thì có người mặt giòi phấn, mắt sáng như sao, mình  
mặc áo trắng, đầu đội khăn be, cưỡi mây sa xuống trước mặt Tôn Tẩn  
mà nói:  
- Tôi là học trò của Huất Liêu, tên Vương Ngao, nhân thấy tiên sinh  
bị nạn nên tới an ủi. Vì tiên sinh có nạn một ngàn ngày, phải ráng dằn  
lòng mà chịu, chớ tôi đi vân du sáu nước, khuyên dụ các hầu vương, ai có  
cách rước tiên sinh ra khỏi Nghi Lương, sẽ được tiên sinh giúp đỡ mà lo  
nghiệp cả.  
Nói dứt lời Vương Ngao liền cưỡi mây bay đi.  
Cách ít lâu, tới ngày sinh của Thoại Liên công chúa. Bàng Quyên mở  
tiệc mời các quan và các phu nhân, tiểu thư tới dự yến. Nhà trước thì  
Bàng Quyên thết đãi các quan, nhà sau công chúa lo đãi các phu nhân,  
tiểu thư. Phu nhân và tiểu thư nào đi dự tiệc cũng có đem a hoàng theo.  
Lúc các bà, các cô ăn uống, a hoàng rãnh rang bèn rủ nhau ra vườn hoa  
chơi. Ai dè khi tới cửa vườn thì thấy cửa đóng khóa kỹ lưỡng. Đứa a  
hoàng nào trong mình cũng có đeo sâu chìa khóa của chủ. Khi thấy cửa  
vườn khóa chúng bèn hè nhau mở thử. Đứa này mở không được đứa khác  
mở. May mắn mở được, chúng nó kéo nhau đi vào. Hôm ấy Tôn Tẩn chỉ  
bị nhốt trong vườn chớ không bị xiềng như mọi khi. Nhờ dịp đó, Tôn Tẩn  
nép mình ra khỏi cửa rồi vừa đi vừa la hét ầm lên.  
Các quan ở nhà ngoài nghe có tiếng la không hiểu việc gì bèn hỏi  
thăm Bàng Quyên, Bàng Quyên đáp:  
- Đó là tiếng la gào của Tôn Tẩn, vì từ ngày y bị chặt chân tới nay thì  
điên luôn.  
Các quan nói:  
- Y đã điên thì thả cho y đi cầm nhốt làm chi cho thêm rộn?  
Bàng Quyên nói:  
- Tôi cũng muốn thả, song sợ y giả đặng đặng thoát thân.  
Nếu y không điên, và ra khỏi nơi này thời nước Nguỵ sẽ có hoạ.  
Các quan nói:  
- Vậy phiền phò mã cho người dắt Tôn Tẩn tới đây chúng tôi xem  
điên giả hay điên thật.  
Bàng Quyên khen phải sai tả hữu bắt Tôn Tẩn tới. Chẳng biết Tôn  
Tẩn tìm đâu được một miếng giấy đỏ giả làm lá cờ, cầm tay phất qua quơ  
lại, vừa phơ phất vừa la hét mà theo chân tả hữu đi tới trước tiệc. Các  
quan nhìn thấy bộ tướng Tôn Tẩn xanh xao, đầu tóc bù xù, áo quần rách  
rưới, miệng nói làm xàm, thì nói với Bàng Quyên rằng:  
- Quả là điên thật, nếu nói Tôn Tẩn giả điên thì sao hình dáng lại tiều  
tụy đến thế ấy. Thôi, phò mã nên thả cho nó đi đâu thì đi cho xong.  
Bàng Quyên nghe theo lời.  
Các quan sai tả hữu kéo Tôn Tẩn ra khỏi phủ. Tôn Tẩn bị chúng đẩy  
ra, lại cố chạy vào, mãi như vậy nhiều lần kẻ tả hữu đuổi ra khỏi ngõ và  
đóng cửa lại. Tôn Tẩn ra khỏi ngõ còn kiếm hai hòn đá to, đập vào cửa  
rầm rầm, bảo phải mở chpo mình trở vào vườn hoa mà chơi. Kêu réo thế  
nào cũng chẳng được. Tôn Tẩn bèn đi rảo ra đường, kêu gào lý hát, vởn  
vơ tối ngày, rồi kiếm chái hè của dân chúng nằm mà ngủ. Cứ mãi như  
vậy, ngày thì đi nghêu ngao ngoài đường chơi giỡn với con nít, tối vào  
quán đình mà ngủ. Bàng Quyên thấy vậy cũng hơi yên lòng.  
Thường ngày Tôn Tẩn ở ngoài đường, hễ gặp các quan đi qua là mốc  
đất hốt bùn chọi vãi vào bất kể mình người ngựa. Các quan cũng cho là  
đứa diên thằng dại, chỉ bỏ qua và lánh mặt mà thôi. Một hôm Tôn Tẩn  
gặp Bàng Quyên đi chầu, bèn hốt phân người vãi nhầm mình. Bàng  
Quyên sải ngựa tránh ngã khác rồi sai tả hữu đuổi Tôn Tẩn đi cho xa.  
Khi tan chầu, các quan thấy Bàng Quyên buồn thì hỏi thăm duyên cớ.  
Bàng Quyên tỏ việc bị Tôn Tẩn ném phân trúng mình cho các quan chức  
nghe. Các quan nghe vậy điều khuyên Bàng Quyên nên đuổi Tôn Tẩn ra  
khỏi nước Ngụy hầu tránh khỏi các việc lôi thôi.Bàng Quyên không nghe  
định sẽ giam Tôn Tẩn vào một nơi khác.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 7**

Tên oan nghiệt vào vườn bá hoa,  
Lửa vô tình đốt viện Ty Điện

Bàng Quyên bực mình vì Tôn Tẩn nên về phủ nghĩ ra một kế, cho  
đòi bọn ăn mày ở viện Tỵ Điền tới giao chúng nó phải giữ gìn Tôn Tẩn  
cho kỹ, nếu sơ thất sẽ trị tội cả bọn. Từ đó Tôn Tẩn bị bọn ăn mày ở viện  
Tỵ Điền đem về thay nhau mà giữ rất nghiêm nhặt.  
Nói về nước Tần, ngày nọ vua Hiếu Công ra triều có quan Huỳnh  
môn vào tâu rằng:  
- Ngoài ngỏ có một đạo nhân khóc ba tiếng, cười ba tiếng rồi xin vào  
ra mắt thánh thượng.  
Hiếu Công cho mời đạo nhân vào hỏi rằng:  
- Đạo sĩ ở núi nào, tên chi, vì cớ sao mà khóc rồi cười?  
Đạo sĩ tâu:  
- Bần đạo họ Vương tên Ngao, học trò của Huất Liêu ở Di Sơn. Bần  
đạo khóc ba tiếng là khóc thương cho người họ Tôn tên Tẩn ở nước Yên  
vì người ấy lên núi Vân Mộng học đạo với Quỷ Cốc được thông thiên  
thơ, giỏi bát môn độn pháp, lục giáp linh văn, kêu gió thét mưa, khiến đá  
làm binh, tưởng đâu có lúc rồng nọ gặp mây, ai dè bị anh em bạn là  
Bàng Quyên, phò mã nước Ngụy, sợ Tôn Tẩn giúp nước nào khác thì có  
hại cho mình, nên ba lần sai người lên non rước Tôn Tẫn về Ngụy rồi  
kiếm cách chận chân và giam cầm ở Tỵ Điền viện. Còn bần đạo cười là  
cười các nước chư hầu không nước nào biết dùng kẻ anh tuấn. Nếu nước  
nào sai người vào Ngụy lén đem Tôn Tẩn về phò tá thì non sông yên ổn,  
xã tắc bền vững. Nay bần đạo tới Tần cũng bởi ý ấy. Hiếu Công nghe  
Vương Ngao nói dứt bèn phán:  
- Trẫm đâu có dè bậc anh tài đương mai một ở nước Ngụy, nếu không  
có tiên sinh chỉ cho thì đã bỏ qua một cuộc may ít có.  
Phân dứt lời, một mặt truyền Quang Lộc đại phu lo khoản đãi Vương  
Ngao, một mặt hỏi các quan coi có ai dám lãnh mạng sang Ngụy trộm  
Tôn Tẩn về. Hỏi đến Võ An Quân là Bạch Khởi thì Khởi xin đi. Hiếu  
Công hỏi:  
- Khanh làm sao đi được?  
Bach Khởi tâu:  
- Lúc này Bàng Quyên đương ỷ tài hống hách muốn bắt các nước  
cung thần nên lập bài Đại Ngôn. Vậy bệ hạ nên viết tờ hàng biểu, thần  
đem theo mình mượn tiếng là đi xin hàng phục, thì khắc vào được trong  
nước Ngụy.  
hiếu Công khen phải, viết hàng biểu và ra lịnh cho Bạch Khởi sang  
Ngụy.  
Nói về Bạch Khởi đem ít tên tùng nhân đi sang nước Ngụy vào yết  
kiến Ngụy vương rồi dâng hàng biểu lên và tâu rằng:  
- Nước chúng tôi nghèo thiếu lắm muốn đem cống lễ sang nạp song  
không lấy đâu cho có, vậy nay xin xưng thần còn cống lễ thì hẹn về sau.  
Ngụy vương nhận tâu rồi truyền quan khoản đãi Bạch Khởi.  
Sau khi tạ từ vua Ngụy ra ngoài, Bạch Khởi liền cải dạng làm anh tú  
tài lên tới huyện Tỵ Điền để tìm Tôn Tẩn. Tới nơi thấy ăn mày đông có  
trên ngàn đứa, không biết đứa nào là Tôn Tẩn, Bạch Khởi chưa kịp hỏi,  
thì ở chỗ thềm thấp kia có người chống hai cây gậy cuối mặt ca rằng:  
Nhờ non sông nảy sinh anh tuấn,  
Cha con mấy người thảy oai chấn  
Bỏ cha mẹ đi tìm thầy tiên,  
Học đạo bấy năm núi Vân Mộng  
Thông hiểu thiên thơ và linh văn,  
Có tài hươi gươm trời đất động,  
Kêu mưa, hú gió việc thường chơi,  
Quăng đâu làm binh ai dám chống.  
Nào rõ mạng vận sao đảo điên,  
Sa vào thiên la rồi địa võng.  
Ai tưởng ta điên, ừ điên ngay,  
Ấy ta giả bộ người lêu lỏng.  
Một ngày ta xem như một năm,  
Nằm gai nếm mật mãi mong ngóng.  
Mong ngóng người nào tới cứu ta,  
Ta nguyện thắp hương tạ ơn trọng.  
Bạch Khởi chờ người ca dứt, bước lại gần kêu nhỏ rằng:  
- Tôn tiên sinh đó à?  
Tôn Tẩn ngó lên cười rằng:  
- Bạch đại nhân nghe ca mới nhìn được tôi, không thì tìm cả kiếp  
cũng chẳng được!  
Bạch Khởi nói:  
- Lạ thay, tôi chưa tỏ tên họ sao tiên sinh lại biết, hay là tiên sinh biết  
rõ việc đã qua và việc chưa tới? Vậy tiên sinh biết làm gì hay không?  
Tôn Tẩn nói:  
- Đại nhân vâng lời Tần chúa tới trộm tôi ra khởi nước Ngụy!  
Bạch Khởi đáp:  
- Tiên sinh biết trước như vậy thật là bậc tiên tri. Tôi tới đây chỉ vì ý  
đó!  
Tôn Tẩn nói:  
- Uổng công đại nhân lặn lội tới đây vô ích. Tôi vốn có nạn một ngàn  
ngày, nay nạn chưa khỏi hạn, khó mà đi được. Đại nhân chớ ở đây lâu  
mà bị hại, lát nữa sẽ có người của Bàng Quyên tới rình chúng ta. Đại  
nhân hãy về nước. Sau này tôi sẽ có dịp giúp đại nhân một tay.  
Bạch Khởi nghe Tôn Tẩn nói quả quyết như vậy không trả lời được  
nữa bèn cáo từ lui ra, rồi trở về nước tâu lại cho vua Trần hay.  
Lại nói qua Vương Ngao sang nước Sở hiểu dụ cho vua Sở cứu Tôn  
Tẩn về mà dùng. Vua Sở nhận lời sai Huỳnh Hiệp giả vào Ngụy nộp  
cống lễ để trộm Tôn Tẩn. Huỳnh Hiệp đi vào Nguỵ trộm cũng không  
được. Vương Ngao lại sang hiểu dụ ở nước Hàng và nước Triệu. Hàng  
vương sai Trương Xa, Triệu vương sai Liêm Pha, đều giả vào nộp cống  
để trộm Tôn Tẩn, song cũng không trộm được. Vương Ngao đi giáp bốn  
nước mà vẫn chưa xong việc Tôn Tẩn thì nghĩ thầm rằng: "Có lẽ bốn  
nước đó chẳng có duyên với bậc đại tài vậy!".  
Bây giờ nói về Bàng Quyên đã nhiều phen bày mưu với Châu Hợi để  
tìm cách giết Tôn Tẩn. Mỗi lần bàn là mỗi lần bị Châu Hợi bác đi. Ngày  
nọ Châu Hợi đi vào viện Tỵ Điền thăm Tôn Tẩn. Vào tới nơi thấy Tôn  
Tẩn nằm trên thềm đá vỗ tay vào đá mà ngâm rằng:  
Cội tòng trăm thước cao rườm rà.  
Ngọn quét mây chiều đón gió qua,  
Nhánh tủa sum xuê mà kể số!  
Lá che rậm rạp biết bao xa.  
Khi đưa chim phụng về Nam hải,  
Lúc đón vua rồng lại Bắc a.  
Nếu gặp xuân về thêm tốt rợp,  
Có khi rường cột chống muôn tòa.  
Tội thấy chú tiều không tai mắt.  
Xách búa hăm hở đi trẩy qua,  
Dòm ngó dáo dát cây tòng tốt.  
Rồi hươi búa chặt nhánh vài ba.  
Ừ ừ lúc khóc lúc cười ca.  
Như thể cá ở trong rọ mà,  
Ai dám buông tha ra biển cả.  
Thành rồng ngày ấy chẳng bao xa.  
Châu Hợi nghe dứt bước tới hỏi rằng:  
- Tiên sinh giả điên à?  
Tôn Tẩn không đáp. Châu Hợi lại nói:  
- Tiên sinh chớ nghi tôi, Bàng Quyên định kế hại tiên sinh, song mấy  
lần bàn với tôi, tôi điều bác cả.  
Tôn Tẩn nói:  
- Ông đã mách cho tôi hay thì tôi cũng mách cho ông biết. Ông sẽ có  
cái nạn một trăm ngày.  
Châu Hợi thất kinh nói:  
- Tiên sinh cứu tôi được chăng?  
Tôn Tẩn nói:  
- Ông nên lánh đi một trăm ngày là được.  
Châu Hợi nghe dứt, trở về phủ tỏ lại cho phu nhân hay. Lưu phu nhân  
nói:  
- Tôn Tẩn là học trò của Quỷ Cốc biết việc quá khứ vị lai, vậy ông  
nên nghe theo lời y mà tránh đi một trăm ngày cho xong, mai này tôi vào  
triều tâu rằng ông đau, nên nghỉ chầu ở nhà dưỡng bịnh. Chừng nào qua  
khỏi tai nạn sẽ ra mặt.  
Châu Hợi khen phải. Hôm sau Lưu phu nhân vào triều xin phép cho  
chồng nghỉ chầu.  
Châu Hợi lánh mặt mãi như vậy vừa được chín mươi chín ngày, tới  
ngày chót buồn lòng ra sau vườn chơi. Vừa đi tới vườn bỗng thấy có một  
con quạ đậu trên vách ngó mình mà kêu rất thê thảm. Châu Hợi giận quá  
lấy cung tên ra nhắm nó mà bắn. Tên bay ra không trúng quạ, lại xẹt qua  
vườn nhà bên cạnh.  
Nguyên vườn bên cạnh là vườn hoa của quan thừa tướng Trịnh An  
Bình. An Bình có một nàng con gái tên là Ái Liên năm nay tuổi lên bảy,  
sắc đẹp vô song, nên An Bình cưng lắm. Ngày ấy, Ai Liên cùng các thị tì  
ra sau vườn hoa chơi giỡn. Ái Liên vừa leo lên cây đu để xích, chẳng dè  
có một mũi tên từ bên kia bay qua găm vào giữa ngực, nàng liền nhào  
xuống đất chết liền. Các thị tì lớp đỡ Ái Liên lớp la ré lên. Cả thảy  
không ai biết tên từ đâu bắn lại. Đương lúc ngơ ngẩn ấy, một đứa gia  
đồng của Châu Hợi bắc thang leo lên đầu vách kêu bọn thị tì hỏi rằng:  
- Lão gia tôi vừa bắn lạc một mũi tên qua đây các cô nương có gặp  
chăng?  
Các thị tỳ la rập lên rằng:  
- À, vậy thời chủ mày đã bắn chết tiểu thơ ta rồi. Ở láng giềng mà  
như vậy để rồi coi!  
Chúng nó la dứt liền cầm mũi tên đem vào trong phủ báo rõ đầu đuôi  
cho Trịnh An Bình hay.  
An Bình nghe báo có họa, lật đật ra vườn hoa thấy con nằm dưới giá  
đu thì khóc rống lên rằng:  
- Châu Hợi ơi, mi ác lắm. Mi giả bịnh đặng ở nhà diễn tập cung mà  
hầu có tạo phản nên mới bắn nhầm con ta chết oan như vậy!  
Khóc rồi quày ra lên ngựa chạy thẳng vào triều kêu oan. Ngụy vương  
nghe kêu oan, liền cho đòi An Bình vào hỏi. An Bình một mực tâu là  
Châu Hợi âm mưu làm phản diễn tập cung mã nên bắn lạc chết con  
mình. Ngụy vương không biết thiệt giả, lập tức sai quan quân đi bắt Châu  
Hợi tới tra hỏi. Châu Hợi cứ thiệt khai rằng:  
- Vì đau vừa bớt ra dạo vườn hoa, gặp con quạ ngó mình kêu thảm  
nên giận bắn quạ.  
Ngụy vương không tin muốn tra tấn song vì mắc đi cầu mưa ở miễu  
Thiên Tề rất gấp nên dạy giam Châu Hợi vào Nam lao chờ ngày xét hỏi.  
Vợ Châu Hợi là Lưu phu nhân thấy chồng mắc họa bèn giả cớ đi vào  
Tỵ Điền viện thí tiền, để tìm Tôn Tẩn mà cầu cứu. Tôn Tẩn thấy Lưu phu  
nhân tới bèn nói:  
- Chồng bà không nghe lời tôi nên gây ra họa lớn như vậy!  
Lưu phu nhân khóc lóc năn nỉ xin Tôn Tẩn cứu chồng. Tôn Tẩn bảo:  
- Thôi bà hãy về, để chuyện đó mặt tôi.  
Lưu phu nhân gạt lệ ra về. Đêm hôm ấy, đúng canh ba Tôn Tẩn vẽ  
phù, niệm thiên la địa văn, rồi giũ tay áo một cái tức thì trên trời sa  
xuống một hanh tinh đỏ lòm to như cái bánh xe và một định tinh trắng  
như bạc cũng to như cái chậu. Tôn Tẩn liền thâu hết cả hai vào tay áo.  
Hôm sau, vua Ngụy lâm triều rồi mà trời vẫn tối mờ. Vua phán hỏi  
quan Tư thiên vì cớ gì? Quan Tư thiên tâu:  
- Chẳng rõ cớ chi mà đã tới giờ Thìn mặt trời vẫn không mọc, chẳng  
những trong triều mà thôi, cho đến ngoài thành cũng như vậy.  
Vua Ngụy suy nghĩ giây lâu, nghi là trong Nam lao có người bị án  
oan nên trời u ám. Vì vậy vua bèn hạ lịnh ân xá tất cả tù phạm trong lao  
ra bất kỳ tội nặng nhẹ.  
Tôn Tẩn hay tin tù phạm ở Nam lao đã được ân xá bèn làm phép, rồi  
giũ tay áo, thả hai vầng tinh tú ấy ra. Hai vầng tinh tú ấy chính là Kim ô  
Bạch thố nghĩa là thể phách của mặt trời, mặt trăng. Cả hai được buông  
ra liền trở về ngôi cũ. Trời bèn sáng tỏ như thường.  
Châu Hợi được tha ra hoàn chức cũ thì mừng rỡ hối hả về phủ. Lưu  
phu nhân nói:  
- Tại ông không tin lời Tôn Tẩn nên gây họa như vậy. Nếu không có  
Tôn Tẩn gỡ cứu cho ắt ông đã bỏ thây nơi Nam lao rồi.  
Châu Hợi nghe nói ngơ ngẩn giây lâu. Lưu phu nhân đem nguyên do  
mà thuật rõ lại. Châu Hợi nghe dứt cám ơn Tôn Tẩn vô cùng, Lưu phu  
nhân nói:  
- Nếu ông muốn đền ơn Tôn tiên sinh thì phải đem Tôn tiên sinh về  
phủ nuôi dưỡng chớ không chi hơn nữa.  
Châu Hợi nói:  
- Muốn vậy nhưng làm thế nào được?  
Phu nhân nói:  
- Thiếp có một kế là ngày mai chúng ta lo nấu vài thạch cơm, rồi sai  
người khiêng theo thiếp vào viện Tỵ Điền giả nói rằng lúc ông đau thiếp  
có cầu nguyện, nếu lành mạnh sẽ bố thí cho người nghèo. Nay ông qua  
khỏi bịnh, thoát khỏi họa nên thiếp đem cơm đi trả lễ. Hễ thiếp vào được  
trong viện Tỵ Điền, thì sẽ năn nỉ Tôn tiên sinh về phủ nuôi dưỡng mà  
đáp ơn.  
Châu Hợi nghe vợ nói khen ngợi vô cùng. Ngày hôm sau sắp sửa cơm  
canh xong. Lưu phu nhân bảo gia nhân khiêng thạch cơm theo mình vào  
viện Tỵ Điền phân phát cho đám ăn mày. Phân phát xong, phu nhân bèn  
tới ra mắt Tôn Tẩn tỏ hết ý của vợ chồng mình. Tôn Tẩn nghe dứt nói  
rằng:  
- Không được! Hôm nay tôi chưa lìa bỏ chỗ này mà đi đâu cả. Nếu  
Châu đại nhân có lòng tốt, thì tới ngày Mậu Ngọ tháng sau tới tại miễu  
Ngô Khởi mà đón tôi, nhưng cũng phải giữ kín miệng đừng cho ai hay mà  
mắc họa. Tới ngày ấy, Bàng Quyên sẽ đốt Tỵ Điền viện mà giết tôi. Tôi  
chờ y đốt viện rồi tôi mới đi thì được yên sự, vì nó ngỡ là tôi chết cháy,  
ắt không tìm hỏi đâu nữa. Thôi, lời tôi dặn đã cặn kẽ, phu nhân hãy nhớ  
và giữ kín giùm!  
Lưu phu nhân nghe dứt, gật đầu từ tạ Tôn Tẩn rồi trở về phủ nói rõ  
lại cho Châu Hợi hay.  
Ngày giờ mau như thoi đưa, lật bật mà đã đến ngày Mậu Ngọ. Châu  
Hợi y hẹn đem gia đồng lén tới miễu Ngô Khởi mà chờ. Tôn Tẩn ở trong  
viện Tỵ Điền làm phép mù trời tối đất rồi chống gậy trầm hương ra miễu  
ấy. Châu Hợi thấy Tôn Tẩn tới bèn hối đi với mình về phủ. Tôn Tẩn nói:  
- Chưa đi vội được. Hãy chờ một lát nữa Bàng Quyên phóng lửa đốt  
viện rồi sẽ đi.  
Thật như lời, tới canh hai, Bàng Quyên và lũ bộ hạ mang cỏ khô, củi,  
bổi và dầu tới. Chúng nó đóng cửa viện lại, chất các món nhạy giáp vòng  
rồi đánh lửa lên đốt. Ôi, trong giây lát tòa viện Tỵ Điền trở nên đống  
than đỏ, hơn ngàn kẻ ăn mày đã thành ra ma! Tôn Tẩn thấy lửa cháy rồi,  
bèn cùng bọn Châu Hợi đi về phủ. Bàng Quyên kể chắc Tôn Tẩn đã chết  
thiêu nên cũng yên lòng.  
Sáng ngày vua Ngụy ra triều, các quan đem việc cháy việc Tỵ Điền  
mà tâu. Vua thở ra rồi hỏi:  
- Vì sao trong viện Tỵ Điền lại có cuộc lửa cháy hại nhiều sanh linh  
như vậy?  
Bàng Quyên tâu:  
- Ấy là mưu của Tôn Tẩn. Y muốn trốn ra khỏi nước Ngụy nên đốt  
viện giả là mình đã chết cháy cho khỏi bị tập nã. Nay không nên lầm  
mưu của y. Bệ hạ nên hạ lịnh họa đồ hình Tôn Tẩn treo khắp các cửa  
thành để xét bắt cho kỳ được.  
Ngụy vương nghe tâu khen phải, lập tức hạ lịnh họa đồ hình Tôn Tẩn  
sai đi tầm nã.  
Nói lại Vương Ngao đi hiểu dụ bốn nước rồi đều không ai cứu được  
Tôn Tẩn. Bây giờ ông ta lại sang nước Yên. Bữa nọ, nhầm buổi chầu,  
Vương Ngao tới trước cửa triều nước Yên khóc ba tiếng, rồi cười ba  
tiếng, các quan lấy làm lạ vào tâu cho vua Yên hay. Vua Yên cho vời  
vào hỏi. Vương Ngao tâu rằng:  
- Bần đạo khóc là khóc người công tử thứ ba của phò mã Tôn Tháo,  
tên là Tôn Tẩn. Người này có công lên núi Vân Mộng học đạo với Quỷ  
Cốc đã thông thiên thơ biết độn pháp, giỏi linh văn. Ngụy chúa nghe  
danh, sai sứ lên rước ba phen mới được. Chẳng dè Tôn Tẩn xuống giúp  
Ngụy bị người bạn bất lương là Bàng Quyên sàm tấu đến nỗi bị chặt hết  
mười ngón chân, nay còn đương bị giam ở Ngụy. Còn bần đạo cười là  
cười các nước chư hầu không ai biết trang anh tuấn để lo phương cứu về  
giúp xã tắc, định giang san, và thống nhất thiên hạ.  
Vua Yên nghe dứt cả mừng phán:  
- Nếu không có tiên sinh chỉ bảo thì quả nhân đâu rõ ở đời có bậc ký  
tài ấy.  
Phán rồi dạy thị thần mời Vương Ngao ra Quan lại Tư thết đãi. Đoạn  
hỏi các quan coi ai dám qua Ngụy rước Tôn Tẩn về. Vua hỏi vừa dứt thì  
có một vị đại quan bước ra trước điện xin đi.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 8**

Phá quân Ngụy, Tôn Tháo dùng mưu  
Lui binh Yên, Châu Hợi thừa dịp

Vị đại quan ấy chính Tôn Tháo phò mã. Tôn Tháo tâu rằng:  
- Tôn Tẩn là con của hạ thần, neuá nay nó bị nạn thì hạ thần và Long,  
Hổ hai anh nó phải đem binh đánh Ngụy đê đòi về. Ấy là thuận theo  
thiên luân vậy.  
Yên vương nói:  
- Nếu đem binh sang đòi mà vua Ngụy nghe lời Bàng Quyên, không  
thảTôn Tẩn về thì sao?  
Tôn Tháo nói:  
- Nếu không chịu thả về thì thần xin lấy đầu Bàng Quyên để trừ loạn  
cho nước Ngụy.  
Yên vương chuẩn tấu. Tôn Tháo lập tức lui về điểm ba muôn binh và  
đem hai con kéo ra khỏi U Câu thẳng tới Nghi Lương.  
Khi đai binh tới Ngụy, đóng dinh xong, Tôn Tháo bèn bảo Tôn Long  
lãnh một muôn binh giả kéo cờ nước Tần mai phục một nơi, Tôn Hổ lãnh  
một muôn binh giả kéo cờ nước Sở đem mai phục một nơi, chờ khi nào  
mình đại chiến với Bàng Quyên đánh ụp vào cướp dinh, hễ binh Ngụy  
loạn ắt binh Yên cả thắng. Dặn xong, Tôn Long, Tôn Hổ lãnh mạng đi  
tồi, Tôn Tháo bèn đem một muôn binh thẳng tới cửa thành Nghi Lương  
thị oai và hạ lệnh cho chúng kêu to rằng:  
Quân Ngụy phải đem công tử thứ Ba của nước Yên là Tôn Tẩn ra mà  
thả thì vô sự, nếu cãi một lời sẽ bị đập nát thành trì.  
Quân giữ thành thấy có giặc tới bèn vào triều tâu với Ngụy vương.  
Ngụy vương hỏi Bàng Quyên:  
- Bây giờ binh Tôn Tháo tới đòi trả Tôn Tẩn thì khanh tính làm sao?  
Bàng Quyên tâu:  
- Tôn Tháo là kẻ thất phu, hạ thần đem ba muôn binh ra đánh thì lui  
được ngay.  
Tâu dứt kiếu từ Ngụy vương lui về, điểm ba muôn binh ra trận. Tôn  
Tháo thấy Bàng Quyên đem binh ra trận bèn kêu nói rằng:  
- Ta đem binh tới đây chẳng phải tranh thành đoạt đất chi. Chủ ý là ta  
đòi cho được Tôn Tẩn con ta về mà thôi. Vậy ngươi nên giao trả cho ta,  
hầu khỏi sự xích mích của hai nước. Bàng Quyên nói:  
- Ta không trả Tôn Tẩn lại thì sao?  
Tôn Tháo giận nói:  
- Thì ta chém đầu ngươi.  
Bàng Quyên cả giận hươi đau chém đùa. Hai đàn vừa xáp chiến,  
bỗng bên tả có một đạo binh kéo tới cờ đề chữ Đại Tần Bạch Khởi và  
bên hữu một đạo binh kéo tới cờ đề chữ Đại Sở Huỳnh Hiệp. Bàng  
Quyên thấy có binh Yên, Tần, Sở, tự liệu không đánh xuể, bèn lui binh  
chạy về thành. Cha con Tôn Tháo lùa binh rượt theo giết thẳng tay một  
trận.  
Bàng Quyên thua trận về triều bị Nguỵ vương mắng trách thậm tệ.  
Đương lúc vua tôi còn bàn luận mưu kế lui binh Yên, bỗng có thám mã  
vào báo rõ việc Tôn Tháo dùng kế hư trương thanh thế, sai con giả làm  
binh Sở, quân Tần... Bàng Quyên nghe dứt căm giận Tôn Tháo nên xin  
với Ngụy vương, hôm sau sẽ đánh một trận mà trả thù. Ngụy vương ưng  
tấu, rồi hạ lêng bãi chầu. Các quan ra về, riêng Châu Hợi về phủ đem  
việc Yên Ngụy đánh nhau mà thuật kỹ lại cho Tôn Tẩn nghe.  
Sánh hôm sau, Bàng Quyên điểm binh ra trận giao chiến với Tôn  
Tháo. Tôn Tẩn ở trong vườn hoa của Châu Hợi ngó lên thấy sát khí bên  
Ngụy sung vượng, còn sát khí bên Yên thì suy nhược, thì biết thế của cha  
và anh mình cự không lại Bàng Quyên, nên niệm linh văn thâu thần binh  
âm tướng tới dạy phải ráng sức làm mưa đá sét đánh để giúp binh Yên.  
Bởi đó nên lúc binh Yên và binh Nguỵ đánh nhau, trên trời bỗng nổi mây  
mù rồi sa mưa đá, nổi chớp sét, binh Ngụy bị mưa sa, sét đánh chết hại  
rất nhiều, còn binh Yên thì vô hại. Bàng Quyên cũng bị thương chút ít,  
nhắm thế cự không lại, nên kéo binh chạy vào thành. Ngụy vương thấy  
Bàng Quyên thua luôn hai trận thì trách mắng thậm tệ. Châu Hợi biết tin  
ấy, lại trở về phủ mách cho Tôn Tẩn hay rồi sai gia đông bày rựơu thịt  
cùng nhau ăn uống. Lúc rượu vài tuần, Châu Hợi hoiû Tôn Tẩn rằng:  
- Yên, Ngụy cứ đánh nhau, ắt phải hao binh tổn tướng nhiều. Vậy  
tiên sinh có biết tới khi nào mới hòa hay không?  
Tôn Tẩn nói:  
- Hòa được hay không là tại nơi đại nhân đó!  
Châu Hợi nói:  
Tôi là kẻ bất tài, võ không biết một đường tấn, nhất thời lui đâu dược  
binh Yên mà mong thiết hòa!  
Tôn Tẩn nói:  
- Nếu đại nhân chịu đi thì không cần một tên sĩ tố nào. Chỉ càn một  
phong thơ, Đại nhân cầm ra giao cho cha tôi tức thì cha tôi lui binh.  
Nhưng đại nhân muốn được ra trận thì phải làm như vậy... Như vầy...!  
Châu Hợi nghe Tôn Tẩn nói dứt lời cả cười gật đầu lia lịa.  
Ngày sau, vua Ngụy ra triều hỏi các quan có ai lui được binh Yên hay  
không? Châu Hợi cứ theo kế của Tôn Tẩn bước ra quỳ tâu:  
- Hạ thần xin lãnh mạng lui binh Tôn Tháo.  
Ngụy vương phán rằng:  
- Khanh không biết võ nghệ thì làm sao lui được binh Yên?  
Châu Hợi tâu:  
- Hạ thần không dùng võ được thì dùng văn, lấy lý mà lui binh Tôn  
Tháo thì dễ như chơi. Ngụy vương hỏi:  
- Khanh lấy lý gì cho binh Yên lui được?  
Châu Hợi tâu:  
- Hạ thần nói với Tôn Tháo rằng: "Tôn Tẩn là học trò tiên, rõ thông  
ngũ độn, nên khó mà dò được tích ở đâu, dầu bây giờ có ở trong nước  
Ngụy cũng không thể kiếm được liền. Vậy xin binh Yên hãy lui về đợi  
một năm, để cho mình kiếm Tôn Tẩn, chừng đúng hẹn mà không giao trả  
thì sẽ sang đánh".  
Ngụy vương phán rằng:  
- Nếu khanh nói lui được binh Yên, trẫm sẽ gia tăng tước lộc.  
Bàng Quyên nghe Châu Hợi dâng kế như vậy thì cười ha hả mà rằng:  
- Tôn Tháo là kẻ sảo trá dị thường, dễ nào đem lời dối trá như vậy  
mà gạt y được?  
Châu Hợi nói:  
- Nếu tôi lui không được binh Tôn Tháo, thì tôi xin dâng đầu! Còn  
như lui binh được thì phò mã nghĩ sao?  
Bàng Quyên nói:  
- Nếu ông lui được thì tôi xin chịu thua một trăm nén vàng rồng.  
Châu Hợi gật đầu rồi tâu với Ngụy vương cầu xin đảm bảo. Ngụy  
vương chuẩn tấu, khiến thừa tướng Trịnh An Bình làm chứng. Trịnh An  
Bình tuân lịnh bắt Bàng Quyên và Châu Hợi bắt mỗi người làm một tờ  
quân lịnh trạng cho mình cầm.  
Thách đố xong, Châu Hợi lui về phủ cất thơ Tôn Tẩn vào mình rồi  
đem vài tên quân đi thẳng qua dinh Yên. Quân Yên trông thấy tưởng là  
kẻ gian tế nên bă1t giải vào trước đại trướng. Tôn Tháo hỏi Châu Hợi  
rằng:  
- Mi lên tới đây có ý làm việc gì?  
Châu Hợi thưa:  
- Tôi là Châu Hợi, thừa tướng nước Ngụy, vâng lịnh Ngụy vương sang  
thuyết hòa với đại nhân. Nghĩ vì tam công tử là bậc thần thông rành độn  
pháp, không ai rõ tông tích ở đâu, công tử thấy được người, chớ người  
khó thấy công tử. Nếu đại nhân đòi liền, chúng tôi tìm đâu cho ra. Vậy  
đại nhân hoãn lại một năm, chúng tôi kiếm công tử đem giao trả cho,  
nhưng không được chừng đó đại nhân sẽ sang đánh.  
Tôn Táo nghe xong lắc đầu nói:  
- Ông khéo gạt tôi à!  
Châu Hợi nói:  
- Tôi không gạt đại nhân. Tôi nói có bằng cớ. Đại nhân hãy lui kẻ tả  
hữu ra, tôi sẽ trưng dẫn cho mà xem.  
Tôn Tháo nhận lời đuổi tả hữu ra ngoài. Châu Hợi bèn móc lưng lấy  
phong thơ trao ra cho Tôn Tháo mà rằng:  
- Đây là thơ của công tử gởi cho đại nhân. Xin đại nhân xem kỹ.  
Tôn Tháo tiếp lấy thơ, xé ra xem, thơ đại khái như vầy:  
"Thưa cha,  
Cha đem binh sang Ngụy quyết ý cứu con, song con đã nhờ châu Hợi  
cứu và giấu trong nhà rồi. Bàng tặc vẫn tìm cách gia hại nên con chưa  
tiện ra mặt. Vậy cầu cha hãy lui binh. Chẳng sớm thì muộn cha con ta sẽ  
gặp nhau nơi cao đường.  
Con là Tôn Tẩn kính thơ".  
Tôn Tháo xem thơ xong, thấy rõ là nét bút của con nên tin thiệt, tỏ lời  
cám ơn Châu Hợi rồi hạ lịnh lui binh. Châu Hợi chờ binh Yên kéo đi rồi  
liền cưỡi ngựa về triều ra mắt Ngụy vương tâu rằng:  
- Nhờ hồng phúc của bệ hạ, hạ thần đã lui được binh Yên rồi.  
Ngụy vương cả mừng truyền ban thưởng lụa, gấm, vàng, bạc, kim  
hoa, ngự tửu cho Châu Hợi. Trịnh An Bình nhân đó day qua nói với Bàng  
quyên rằng:  
- Thôi, phò mã cứ theo quân lịnh trạng mà tính cho xong đi.  
Bàng Quyên mắc cỡ đỏ mặt, không biết nói sao, phải về phủ lấy một  
trăm nén vàng mà giao cho châu Hợi.  
Bãi chầu, Bàng Quyên về phủ, nghĩ lại tức giận vô cùng. Tới tối rảo  
ra vườn hoa, ngước mặt xem thiên văn. Bàng Quyên thấy sao bổn mạng  
của Tôn Tẩn chiếu ngay phù Châu Hợi thì cười rằng:  
"Phải rồi, Châu Hợi giấu Tôn Tẩn trong nhà, nên nhờ đó mà lui được  
binh Yên, tư thông nước ngoài lo phá nước Ngụy. Vậy ngày mai ta vào  
triều tâu với thánh thượng xin binh vây nhà Châu Hợi thì chẳng những  
tôn Tẩn không khỏi chết mà gia thuộc của Châu Hợi cũng không thoát  
được tội".  
Giữa lúc Bàng Quyên lập tâm như vậy, thì bên phủ nọ, Châu Hợi  
đang ăn uống ngon, chợt nhảy mũi một cái. Tôn Tẩn lần tay tính quẻ rồi  
nói:  
- Cái sặc đó là điềm chẳng hay. Ngày mai Bàng Quyên sẽ tâu với  
vua xin đem binh tới vây quý phủ đặng tìm bắt tôi đó.  
Châu Hợi cả kinh nói:  
- Vậy thì chúng ta tính sao cho khỏi nạn?  
Tôn Tẩn nói:  
- Đại nhân cứ yên lòng và dặn người trong nhà đến lúc binh Bàng  
Quyên tới chớ nên bối rối xôn xao.Tôi có cách ẩn mặt rồi không sao đâu  
mà ngại!  
Châu Hợi nghe theo nhưng lòng vẫn không yên.  
Sáng ngày, Ngụy vương ra triều. Bàng Quyên tâu rằng:  
- Đêm hôm thần xem thiên tượng thấy sao bổn mạng của Tôn Tẩn  
chiếu tại phủ Châu Hợi. Thần đoán chắc là Châu Hợi giấu Tôn Tẩn trong  
nhà để tư thông với nước Yên. Vậy xin bệ hạ cho thần đem binh bao vây  
phủ Châu Hợi mà bắt Tôn Tẩn.  
Ngụy vương nói:  
- Nếu quả như lời khanh nói, bắt được Tôn Tẩn trong phủ Châu Hợi  
thì tội Châu Hợi đã đành. Còn như xét không có thì lại sanh mích lòng  
mới sao?  
Bàng Quyên tâu:  
- Thần đã đoán kỹ, thế nào cũng tìm được Tôn Tẩn trong nhà Châu  
Hợi chẳng sai!  
Ngụy vương nghe Bàng Quyên nói chắc bèn chuẩn tấu. Bàng Quyên  
được lịnh, lập tức đem binh tới bao vây bốn phía phủ Châu Hợi, rồi  
xuống ngựa đi vào trong.  
Châu Hợi thấy Bàng Quyên tới, bèn ra tiếp và hỏi rằng:  
- Phò mã tới đây chơi hay có việc chi?  
Bàng Quyên làm mặt giận nói:  
- Ông giám mạng phép triều đình, giấu Tôn Tẩn trong nhà, tư thông  
với nước Yên làm bộ lui binh Tôn Tháo đặng ăn gian ta một trăm nén  
vàng. Nay ta vâng lệnh thánh thượng tới đây tra xét.  
Châu Hợi nói:  
- Nếu quả có, tôi chịu tội đã đành, còn như không có thì Phò mã tính  
sao?  
Bàng Quyên không đáp lời chi, cứ hạ lịnh sai quân lục lạo khắp nơi  
trong nhà mà xét, nào phòng the, rương tủ, vườn tược chỗ nào cũng tìm  
xốc mà không gặp. Lục xét cả ngay không được, Bàng Quyên buồn trí  
đem quân trở về ra mắt Ngụy vương mà tâu lại. Ngụy vương trách mắng  
Bàng Quyên sao nói giam tâu dối như vậy. Bàng Quyên không đáp, chỉ  
cuối đầu làm thinh rồi tạ từ lui về phủ.  
Sau khi Bàng Quyên trở về, Châu Hợi vào nhà trong nói với Lưu phu  
nhân rằng:  
- Chẳng rõ lúc phò mã xét nhà, Tôn tiên sinh núp ở đâu mà chúng nó  
tìm không được?  
Lưu phu nhân chưa kịp đáp thì nghe tiếng Tôn Tẩn cười nói rằng:  
- Tôi ở đây chớ có núp trốn ở đâu?

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 9**

Tôn Tẩn lập kế trốn vào tủ,  
Bàng Quyên bị ép mặt áo gai.

Châu Hợi nghe tiếng bèn day lại xem thì thấy Tôn Tẩn đứng sau  
lưng, lấy làm lạ hỏi rằng:  
- Tiên sinh trốn ở đâu mới chui ra đó?  
Tôn Tẩn nói:  
- Tôi trốn ở dưới đít tủ kia!  
Châu Hợi nói:  
- Khi nãy chúng nó có lật đít tủ lên mà sao không thấy tiên sinh?  
Tôn Tẩn nói:  
- Tôi có phép ngũ độn: Dầu trong nước, lửa, đất, vàng, cây chỗ nào  
cũng trốn được thì chúng nó tìm đâu ra?  
Châu Hợi khen rằng:  
- Thật tiên sinh là người tiên! Dứt lời, sai gia đồng bày tiệc rượu. Cả  
hai ngồi lại ăn uống.  
Bàng Quyên xét kiếm không được Tôn Tẩn và bị Ngụy vương quở  
trách thì tức giận lắm, nên tối đêm ấy lại ra hoa viên xem thiên tượng  
nữa, thấy sao bổn mạng của Tôn Tẩn vẫn còn chiếu ngay nhà Châu Hợi,  
Bàng Quyên lập tâm đợi đến sáng ngày đem gia tướng tới xét bắt chớ  
không tâu cho Ngụy vương hay.  
Bên phủ Châu Hợi, Tôn Tẩn cũng đánh tay biết rõ như vậy, nên liền  
định một kế bảo Châu Hợi sắp đặt saÜn để đánh lừa Bàng Quyên chơi.  
Thật như chủ định, sáng ngày quả có Bàng Quyên đem hơn một trăm  
gia tướng tới xét nhà Châu Hợi. Hôm nay Bàng Quyên đốc xuất bộ hạ  
xét tìm kỹ lưỡng lắm. Xét từ trước ra sau không thấy Tôn Tẩn đâu, đến  
khi vào trung đường thấy bên nọ có một cái phòng nọ cửa khóa chắc  
chắn, Bàng Quyên bèn hỏi:  
- Phòng này dùng làm gì mà khóa kỹ như vậy?  
Châu Hợi nói:  
- Ấy là khố phòng, chỗ tôi cất vàng bạc lụa là, cho tới một trăm nén  
vàng, ăn cuộc với ngài cũng cất trong đó.  
Bàng Quyên nói:  
- Tôi chắc ông giấu Tôn Tẩn trong phòng này. Vậy phiền ông mở ra  
cho tôi xem.  
Châu Hợi vâng lời kêu mụ quản gia già còm đem chìa khóa ra mở.  
Mụ quản gia xách chìa khóa lại vừa đi vừa lẩm bẩm rằng:  
- Các người sao mà vô duyên quá, phòng người ta cất tiền mà cũng  
đòi mở cho được!  
Bàng Quyên nghe mấy lời cả giận, bắt mụ già quản gia lại đánh đập  
một chập nặng rồi mới tha. Mụ quản gia không dám nói nữa, ríu ríu đi  
mở cửa phòng.  
Lúc mụ quản gia sắp sửa mở cửa, thì trong phòng có tiếng Tôn Tẩn  
kêu rằng:  
- Bà ơi, chậm chậm một chút, chớ mở vội mà tôi phải chết oan!  
Bàng Quyên nghe tiếng, cả mừng, nói với Châu Hợi rằng:  
- Đó, Tôn Tẩn ở trong đó, ông tránh sao cho khỏi tội?  
Dứt lời, hối mụ quản gia mở cho mau, rồi lách mình xông vào. Vào  
trong phòng, thấy có một cái tủ cây, Bàng Quyên bảo Châu Hợi mở cho  
mình xem. Châu Hợi nói tủ đó chứa vàng bạc của cải nhiều lắm, quyết  
không mở cho ai xem. Châu Hợi nói chưa dứt lời, bỗng có tiếng Tôn Tẩn  
ở trong tủ kêu rằng:  
- Châu đại nhân đừng mở, hãy để cho tôi sống ít ngày!  
Nghe vậy Bàng Quyên quyết chắc Tôn Tẩn ở trong tủ nên hạ lịnh gia  
tướng áp vào khiêng tủ mau đem vào triều.  
Bàng Quyên vừa hạ lịnh gia tướng khiêng tủ thì Châu Hợi lập tức lên  
ngựa chạy vào triều tâu trước với Ngụy chúa rằng Bàng Quyên giả cách  
xét nhà để cướp tủ vàng bạc của mình mà khiêng đi. Ngụy vương chưa rõ  
thật hư thế nào, bảo Châu Hợi hãy chờ Bàng Quyên tới đặng đối chứng.  
Bàng Quyên đốc xuất gia tướng khiêng cái tủ cây nặng nề kia vào  
triều. Đi dọc đường, trong tủ có tiếng Tôn Tẩn năn nỉ rằng:  
- Phò mã ơi! Dẫu thế nào chúng ta cũng là bầu bạn với nhau, sao phò  
mã lại nhẫn tâm hại tôi như vầy?  
Bàng Quyên nói:  
- Đã là anh em mà mi còn gạt ta mấy lần. Thôi, thế nào hôm nay  
cũng phải vào triều ra mắt thánh thượng một phen.  
Trong tủ vẫn có tiếng Tôn Tẩn năn nỉ ỉ ôi mãi tới khi khiêng tới cửa  
triều.  
Bây giờ Bàng Quyên dạy gia tướng để tủ xuống rồi đi vào ra mắt  
Ngụy vương. Ngụy vương thấy Bàng Quyên tới bèn hỏi:  
- Sao khanh giả tiếng xét bắt Tôn Tẩn rồi cướp tủ vàng bạc của Châu  
Hợi mà khiêng đi?  
Bàng Quyên tâu:  
- Tâu bệ hạ, Châu Hợi giấu Tôn Tẩn vào tủ ấy nên hạ thần phải sai  
khiêng vào triều làm bằng cớ. Đi dọc đường vẫn còn nghe tiếng Tôn Tẩn  
năn nỉ hạ thần trong tủ vọng ra. Sự thật như vậy chớ hạ thần nào có dám  
làm điều gì phi pháp?  
Ngụy vương nghe tâu chẳng rõ trắng đen như thế nào, truyền lịnh  
khiêng tủ vào trước kim loan điện đặng mở ra xem.  
Quân sĩ vâng lịnh khiêng tủ vào, rồi giở nắp lên. Trong tủ không có  
Tôn Tẩn, chỉ gạch bể ngói miếng mà thôi. Liền khi ấy, Châu Hợi giậm  
chân đánh ngực kêu rằng:  
- Phò mã tham lam quá! Khiêng tủ đi lấy hết vàng bạc trong ấy rồi lại  
bỏ gạch ngói thế vào. Làm như vậy còn kể phép vua luật nước là gì?  
Bàng Quyên mắc cỡ đứng chết trân. Các quan đồng nói:  
- Bàng phò mã làm như vậy thật trái lẽ. Bây giờ chẳng những một tủ,  
dầu cho mười tủ cũng phải thường lại cho đủ số.  
Ngụy vương cũng giận phán rằng:  
- Phò mã gian tham quá như vậy, bây giờ đáng tội hay không?  
Bàng Quyên tâu:  
- Thần sai gia tướng khiêng tủ từ Châu phủ lại đây chớ có đem về  
nhà khi nào mà nói là tráo đá lấy vàng?  
Ngụy vương phán rằng:  
- Khanh không được chối cãi, phải trả vàng bạc lại cho Châu Hợi!  
Bàng Quyên không còn kêu nài gì được, đành lui về nhà vét mót hết  
châu báu vàng bạc bỏ đầy vào tủ bồi thường. Châu Hợi vô cớ được nhiều  
tiền cũng mừng rỡ lắm, trở về nhà tạ ơn Tôn Tẩn rồi bày tiệc cùng nhau  
ăn uống.  
Bàng Quyên thua một lần nữa, tức giận quá, tối đêm ấy lại ra hoa  
viên xem thiên tượng thấy sao bổn mạng của Tôn Tẩn còn chiếu ngay  
phủ Châu Hợi thì nhủ rằng: "Ta phải xét nhà Châu Hợi nữa, tìm cho ra  
Tôn Tẩn mới thôi".  
Bàng Quyên lập tâm như vậy, thì Tôn Tẩn đã đoán biết liền nói rõ lại  
cho Châu Hợi nghe. Kế đó có tin báo với Châu Hợi rằng mụ quản gia bị  
Bàng Quyên đánh hồi ban mai đương vật mình sắp chết. Tôn Tẩn nghe  
báo nói rằng:  
- Được, ta nên thừa cơ mà gạt Bàng Quyên nữa chơi. Bây giờ đại  
nhân đem mụ quản gia sắp chết ấy vào một căn phòng sạch sẽ giả làm  
như vầy... Như vầy...  
Châu Hợi cả cười, liền khiến tả hữu làm y theo.  
Sáng hôm sau, trời vừa hửng sáng, Bàng Quyên đã đem gia tướng tới  
Châu phủ, Châu Hợi làm bộ biến sắc nói:  
- Bàng phò mã ơi! Ông đã xét phủ tôi hai lần rồi, ông đã lấy vàng  
bạc nhà tôi lại còn làm kinh động, đến nỗi mẹ tôi sợ mà mang bịnh. Nay  
ông tới đây thật là mai. Bàng Quyên cả giận nói:  
- Châu Hợi! Hôm qua ông đã gạt tôi mà đoạt của, lại còn mắng tôi.  
Hôm nay tôi quyết tới đây tìm cho được Tôn Tẩn mới nghe. Ông đừng  
lấy nhân mạng mà dọa tôi.  
Nói dứt, sai gia tướng đi lục soát. Chúng lục soát các nơi không thấy  
Tôn Tẩn đâu, sau xét tới chái mé đông, thấy có căn phòng, cửa nửa khép  
nửa mở. Bàng Quyên bèn hỏi:  
- Phòng gì đó?  
Châu Họi nói:  
- Phòng ngủ của mẹ tôi bả đương nằm dưỡng bịnh trong đó!  
Bàng Quyên xâm xâm đi vào. Châu Hợi ngăn lại mà rằng:  
- Mẹ tôi đau nặng chẳng biết chết hay sống mai gì. Ông chớ làm kinh  
động e bả chết liền.  
Bàng Quyên nghe cản, càng ngờ Châu Hợi giấu Tôn Tẩn trong ấy  
nên đạp cửa càn vào. A hoàn thấy vậy áp nhau lại chận, năn nỉ xin chớ  
làm động lão thái thái sợ mà chết đi. Bàng Quyên không nghe, cứ xốc tới  
giường toang giở mền lên xem. Châu Hợi thấy vậy nắm tay Bàng Quyên  
lại, Bàng Quyên thấy cử chỉ lạ càng nghi quyết là Tôn Tẩn nằm trên  
giường nên co chân đá cái giường đổ lỏng chỏng. Châu Hợi vội vàng một  
tay nắm cứng Bàng Quyên, một tay giở mền lên thấy mụ quản gia chết  
thiệt, bèn la to rằng:  
- Bàng phò mã đã làm động mẹ tôi chết rồi, phải đền mạng mau lên.  
Các a hoàn nghe nói khóc ồ lên, Châu Hợi cứ la mãi như vậy, vứa la  
vừ kéo xểnh Bàng Quyên bảo phải vào triều đối nại. Bàng Quyên bất  
đắc dĩ phải đi theo.  
Lúc bấy giờ chưa tan chầu, Ngụy chúa còn ngồi trên điện, thấy Châu  
Hợi, Bàng Quyên kéo nhau tới bèn phán hỏi:  
- Hai khanh làm gì lôi kéo nhau như vậy?  
Châu Hợi khóc lóc tâu rằng:  
- Bàng phò mã đem quân xét phủ hai lần làm cho mẹ của hạ thần  
kinh sợ mà mang bịnh. Đến nay lại đem gia tướng tới xét nữa, rồi lại  
đánh chết mẹ của hạ thần đi. Vì sự oan ức xin thánh thượng minh giải.  
Ngụy vương nghe tâu cả giân phán rằng:  
- Chuyên gì quả nhân cũng bỏ qua rồi. Nay tới chuyện giết người thì  
phải đền mạng chớ không kêu oan gọi uổng chi nữa.  
Bàng Quyên lật đật tâu:  
- Muôn tâu bệ hạ!  
Mẹ của Châu Hợi mang bệnh đã lâu, nay chịu không nỗi thì chết, chớ  
hạ thần không có giết. Xin bệ hạ dạy ông ta hãy buông hạ thần ra. Châu  
Hợi nói:  
- Buông sao cho được ông giết mẹ tôi lại chối à!  
Bàng Quyên nói:  
- Tôi thật không nhẫn tâm nào mà giết bà già vô tội như vậy!  
Châu Hợi nói:  
- Nếu ông chối thì tôi sẽ làm cho ra lẽ. Còn như ông lỡ lầm lỗi, bây  
giờ ông chịu thì dầu tôi có bắt thường mạng, mẹ tôi cũng đã chết rồi. Vậy  
như ông ăn năn bằng lòng mặc đồ tang, chốnggậy tang thay cho tôi để  
đưa xác mẹ tôi tới mộ phần thì tôi cũng vị tình đồng liêu mà tha thứ cho.  
Ngụy vương nghe vậy bèn xen vào phán:  
- Ừ, việc ấy dễ lắm, Bàng phò mã hãy chịu đi!  
Bàng Quyên vâng lời ưng chịu, Châu Hợi liền buông ra tạ từ Ngụy  
chúa, rồi lui về phủ lo việc tang ma.  
Châu Hợi về phủ thuật hết việc vừa rồi ở chùa cho Tôn Tẩn nghe và  
nói:  
- Theo ý tôi thì tiên sinh ở mãi trong bổn phủ ắt không có việc thoát  
thân về nước Yên được. Vậy nhân có việc nầy, tôi muốn làm cái hòm hai  
đáy, Tiên sinh nằm ở dưới, liệm thây mụ quản gia ở trên, rồi khiêng ra  
ngoài thành để cho Tiên sinh dể bề thoát thân.  
Tôn Tẩn nói:  
- Làm như vậy, nếu Bàng Quyên nó biết thì nguy to.  
Châu Hợi nói:  
- Dẩu nó có biết cũng không dám mở hòm mà xét thây đâu.  
Tôn Tẩn nói:  
- Nếu vậy thì có thể được.  
Châu Hợi liền y kế, sai người tin cậy đóng hòm hai đáy liệm Tôn Tẩn  
và thây mụ quản gia vào, rồi bày cuộc ma tang, cả nhà thảy mặc tế phục.  
Bây giờ chỉ chờ Bàng Quyên tới là động quan đi chôn.  
Bàng Quyên thua luôn mấy cuộc, nghỉ tức mình, định chắc là quả có  
Tôn Tẩn bày mưu cho Châu Hợi nên bấm tay đoán quẻ, biết bửa đưa  
đám ma sẻ có Tôn Tẩn nằm trong hòm trốn ra thành đặng về nước, nên  
tìm cách trả thù.  
Sáng ngày, Bàng Quyên mặc đồ tang chống gậy tang tới phủ Châu  
Hợi đưa đám ma. Khi khiên hòm ra tới mộ, Bàng Quyên truyền quân  
phải hạ nguyệt ngay. Châu Hợi sợ nếu chôn vội e nguy tới tính mạng Tôn  
Tẩn, nên xin quàn lại đến ngày mai nhập thổ. Bàng Quyên nhất quyết  
không chịu, Châu Hợi phải tuân theo mà lòng lo sợ cho Tôn Tẩn.  
Chôn đắp xong, Châu Hợi buồn bả trở về phủ. Khi vào tới thơ phòng  
thấy Tôn Tẩn ngồi sờ sờ ở đó, Châu Hợi cả mừng hỏi rằng:  
- Sao Tiên sinh nằm trong hòm lại trốn về đây được?  
Tôn Tẩn đáp:  
- Tôi biết thế nào Bàng Quyên cũng bắt chôn vội để hại tôi, nên tôi  
phải độn trước đặng thoát thân.  
Châu Hợi cười nói:  
- Tiên sinh thật giỏi, nhưng tôi không dè, thành ra lo sợ quá.  
Dứt lời sai gia đồng bày tiệc ra cùng nhau ăn uống.  
Nhắc lại, khi Vương Ngao thấy mình khuyến dụ nước Yên cứu Tôn  
Tẩn thì liền sang Tề. Vương Ngao cũng đứng trước cửa triều khóc ba  
tiếng, cười ba tiếng. Quân giữ cửa vào tâu với Tề Oai Vương. Oai Vương  
cho mời vào. Vương Ngao vào ra mắt vua Tề rồi củng tâu những lời đã  
nói với mấy vua trước. Tề Vương cả mừng sai người đem Vương Ngao ra  
điện quan lộc thết đãi, rồi phán hội triều thần có ai dám sang Ngụy trộm  
Tôn Tẩn. Thượng đại phu Bốc Thương đứng ra xin đi. Tề Vương hỏi:  
- Khanh làm sao sang Ngụy trộm Tôn Tẩn được?  
Bốc Thương tâu:  
- Thần sắm năm chục cổ xe trà, mược tiếng vào tấn cống cho Ngụy  
chúa rồi thừa dịp đem Tôn Tẩn về.  
Tề Vương phán rằng:  
- Giã tiếng tấn cống mà vào Ngụy thì được, xong đem Tôn Tẩn về là  
một việc khó!  
Bốc Thương tâu:  
- Dưới xe chở trà, hạ thần đã nghỉ làm saÜn một cái rương, hể mời  
được Tôn Tẩn vào nằm được trong đó thì đêm về dể dàng lắm!  
Tề Vương khen phải, dạy Bốc Thương sắp đặt năm chục xe trà cho  
mau.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 10**

Bong Người Giấy, Dùng Mưu "Ve Vàng Lột Vỏ".  
Khiêng Khối Đá, Quyết Lòng Đem Thịt Nạp Hùm

Chuẩn bị cống lễ xong, Bốc Thương liền khởi hành từ Lâm Tri Sang  
nước Ngụy. Khi tới Ngụy Triều, Bốc Thương vào yết kiến vua Ngụy tâu  
việc triều cống. Vua Ngụy cả đẹp, sai người nhận lễ rồi khiến Quan Lộc  
tư thết yến nơi nhà trạm Kim Đình, phái thừa tướng Châu Hợi tiếp đãi.  
Lúc ăn uống, Bốc Thương hỏi Châu Hợi rằng:  
- Chẳng rõ vì cớ chi mà Tôn Tháo lại đem binh quấy rối quý quốc  
như vậy? Châu Hợi nói:  
- Vì con của Tôn Tháo là Tôn Tẩn ở trong nước Ngụy, nên ông ta  
đem binh sang đòi!  
Bốc Thương hỏi:  
- Vậy mà quý quốc có giao trả cho ông ta chưa?  
Châu Hợi đáp  
- Chúng tôi hẹn trong một năm sẽ kiếm được và đưa về Yên, nếu mãn  
mà không y lời thì sẽ chịu tội!  
Bốc Thương nói:  
- Đã bao lâu rồi mà quý phủ có dò được tin tức Tôn Tẩn ở đâu  
không?  
Châu Hợi đáp:  
- Không rõ Tôn Tẩn ẩn ở nơi nào, chúng tôi vẫn chưa tìm gặp.  
Câu chuyện tới chừng ấy thì tiệc tan.  
Châu Hợi trở vè phủ đem hết biệc Bốc Thương tấn công mà thuật lại  
cho Tôn Tẩn nghe. Tôn Tẩn nói:  
- Bốc Tử hạ giả dạng sang cống lễ để đem tôi về Tề. Nay tôi nên nhờ  
dịp này mà thoát thân. Vậy sáng ngày đại nhân chịu phiền cầm bức thơ  
của tôi sang nhà trạm Kim đình trao cho Bốc Tử hạ.  
Châu Hợi gật đầu.  
Sáng ngày Châu Hợi đem cho Bốc Thương. Trong thơ có mấy dòng:  
"Kích mời Bốc đại nhân sang Châu phủ cùng hạ sĩ bàn việc. Khác  
nên dè dặt. Tôn Tẩn bái thơ"  
Đem thơ rồi, Châu Hợi trở về phủ bàn chuyện cách thoát thân với  
Tôn Tẩn. Tôn Tẩn nói:  
- Bây giờ phiền đại nhân lo cho tôi năm người nộm bằng giấy và một  
thăng gạo trắng.  
Châu Hợi nhận lời lo sắp đặt đâu đó chu tất.  
Hôm sau, Bốc Thương vào triều từ tạ vua Ngụy về nước, rồi sang  
Châu Phủ để hội với Tôn Tẩn. Khi vào tới thơ phòng. Châu Hợi cho tả  
hữu lui ra ngoài hết, bấy giờ Tôn Tẩn bèn xá một xá, nói rằng:  
- Chúa tôi nước Tề nghe danh tiên sinh đã lâu, nay phái tôi sang tiếp  
rước.  
Tôn Tẩn nói:  
- Tiểu đạo hèn dở mà được quý quốc rộng ơn như vậy thật là may  
lắm.  
Nói đoạn tỏ lời cảm ơn Châu Hợi và tạ từ. Châu Hợi có ý lưu luyến,  
song cũng dằn lòng để cho Tôn Tẩn theo Bốc Thương đặng thoát nạn.  
Bây giờ Tôn Tẩn mới bày Bốc Thương cách giấu mình vào xe trà và  
cách ngừa quân sĩ của Bàng Quyên. Bốc Thương tuân lời. Tôn Tẩn bèn  
đem bốn người nộm bằng giấy để lên bốn xe, làm phép biến thành bốn vị  
Tôn Tẩn, rồi hối quân đẩy bốn xe có Tôn Tẩn giả ấy đi ra bốn cửa thành  
xe. Xe ra thành, quân giữ cửa trông thấy có chở Tôn Tẩn bèn đón lại bắt  
và giải Tôn Tẩn về phủ Phò mã. Bàng Quyên thấy bắt được Tôn Tẩn thì  
mừng, lập tức sai quân kéo ra pháp trường chém đầu. Lạ thay, Tôn Tẩn  
bị chém liền hóa ta hình người bằng giấy! Vừa chém Tôn Tẩn Xong, lại  
có quân giải Tôn Tẩn khác tới. Chém mãi, chém mãim chém ba lần nữa.  
Tôn Tẩn cũng hóa ra người giấy. Bàng Quyên biết mắc kế "Ve vàng lột  
xác", liền bấm tay đoán quẻ. Thấy quẻ ứng rằng Tôn Tẩn đã thoát ra cửa  
Đông rồi, Bàng Quyên liền đem binh hỏa tốc rượt theo.  
Tôn Tẩn ở trên xe biết Bàng Quyên đuổi theo mình, bèn nói cho Bốc  
Thương hay, rồi đem theo một thăng gạo và một người giấy, từ tạ đi rẽ  
đường khác hẹn sẽ gặp ở cầu Tân Lương.  
Tôn Tẩn chống gậy đi được một đỗi, thấy trước cổng nhà nọ có người  
đàn bà đứng khóc bèn ghé lại hỏi. Người đàn bà đáp:  
- Chồng tôi đi làm ngoài đồng, ở nhà mẹ già đau nặng sắp chết không  
biết làm sao?  
Tôn Tẩn gật đầu bỏ đi luôn. Đi một đỗi xa, tới cánh đồng thấy có  
người đàn ông đang cuốc đất dưới ruộng. Tôn Tẩn liền tới gần nói rằng:  
- Mẹ chú ở nhà đau bụng gần chết đó!  
Người đàn ông thất kinh, dợm chạy về, Tôn Tẩn móc túi lấy ra một  
hườn thuốc đưa cho người đàn ông và nói:  
- Chú để nón áo và cuốc lại đây tôi giữ cho, hãy đem hường thuốc  
này về cho mẹ chú uống thì tỉnh lại liền!  
Người đàn ông nghe theo lời, bỏ nón và cuốc lại, rồi lấy hườn thuốc  
chạy riết về.  
Bây giờ Tôn Tẩn mới mặc áo tơi, đội nón tre, cầm cuốc lội xuống  
ruộng giả làm nông phu. Lai đi một đỗi xa lấy hình giấy ra bỏ xuống đìa,  
hóa làm thây Tôn Tẩn chết, rồi lấy gạo rải ra biến thành vô số giòi đeo  
bám vào thây. Làm phép xong Tôn Tẩn trởi lại chỗ cũ đứng cuốc đất.  
Còn Bàng Quyên đem binh ra cửa thành Đông rượt theo Bốc Thương.  
Khi gặp nhau, Bàng Quyên buộc Bốc Thương phải dừng xe lại để mình  
xét kiếm Tôn Tẩn. Bốc Thương vâng lời. Bàng Quyên đốc sức quân sĩ  
xét khắp năm cỗ xe mà chẳng thấy Tôn Tẩn đâu, bèn kêu binh đi tẻ  
đường khác tìm.  
Bàng Quyên và quân sĩ một đỗi, gặp người cuốc đất dưới ruộng bèn  
kêu hỏi rằng:  
- Chú ơi, chú có thấy người đạo sĩ áo vàng chống hai cây gậy đi đâu  
không?  
Tôn Tẩn nghe hỏi không ngước lên mà cũng chẳng trả lời, cứ lấy tay  
chỉ qua hướng Bắc. Quân sĩ tưởng người cuốc đất câm nên kéo nhau đi  
theo hướng Bắc. Đi một đỗi thấy cái đìa có thây người đạo sĩ áo vàng  
chính là Tôn Tẩn, thì chúng bèn dừng lại báo với Bàng Quyên. Bàng  
Quyên quất ngựa tới, xem thấy Tôn Tẩn đã chết thì cười rằng:  
- Ngươi vô phước quá. Phải ngươi chết trong thành Nghi Lương thì ta  
cũng cho một cái hòm, rồi kiếm chỗ chôn tử tế. Nay ngươi chết dọc  
đường như vầy thì ta chỉ để cho mấy con giòi lo cho ngươi thôi! Nói dứt  
lờ kéo quân sĩ quay về thành.  
Tôn Tẩn thầy Bàng Quyên về rồi lật đật cởi áo tới, lột nón bỏ cuốc  
lại bờ ruộng cho người nông phu kia rồi chống gậy lách mình ra đi. Tôn  
Tẩn đi mãi tới tối bỗng gặp một tòa nhà trong cụm rừng, bèn tới gõ cửa  
xin ngủ nhờ. Gia bộc thấy có người tới bèn vào báo với Viên Ngoại.  
Viên ngoại cho mời vào nhà trong đãi trà rồi hỏi lai lịch. Tôn Tẩn đáp:  
- Tiểu đạo tên là Tôn Tẩn, bấy lâu nay ở trong thành Nghi Lương,  
nay định sao Tề, vì trời tối nên tới làm rộn quý phủ.  
Viên ngoại hỏi:  
- Tiên sinh ở trong thành Nghi Lương mà có biết Trịnh An Bình hay  
không?  
Tôn Tẩn đáp:  
- Tiểu đạo và Trịnh thừa tướng là bạn thân, vậy chẳng rõ viên ngọi là  
chi của thừa tướng?  
Viên ngoại đáp:  
- Nó là con của tôi. Nay tiên sinh là bạn của nó thì cũng là quen với  
nhà tôi.  
Nói dứt lời sai gia đồng làm cơm đãi Tôn Tẩn và dọn phòng saÜn để  
cho nghỉ.  
Sáng ngày Tôn Tẩn kếu từ viên ngoại mà đi và nói rằng sẽ tới cầu  
Tân Lương hội ngộ với quan đại phu nước Tề là Bốc Thương. Trịnh viên  
ngoại nghe mấy lời lật tức sai hai tên gia bộc là Trịnh Thiên, Trịnh Thất  
khiêng một cái kiệu đưa Tôn Tẩn ra cầu Tân Lương.  
Trịnh Thiên, Trịnh Thất vâng lệnh chủ khiêng kiệu đưa Tôn Tẩn đi.  
Tới ngã ba cả hai để kiệu xuống nghỉ. Trịnh Thất bèn bàn lén với Trịnh  
Thiên rằng:  
- Chúng ta khiêng người này ra tới cầu Tân Lương mệt thì có, chớ lợi  
thì không. Vậy ta nên giả lạc đường Khiêng quách hắn vào thành Nghi  
Lương nạp cho Bàng phò mã ắt được thưởng to". Triệnh Thiên khen phải,  
làm y theo lời.  
Tôn Tẩn ngồi trên kiệu dòm ra thấy chúng khiêng mình trở lại hướng  
Tây biết là có điều lạ, bèn lần tay đoán quẻ. Khi hiểu rõ mưu của hai tên  
gia bộc nọ, Tôn Tẩn liền niện chân ngôn làm phép sa mù, tỏa bít đường  
lối. Trịnh Thiên, Trịnh Thất vô ý khiêng đi loanh quang một hồi thì lạc  
qua đường khác. Chúng nó khiêng đi hơn một buổi, bèn để kiệu xuống  
mà nghỉ. Cả hai ngồi bàn luận lén với nhau rằng:  
- Quái lạ, đường bề thành Nghi Lương có đâu xa như vầy? Ngó tới thì  
thấy rõ là đường về Nghi Lương, sao đi hoài mà chẳng tới? Có lẽ thằng  
đạo sĩ này giỏi phù phép nên lừa gạt chúng ta chăng?  
Trịnh Thiên, Trịnh Thất vừa nói tới đó bỗng nghe trên núi có tiếng  
đóng, rồi một tốp lâu la ào xuống đón đường bảo nạp tiền mãi lộ. Trịnh  
Thiên, Trịnh Thất cả kinh run lập cập nói rằng:  
- Chúng tôi khiêng kiệu mướn cho người ta tiền đâu có mà nạp. Các  
ông muốn thâu tiền hãy hỏi người ngồi trong kiệu, ông ta sẽ nạp cho.  
Bọn lâu la khen phải, áp lại chung quanh kiệu giở màn lên xem. Lạ  
thay, trong kiệu chỉ có một khối đá to chớ chẳng có ai cả. Trịnh Thiên,  
Trịnh Thất thấy vậy lấy làm lạ kêu to rằng:  
- Ông đạo sĩ làm phép gạt chúng ta đó, các ông chớ mắc mưu.  
Bọn lâu la không thèm nghe theo lời chúng nó nữa, áp lai bắt Trịnh  
Thiên, Trịnh Thất định giải lên núi.  
Đương khi chúng làm ồn ào, bỗng nghe trong kiệu có tiếng nói rằng:  
- Có tôi ngồi trong này, các anh không thây sao?  
Lâu la nghe kêu, lại giở màn kiệu lên xem, thì hòn đá đâu mất mà có  
một người đạo sĩ ngồi sờ sờ trong đó. Chúng biết người đạo sĩ có phép tà,  
phải giải lên núi cho chúa trại liệu định, liền bắt cả ba mà điệu đi.  
- Đạo sĩ ở đâu mà tới, định đi qua đây làm gì?  
Tôn Tẩn đáp:  
- Tiểu đạo là học trò của Quỷ Cốc ở núi Vân Mộng tên Tôn Tẩn. Bấy  
lâu ở bên Nghụy nay định sang Tề.  
Hai đại vương nghe dứt, lật đật quỳ xuống đất thưa rằng:  
- Chúng tôi có mắt không tròng, không thấy cao nhân, cúi xin thầy tha  
tội.  
Tôn Tẩn nói:  
- Tôi vẫn chưa biết hai ông, vậy xin cho tôi rõ tôn danh quý tánh?  
Hai đại vương đồng đáp:  
- Chúng tôi là Ngô Giải và Mã Thăng làm chức hộ vệ trong triều  
Ngụy. Nhân Ngụy vương nghe lời Bàng Quyên sàm tấu, đánh chúng tôi  
năm chục hèo và cách chức, nên chúng tôi lên núi Bàn Đà này quy tập  
lâu la mà xưng vương.  
Lát sau lâu la lại giải Trịnh Thiên, Trịnh Thất vào tới. Tôn Tẩn bèn  
chỉ chúng nó mà nói với Ngô Giải, Mã Thăng rằng:  
- Hai tên này là gia tộc của cha ông Trịnh An Bình. Khi hôm tôi ngủ  
tại nhà ông ấy, nhờ ông ấy đối đãi tử tế, và cho chúng khiêng kiệu đưa  
tôi qua cầu Tân Lương. Chẳng dè chúng nó sanh lòng tà, định đem tôi  
vào Nghi Long thành nạp cho Bàng Quyên. Bởi mạng tôi chưa cùng nên  
chúng nó khiêng lạc tới đây. Vậy hai ông chớ giết chúng nó, hãy tha nó  
về mà phục lệnh Trịnh viên ngoại.  
Ngô Giải, Mã Thăng vâng lời, truyền lâu la tha Trịnh Thiên, Trịnh  
Thất xuống núi và bày tiệc đãi Tôn Tẩn.  
Lúc ăn uống, Ngô Giải, Mã Thăng nói với Tôn Tẩn rằng:  
- Nay thầy sang giúp Tề xin cho anh em tôi theo để lập chút công  
danh.  
Tôn Tẩn nói:  
- Nếu có hai ông cùng đi với tôi thì tốt lằm. Song chưa biết Tề chúa  
có thật chuộng hiền mến sĩ hay không? Vậy hai ông hãy nán lại đây. Tôi  
tới trước thăm dò, như được thì sẽ cho mời hai ông tới đặng cùng nhau  
hưởng vinh hoa.  
Anh em Ngô Giải vâng lời. Hôm sau thì Tôn Tẩn xuống núi.  
Tôn Tẩn đi chẳng bao lâu đã tới cầu Tân Lương, quả gặp xe của Bốc  
Thương chờ tại đó. Tôn Tẩn lên xe cùng đi. Khi xe gần tới Lâm Tri, Tôn  
Tẩn nói với Bốc Thương rằng:  
- Tôi chưa biết Tề vương có thiệt là người yêu hiền mến sĩ hay  
không, và co kẻ sàm thần tâu ra tâu vào chi không? Trong lúc này tôi  
chưa có công chi với nước Tề, e vào triều có điều bất tiện. Vậy xin đại  
nhân nên tìm chỗ tử tế, biết chuộng sĩ yêu tài gởi tôi ít lâu, rồi dối tâu  
với Tề vương rằng khi ra khỏi thành Nghi Lương, vì sợ Bàng Quyên theo  
bắt nên tôi đi tẻ lạc mất rồi. Làm như vậy tới khi nào tôi lập được chút  
công tôi sẽ ra mắt.  
Bốc Thương nghe nói có lý nên tuân theo, đem Tôn Tẩn gởi tại phủ  
của Lỗ vương Điền Kỵ. Điền Kỵ vẫn nghe danh Tôn Tẩn nên khoản đãi  
rất hậu.  
Gởi gấm xong, Bốc Thương vào ra mắt Tề chúa bảo y như lời Tôn  
Tẩn dặn, lại tâu rằng:  
- Lúc Tôn Tiên sinh chia tay có đọc bốn câu thơ:  
"Lòng son gìn mãi mãi,  
Nét đá giữ đời đời,  
Đã mang ơn nặng của Tề chúa,  
Phải có công chí đáp mới hay".  
Cứ theo ý thơ thì hạ thần chắc Tôn Tiên sinh không phải là người phụ  
nghĩa, sớm muộn cũng sẽ vào yết kiến bệ hạ!  
Tề vương nghe tâu chưa phán sao, bỗng có sứ nước Sở vào chầu và  
tâu rằng:  
- Hạ thần vâng lệnh Sở chúa đem một cặp cá quý sang Tề, cầu quốc  
vương đoán cho biết cá ấy tên chi. Như quốc vương đoán được thì Sở  
chúa chịu nạp cống lễ đời đời, bằng quốc vương chẳng đoán được thì  
quốc vương phải gởi hàng thơ, chịu thần phục nước Sở.  
Tề vương nghe tấu, dạy đem cá vào coi. Sứ nước Sở đem cá vào, Tề  
vương xem qua thấy nó dài hơn một thước, mình đen, vảy nhỏ, miệng  
rộng nhưng chẳng hiểu là cá chi, liền truyền bảo các quan xem. Các quan  
xúm lại xem, xem rồi cũng chẳng biết là các gì. Tề vương sợ không nói  
được thì phải nạp hàng thơ nên buồn lắm. Các quan thấy vậy tâu rằng:  
- Xin bệ hạ chớ buồn, hãy cho mời Lỗ vương là người tinh thông cổ  
kim tới hỏi, chắc ngài sẽ hiểu.  
Tề vương khen phải, lập tức sai quan tới Lỗ vương phủ mời Điền Kỵ.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 11**

Lỗ Vương Hai Phen Nhận Cá Hia  
Viên Đạt Một Lần Sa Bẫy Rập

Lỗ vương Điền Kỵ vào triều ra mắt Tề chúa. Ngài dạy đem cá rồi  
gọi tên. Điền Kỵ xem một hồi liền tâu:  
- Muôn tâu bê hạ, hạ thần không rõ cá này tên là chi!  
Tề vương nghe tâu buồn lắm phán rằng:  
- Cả triều thần không ai biết hết. Thôi thì sứ Sở hãy lưu lại một đêm,  
ngày hôm sau quả nhơn sẽ liệu định.  
Dứt lời truyền tan chầu, các quan an lui về phủ nấy.  
Điền Kỵ trở về phủ đem việc cá thuật lại cho Tôn Tẩn. Tôn Tẩn hỏi  
hình dạng cá ấy rồi bảo rằng:  
- Cá ấy vốn là giống ở sông Nhược Thủy tên nó là Hia ngư. Cách bắt  
cá ấy lạ lắm: Lưới không được, câu không ăn, chỉ tới mé sông vỗ tay ba  
cái rồi kêu lên ba tiếng tức khắc nó nhảy lên. Vậy ngày mai điện hạ vào  
triều nói tên nó, rồi lại gần bên cái bung vỗ tay kêu cho nó nhảy ra ắt  
được trọng thưởng.  
Điền Kỵ nói:  
- Nếu kêu mà nó không ra thì còn gì thể diện.  
Tôn Tẩn nói:  
- Hạ thần quyết thế nào nó cũng nhảy, xin điện hạ chớ ngại. Song  
đến khi Thánh thượng ban thưởng chi, điện hạ cũng chớ lạnh, chỉ xin cho  
được cá để hạ thần có chỗng dùng.  
Điền Kỵ cả mừng nhận lời liền.  
Tới buổi chầu hôm sau, Điền Kỵ vào triều tâu với Tề vương rằng:  
- Hồi hôm thần nằm suy nghĩ lại thì nhớ rằng cá của sứ Sở đem qua  
đó là cá Hia, giống sang ở sông Nhược Thủy.  
Sứ nước Sở nghe Điền Kỵ tâu thì hoảng sợ nói rằng:  
- Biết tên cũng chưa đủ, xin hãy nói luôn chỗ huyền diệu của nó.  
Điền Kỵ nói:  
- Cá này có tánh lạ, hễ nghe vỗ tay ba tiếng, kêu tên ba tiếng thì tức  
khắc nhảy lên. Nè, hãy xem ta thử đây.  
Điền Kỵ nói dứt bước lại bên cái bung, vỗ tay ba cái, kêu ba tiếng.  
Thật như lời: Cá ở trong bung liền nhảy vọt ra ngoài đết. Thấy vậy, Tề  
vương mừng lắm, các quan ngẩn ngơ, duy chỉ có sứ nước Sở thì đứng trân  
như hình gỗ.  
Bây giờ Điền Kỵ, liền bèn dạy thị thần bắt cá bỏ trở vào trong bung,  
nào dè đôi các ấy chỉ còn sống một con, còn một con thì chết ngay lúc  
nhảy ra. Vua Tề thấy vậy không vui. Điền Kỵ liền quỳ xuống tâu rằng:  
- Bây giờ bệ hạ nên truyền cho sứ nước Sở trở về tâu với vua Sở phải  
y hẹn mỗi năm tới tấn công. Nếu nuốt lời, ắt không khỏi bị binh Tề sang  
phạt.  
Tề vương y tấu, lui sứ Sở trở về rồi dạy thị thần đem vàng vua Sở  
phải y hẹn mỗi năm tới tần công. Nếu nuốt lời, ắt không khỏi bị binh Tề  
sang phạt/  
Tề vương y tấu, lui sứ Sở trở về rồi dạy thị thần đem vàng ròng ngàn  
nén, lụa tốt trăm cây để thưởng Điền Kỵ. Điền Kỵ từ của thưởng chỉ xin  
cặp Hia đó mà thôi.  
Tề vương phán rằng:  
- Trẫm định đem cá ấy nuôi ở ao Kim Liên mà chơi. Nếu khanh có  
chỗ dùng thì nên bắt con cá chết đó!  
Điền Kỵ tạ ơn thị thần đem con sống tới ao Kim Liên mà nuôi, còn  
con chết thì đưa sang phủ mình.  
Bãi triều, Điền Kỵ về phủ thuật lại việc thử cá và khen Tôn Tẩn là  
bực kỳ tài. Tôn Tẩn được cá Hia bèn xin Điền Kỵ dạy thợ làm cho mình  
một đôi hia để mang vào chơn, vì từ lúc bị Bàng Quyên chặt mất mười  
ngón tới nay thì đi đứng rất là khổ sở.  
Một hôm nọ, Tôn Tẩn thấy vẻ mặt Điền Kỵ rất buồn và lo nghĩ bèn  
hỏi rằng:  
- Chẳng rõ điện hạ có điều chi lo buồn, xin dạy cho hạ thần được  
biết?  
Điền Kỵ nói:  
- Chẳng giấu chi tiên sinh, vì nay gần tới ngày tôi phải chịu nhục nên  
khôngthể không lo buồn. Số là ở nước Tề, thánh thượng có lệ tới ngày  
Đoan dương thì tôi và quan Thái sư tên Trâu Kỵ. Phải thi bắn, hễ ai bắn  
trúng hồng tâm thời được thưởng hai đóa kim hoa, ba chung ngự tửu và  
lụa là gấm vóc, còn ai bắn trật thì bị phạt uống ba chén to nước lã. Năm  
nào tôi cũng thua lệ. Vậy nên hôm nay gần ngày thì phải lo buồn.  
Tôn tẩn nói:  
- Xin điện hạ chớ lo, hạ thần sẽ giúp điện hạ khỏi phục.  
Từ đó về sau, ngày nào Tôn Tẩn cũng dạy Điền Kỵ bắn tên, chẳng  
bao lâu nghề bắn của Điền Kỵ thần xảo vô song.  
Tới ngày Đoan dương, Tề vương ngự giá ra diễn võ trường chứng  
giám cuộc thi bắn. Tôn Tẩn xin Điền Kỵ cho mình trà trộn trong đám gia  
tướng được vào sân thi. Tới giờ thi, Lỗ vương Điền Kỵ bắn trước, Thái sư  
Trâu Kỵ bắn sau, luân phiên mỗi người một phát. Lỗ vương bắn ba quận  
đều trúng hồng tâm. Thái sư ba quận, bị Tôn Tẩn làm phép thổi tiễn nên  
đều trật tuốt. Tề vương cả mừng khen ngợi Lỗ vương và dạy thị thần đem  
kim hoa ngự tiễn ra thưởng. Thái sư Trâu Kỵ là người bắn giỏi, trăm phát  
trăm trúng, thế mà hôm nay thua Lỗ vương nên lấy làm tức nên sai người  
dò xét nguyên do, rồi tâu với Tề vương rằng:  
- Tâu bệ hạ, thần phải uống ba chén nước lã thật là ức quá, vì trong  
đám gia tướng của Lỗ vương có một người dị nhân đã làm phép phá, nên  
ba mũi tên của hạ thần không trúng hồng tâm được. Xin bệ hạ cao minh  
thẩm xét giùm.  
Tềvương phán rằng:  
- Lại có chuyện như vậy hay sao?  
Phán dứt lời, liền cho đòi Điền Kỵ tới hỏi có quả vậy chăng? Điền Kỵ  
không dám giấu, bèn đem hết đầu đuôi sự mà tâu, nào là Tôn Tẩn ngại  
vì chưa lậpo chút công nên chưa dám triều kiến, nào là nhờ Tôn Tẩn mà  
biết tên cá Hia nên đảo áp được nước Sở, nào là nhờ Tôn Tẩn dạy bắn  
và giúp phép mới không thua Trâu Kỵ, vân vân...  
Tề vương nghe sâu, mừng rỡ lắm, dạy Lỗ vương đem Tôn Tẩn tới  
diện kiến. Tôn Tẩn được chỉ triệu, bèn bước tới ra mặt Tề vương, Tề  
vương phán rằng:  
- Quả nhân nghe danh tiên sinh đã lâu, hằng có lòng hoài vọng, sao  
tiên sinh tới Tề quốc mà chưa tới hội kiến với quả nhơn?  
Tôn Tẩn tâu:  
- Vì hạ thần tới đây chưa lập được chút công chi, nên hổ thẹn mà  
chưa dám tới kiến xa giá.  
Tề vương phán:  
- Bực cao nhơn lập công có khác hơn kẻ tầm thường, tiên sinh bất tất  
e ngại như vậy. Quả nhân rất trọng dụng tiên sinh, song chỗ này chẳng  
phải nơi kinh hiền lề sĩ, vậy hẹn lại ngày mai, tiên sinh vào triều cùng  
quả nhân bàn luận.  
Phán dứt lời, Tề vương phản giá hồi cung.  
Sáng hôm sau, Tề vương ra triều. Tôn Tẩn vào bái kiến. Tề vương  
chưa kịp phong quan chức cho Tôn Tẩn, bỗng có quan Huỳnh môn vào  
tâu rằng:  
- Muôn tâu bệ hạ, nay có người của Giả Long Viên Đạt ở động Thích  
Lịch núi Cửu Diệu tới xin vay hai ngàn thạch lúa. Xin bệ hạ thẩm địch.  
Tề vương nghe tâu phán rằng:  
- Nước Tề mất mùa luôn mấy năm, dân chúng tôi kém lắm, lúa thóc  
đâu có mà cho vay. Vậy khanh hãy bảo người đi vay ấy qua hỏi ở nước  
khác.  
Quan Huỳnh môn vâng lịnh trở về, Tề vương bèn phán với các quan  
rằng:  
- Viên Đạt là thằng ăn cướp hung tợn. Cả thảy bảy nước đều ghê sợ  
nó, nên nó tự phụ hay tới vay hỏi luôn. Nay nói tới vay lúa, lúc nước Tề  
ta không có mà cho, ắt nó lại cử binh tới khuấy phá biên cương. Vậy các  
khanh nghĩ coi có cách chi tiện lợi chăng?  
Thái sư Trâu Kỵ nghe hỏi bèn bước ra tâu rằng:  
- Dám tâu bệ hạ, nay Tôn tiên sinh vừa tới nước Tề, chưa lập công  
lao chi, nếu nhứt thời phong quan tước e không vừa ý quần liêu. Vậy xin  
bệ hạ nhơn dịp này sai Tôn tiên sinh đem binh dẹp lũ cướp ở núi Cửu  
Diệu rồi sẽ phong thưởng.  
Tề vương chuẩn tấu, hạ lịnh sai Tôn Tẩn giúp Lỗ vương đem một  
muôn binh ra dẹp bọn Viên Đạt: Lại phái Tu Văn Long, Tu Văn Hổ lãnh  
ấn tiên phong.  
Lỗ vương và Tôn Tẩn lãnh chỉ lập tức đem anh em họ Tu tới giáo  
trường điểm một muôn quân mã rồi kép ra núi Cửu Diệu.  
Khi đại quân tới núi Bàn Đà, anh em Ngô Giải, Mã Thăng chiếu lệ  
kéo lâu la xuống thâu tiền mãi lộ. Tôn Tẩn một mặt tiến cửa hai tưởng  
cho Lỗ vương Điền Kỵ dùng, một mặt sai Tu Văn Long, Tu Văn Hổ ra  
thuyết hàng. Ngô Giải, Mã Thăng gặp Tôn Tẩn thì vui mừng lắm, chịu  
đem lâu la theo giúp, Lỗ vương Điền Kỵ liền phong cho hai tướng mới  
lãnh chức tiên phong, còn anh em họ Tu thì lưu lại làm tả hữu giám quân.  
Sắp đặt xong, Lỗ vương hạ lịnh khéo binh đi. Đại binh kéo gần tới núi  
Cửu Diệu, Lỗ Vương truyền ba quân dừng lại tìm chỗ bằng phẳng lập  
dinh trại. Dinh trại lập xong Tôn Tẩn bèn sai Ngô Giải, Mã Thăng kéo  
một đội binh tới trước núi Cửu Diệu khiêu chiến và giả thua, dụ bọn Viên  
Đạt. Ngô, Mã lãnh ngạng đi rồi. Tôn Tẩn lại sai anh em họ Tu cầm cờ tụ  
thần ra đứng trước dinh chờ, hễ thấy Ngô Giải, Mã Thăng kéo binh chạy  
về tới thì phất cờ ra hiệu cho mình biết mà làm phép. Anh em họ Tu lãnh  
mạng cầm cờ lui ra.  
Nói về chủ trại núi Cửu Diệu là Viên đạt nghe đâu mục về báo vua  
Tề không chịu cho vay lúa thì cả giận, định sẽ đem lâu la tới phá bờ cõi.  
Sắp đặt công việc chưa xông, hôm nọ Viên Đạt nghe lâu la báo cho quân  
Tề kép tới khiêu chiến, lập tức để Độc Cô Trần và Lý Mục ở lại giữ sơn  
trại rồi xách búa lên ngựa kéo lâu la chạy xuống núi.  
Viên Đạt lao ra trước trận, hét to rằng:  
- Bọn vô danh tiểu tốt nào dám tới đây làm rộn đó?  
Ngô Giải, Mã Thăng đáp:  
- Chúng ta là tiên phong của Lỗ vương nước Tề tên Ngô Giải, Mã  
Thăng vâng lịnh Tôn Tẩn quân sư tới giết bọn cướp núi Cửu Diệu đây  
chớ ai?  
Viên Đạt nghe nói giận quá hươi búa đánh liền. Ngô Giải, Mã Thăng  
đưa thương đón đánh. Hai đàng đánh nhau hơn ba mươi hiệp. Ngô Giải,  
Mã Thăng liền quất ngựa bỏ chạy. Viên Đạt vội vàng đuổi theo, kẻ chạy  
người rượt phút chốc đã tới cửa dinh Tề. Anh em họ Tu trông thấy liền  
phất cờ Tụ thần làm hiệu. Tôn Tẩn ở trong dinh lập tức đọc thần chú làm  
phép. Trời đương trong sáng bỗng nổi cơn sấm gió rồi tối đen. Viên đạt,  
định tới canh be đên ấy, thừa lúc binh Tề vừa thắng không phòng bị, kéo  
lâu la tới cướp trại ắt được đại thắng. Viên Đạt nghe theo, cả ba liền sắp  
đạt lâu la chuẩn bị.  
Bên dinh Tề, Tôn Tẩn đã đón quẻ biết rõ mưu của bọn Viên đạt nên  
dạy Tu Văn Long coi đốc quân sĩ đào một cái hầm tại cửa trung quân, bề  
ngang mười trượng, bề sâu năm trượng, trên lát cây, rải cỏ, lấp đất saÜn  
sàng. Tới tối, Tôn Tẩn truyền bãi hết quân canh tuần ngoài dinh, trong  
dinh chỉ đốt đèn sơ sài thôi, còn bao nhiêu quân sĩ thì ra mai phục chung  
quanh hầm để chờ bọn Viên Đạt tới.  
Tới canh ba đêm ấy, Viên đạt đem một đội binh đi trước, Độc Cô  
Trần và Lý Mục kéo hại đại hội theo sau, đồng áp tới cướp dinh Tề.  
Vừa kéo tới cửa trung quân, Viên đạt và một ít quân sĩ đi trước đều  
sụp nhào xuống hầm. Lúc ấy bốn phía có tiếng binh Tề reo dậy, Độc Cô  
Trần và Lý Mục hoảng kinh kéo lâu la chạy tháo lui. Binh Tề ùa ra như  
kiến, la rập nhau rằng:  
- Đùa đết xuống, chôn sống thằng Viên Đạt chơi. Quân sư có dặn rồi!  
Viên Đạt nghe la sợ hãi quá kêu to rằng:  
- Khoan đã, khoan lấp đất đã, ta có chuyện nói với Tôn quân sư, hãy  
đem ta lên.  
Quân sĩ nghe kêu, liền dùng câu móc Viên Đạt lên trói lại rồi giải  
vào trong dinh.  
Tôn Tẩn thấy mặt Viên Đạt thì cười mà rằng:  
- Ngươi đã bị bắt hai lần rồi đã chịu quy thuận hay chưa?  
Viên Đạt nói:  
- Mi giỏi thì bắt ta tại trận chớ lập mưu mà bắt thì có giỏi gì?  
Tôn Tẩn cười rằng:  
- Ừ, ngươi chưa chịu quy thuận thì ta tha cho về. Sau này ta chẳng  
thèm bắt tại trận mà ta lại bắt ở nửa lừng trời cho mi biết tay ta là lợi hại.  
Tôn Tẩn nói dứt lời, truyề quân sĩ mở trói tha Viên Viên đạt về sơn  
trại. Viên Đạt được tha về, lo sắp đặt lâu la định kéo tới đánh nữa.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 12**

Núi Cửa Diệu, giả long quy thuận,  
Phủ thừa tướng, Ngô Anh từ hôn

Sáng ngày sau, Tôn Tẩn hạ lệnh cho Mã Thăng, Ngô Giải đem binh  
lên núi Cửa Diệu khiêu chiến, và lại dặn phải trá bại mà chạy về. Ngô,  
Mã hai tướng kéo binh đi rồi, Tôn Tẩn lại dạy anh em họ Tu cầm cờ tụ  
thần đứng trước cửa dinh xem trận như trước.  
Viên Đạt ở trên núi thấy binh Tề tới bèn đem lâu la xuống xáp trận  
với Mã Thăng, Ngô Giải. Đánh nhau được hơn mười hiệp, Ngô, Mã hai  
tướng bèn trá bại chạy về dinh, Viên Đạt quất ngựa rượt theo. Anh em họ  
Tu thấy Viên Đạt chạy gần tới bèn phất cờ tụ thần. Tôn Tẩn ở trong dinh  
thấy cờ phất bèn niệm chú làm phép. Trong nháy mắt cảnh trời tối đen,  
sa mù mờ đất. Viên Đạt sợ bị phép tà nên liền quất ngựa chạy. Chạy  
chẳng xa, thấy trước mặt có đường lên núi, Viên Đạt liền thúc ngựa sải  
lên. Lên một đỗi dòm lại không có đường trở xuống thì Viên Đạt sợ hãi  
vô cùng.  
Đương lúc bối rối, bỗng nghe có tiếng đốn cây. Viên Đạt dòm lên  
thấy có một chú tiểu ở mé trên đương đứng đốn củi, bèn kêu rằng:  
- Chú ơi, làm phước đưa tui ra khỏi núi này!  
tiều phu ngưng búa dòm xuống hỏi:  
- Ngươi là ai, đi dâu mà mượn đưa rước đó?  
Viên Đạt đáp:  
- Tôi là Giả Long tự Viên Đạt ở động Thích Lịch núi Cửu Diệu kia.  
Tiều phu nói:  
- Tưởng là ai chớ mi là con cọp dữ, đã hại nhiều mạng rồi, nay tới chỗ  
này chết là đáng số!  
Viên Đạt nghe mắng nghĩ thầm rằng:  
"Không cứu ta thôi sao lại mắng ta? Nhưng không sao. Ta năn nỉ nó  
cứu ta xong rồi sẽ xử trí với nó"!  
Nghĩ đoạn năn nỉ với tiều phu rằng:  
- Tội nghiệp tôi, chú ráng cứu giúp mạng tôi, tôi sẽ đền ơn trọng hậu  
cho!  
Tiều phu nói:  
- Cứu mi thì được, nhưng chỗ ta đứng với chỗ mi đứng cách nhau một  
cái hố làm sao đưa mi qua đây mà dẫn đường được?  
Viên Đạt nói:  
- Thì chú chịu khó kiếm ngõ đi vòng xuống đây rước tôi.  
Tiều phu nói:  
- Bên kia cọp beo nhiều lắm, đi vòng qua sợ bị chúng ăn thịt! Thôi,  
saÜn có cái thúng đây, ta buộc dây vào ba nhánh cây, thòng xuống dưới,  
mi cởi khỏi giáp bỏ vào cho ta kéo lên!  
Viên Đạt nói:  
- Nếu chú định cứu thì kéo một lượt cũng được mà!  
Tiều phu nói:  
- Ừ, cũng được.  
Dứt lời, bứt dây buộc thúng thòng xuống chỗ Viên Đạt ngồi. Viên  
Đạt lập tức leo vào trong. Tiều phu bảo nhắm mắt lại rồi kéo lên nửa  
chừng bèn ngừng tay nói rằng:  
- Mi nặng qúa, kéo mệt lắm, để ta buộc lại ở đây về ăn cơm đã!  
Viên Đạt nghe nói thất kinh, năn nỉ liền miệng. Nhưng năn nỉ thế nào  
người tiều phu cũng không nghe. Viên Đạt tức giận mở mắt ra xem,  
không thấy tiều phu đâu, chỉ thấy mình bị treo trên ngọn cây, còn dưới  
đất có Tôn Tẩn đứng ngó lên mà cười rằng:  
- Viên Đạt ơi! Nay ngươi bị ta treo nửa chừng như vầy đã sợ mà chịu  
quy thuận chưa?  
Viên Đạt đáp:  
- Thầy là bực thần thông quảng đại, tôi xin chịu thua và quy thuận.  
Tôn Tẩn cười rồi bảo Viên Đạt nhắm mắt lại, độc chú giải phép.  
Viên Đạt mở mắt ra thấy mình ngồi trên đất bằng, bèn cúi đầu lạy tạ Tôn  
Tẩn, Tôn Tẩn đỡ Viên Đạt dậy đưa vào trung quân cho yết kiến Lổ  
vương. Tôn tẩn tâu với Lỗ vương rằng:  
- Viên Đạt là anh hùng cái thế, bảy nước nghe tên đều sợ, nay hắn  
quy thuận nước Tề, ắt không nước nào dám chống. Vậy xin điện hạ rộng  
lòng thâu nạp để sử dụng nó về sau.  
Lỗ vương khen phải bèn nhận lời.  
Độc Cô Trần và Lý Mục nghe Viên Đạt bị bắt liền dắt hết lâu la  
trong trại đâu được vài ngàn kéo xuống núi định giải cứu chủ tướng. Tôn  
Tẩn được tin ấy bèn sai Ngô Giải, Mã Thăng đi gia chiến và dụ về trước  
dinh. Ngô Giải, Mã Thăng vâng lịnh ra đánh với Độc Cô Trần và Lý Mục  
đâu được mưới hiệp bèn quày ngựa chạy. Hai tướng rượt theo vừa tới  
dinh Tề bỗng thấy trời đất tối tăm, rồi xét nổ hai tiếng. Dứt hai tiếng nổ,  
Độc Cô Trần và Lý Mục té luôn người và ngựa xuống hầm sâu, bên trên  
có tiếng Tôn Tẩn đốc sức ba quân lấp đất xuống. Độc Cô Trần và Lý  
Mục thấy vậy cả kinh kêu to rằng:  
- Xin tôn sư phụ tha mạng cho chúng tôi. Chúng tôi thiệt lòng quy  
thuận!  
Tôn Tẩn nghe kêu hạ lệnh ba quân lui ra, rồi biểu Lý Độc hai người  
nhắm mắt lại, Tôn Tẩn bèn đọc chú giải phép. Hai tướng mở mắt ra thấy  
mình ngồi ở giữa trận thì bèn cúi lạy Tôn Tẩn. Tôn Tẩn cười, đỡ hai  
tướng dậy rồi đưa vào trung quân bái kiến Lỗ Vương. Lỗ Vương cả mừng  
hạ lịnh thâu góp lương thảo và chiêu dụ lâu la trên động Thích Lịch về  
dinh Tề, rồi kéo binh ban sư, hồi trào.  
Binh đi không bao lâu đã về tới thành Lâm Tri, Lỗ Vươngvà Tôn Tẩn  
đem các tướng vừa cũ vừa mới vào triều bái kiến Tề vương và tâu rõ  
việc chinh chiến. Tề vương nghe tâu cả mừng liền hạ chỉ phong chức cho  
Tôn Tẩn làm Đô Đốc quân sư Đại nguyên soái Nam Bình quận vương,  
xây cho phủ Nam Bình, lại ban cho một lưỡi gươm báu, tự ý điều dụng và  
ngàn nén vàng, trăm cây lụa. Còn Viên Đạt thì phong Trấn quốc tướng  
quân, Độc Cô Trần và Lý Mục thì được giữ chức Tử hữu giám quân. Ngô  
Giải, Mã Thăng cũng dược giữ chức tiên phong. Đến như Lỗ vương và Tu  
Văn Long, Tu Văn Hổ đều dược ban thưởng vàng bảc lụa là. Phong  
thưởng xong, Tề vương lại dạy Lỗ vương đem Tôn Tẩn dạo chơi trong  
thành ba ngày.  
Sau cuộc dạo chơi ít hôm, nhơn lúc rảnh việc, Lỗ Vương cùng đi với  
Tôn Tẩn tới phủ quan hữu Thứa tướng là Tô Đại. Gặp lúc Tô Đại đi  
vắng, lão phu nhân là mẹ Tô Đại ra tiếp hai vị khách quý vào thính  
đường khoản đãi. Khi uống trà, lão phu nhân bèn hỏi Lỗ vương rằng:  
- Phiền điện hạ cho tôi được biết vị này là ai?  
Lỗ vương đáp:  
- Ông này là học trò của Quỷ Cốc Tử ở nuý Vân Mộng, nay vừa dẹp  
được giặc ở núi Cửu Diệu nên thánh thượng phong chức Nguyên Soái,  
tước Nam Bình quận vương. Nhơn rảnh việc tới viếng lão phu nhân và  
thừa tướng vậy!  
Lão phu nhân nói:  
- Té ra là Tôn tiên sinh đây. Bấy lâu con tôi hằng tỏ ý hâm mộ, nay  
tới chơi lại không có nó ở nhà thật rủi quá!  
Lỗ vương nói:  
- Tới thăm cũng có mà vì việc khác cũng có. Vả chăng tôi có nghe  
lịnh ái tiểu thơ chưa nơi cặp kê, nên tôi tới xin đứng làm mai dong.  
Lão phu nhơn nói:  
- Điện hạ định làm mai cho ai?  
Lỗ vương đáp:  
- Không ai xa lạ! Nam Bình quận vương đây chưa có người nội trợ,  
nên tôi muốn đứng giữa tác hợp cho Tôn tiên sinh nên nghĩa sắt cầm!  
Lão phu nhân nói:  
- Con tôi xấu xa hèn dở, biết Quận Vương có chịu hay chăng?  
Lỗ Vương nói:  
- Lão phu nhân chớ quá khiêm nhượng!  
Lão phu nhân cười.  
Câu chuyện lơ là một hồi rồi dứt, Lỗ vương và Tôn Tẩn kiếu từ lui  
về. Hôm sau Lỗ vương sai người đem sính lễ qua Tô phủ. Lỗ phu nhân và  
Tô Đại vui lòn thâu nhận.  
Nói về Thái sư Trâu Kỵ, có người con thứ là Trâu Giãn chưa vợ, nghe  
nói Tô Đại còn một cô em hiền thục lắm, nên liền kêu thái uý Ngô Anh  
tới tỏ ý mình rồi cậy Ngô Anh đem sính lễ qua Tô phủ làm mai giùm.  
Ngô Anh vâng lời, thẳng qua Tô phủ nói chuyện đó cho Lão phu nhân và  
Tô Đại nghe. Lão phu nhân bèn đem việc Lỗ vương làm mai Nam Bình  
quận vương mà đưa sính lễ rồi, và mình đã hứa nhận. Ngô Anh nghe nói  
như vậy không biết nghĩ sao bèn năn nỉ Tô Đại xin Để sính lễ lại đó,  
đuổi gia bộc nhà họ Trâu về, rồi sang Nam Bình phủ ra mắt Tôn Tẩn mà  
thuật chuyện đó và xin một chước để đối phó với Trâu Kỵ cho khỏi mích  
lòng.  
Lúc này có Lỗ vương Điền Kỵ ở tại phủ Nam Bình, khi nghe Trâu Kỵ  
cầu hôn vô lý như vậy cười rằng:  
- Lão phu nhân đã hứa gả tiểu thơ cho Nam Bình quận vương rồi,  
Trâu Kỵ cũng hay biết, thế mà sao lại sai người sang nói nữa. Ấy thật là  
chướng!  
Tôn Tẩn nói:  
- Người ta muốn quá như vậy, thôi thì mình hãy nhường lại cho người  
ta!  
Lỗ vương nói:  
- Trâu Kỵ bất qúa là một chức thái sư sao lại dám khinh mạng quân  
vương như vậy? Ông nên nghĩ cách chọc dạy nó bài học, chứ mình chịu  
sút chi cho nó lừng thế!  
Tôn Tẩn cười rồi kê miệng vào tai Ngô Anh nói nhỏ ít câu. Ngô Anh  
gật đầu, đứng dậy từ tạ trở qua Tô phủ. Tới Tô phủ, Ngô Anh đem kế của  
Tôn Tẩn mà dặn Lão phu nhân và Tô Đại rồi lập tức trở về báo tin cho  
Trâu Kỵ hay rằng mình đã làm mai xong rồi. Trâu Kỵ cả mừng làm tiệc  
đãi Ngô Anh và thưởng thêm một trăm lạng bạc.  
Hai tháng sau, Ngô Anh tới ra mắt Trâu Kỵ rồi bẩm:  
- Tô lão nhơn sai tôi tới đây thưa cùng thái sư rằng: Chẳng rõ Tô tiểu  
thư vô duyên xấu phước làm sao mà chưa kịp về làm dâu Trâu phủ, thì  
đã mang bệnh trầm trọng hơn tháng nay, thuốc men săn sóc rất kỹ mà  
vẫn không thuyên giảm. Nay bịnh tình rất nguy không biết có sống được  
hay không? Lão phu nhân nghĩ rằng: Trước sau cũng là dâu Trâu phủ,  
vậy thế nào cũng nhờ ơn thái sư, nên sai tôi qua đây cho thái sư hay trước  
đặng lão phu nhân đưa tiểu thư qua đây thành thân với nhị quốc cựu. Như  
về bên này may mà tiểu thư sống thì làm dâu nhà họ Trâu, rủi tiểu thơ  
chết thì cũng là người nhà nhà họ Trâu. Ấy vậy xin thái sư định đoạt.  
Trâu Kỵ nghe nói suy nghĩ giây lâu rồi đáp:  
- Hồi tiểu thơ đau ít sao lão phu nhân không cho tôi hay, tìm thầy  
chạy thuốc cho, đợi đến khi đau thập tử nhất sinh rồi đòi đưa về cho tôi  
à? Ai đời người đau sắp chết mà thành thân nỗi gì?  
Trâu Giãn ngồi cạnh nói:  
- Sính lễ nhiều quá ai lại dại gì đem bỏ mà cưới người bịnh gần chết  
như vậy! Ối, sống thì cưới, chết thì thôi, tội gì mà lại đem về mà nuôi!  
Ngô Anh nói:  
- Lão phu nhân tánh nóng như lửa, nếu Thái sư không chịu cho đưa  
tiểu thơ qua, ắt phu nhân giận mà từ hôn liền!  
Trâu Giãn nói:  
- Từ thì từ chớ!  
Trâu Kỵ nói:  
- Nếu Lão phu nhân giận mà từ thì mình mất sính lễ. Thôi, Thái uý vì  
tôi qua xin Lão phu nhân từ trước thử coi lão phu nhân có chịu hồi lại  
sính lễ hay không?  
Ngô Anh nói:  
- Lão phu nhân là người liêm khiết, lẽ nào thôi hôn mà chẳng thôi lễ?  
Song nói tới cũng là tôi, bây giờ nói lui cũng là tôi thì thật tôi không  
miệng nào nói được!  
Trần Kỵ nói:  
- Phiền thái uý nói giùm cho xong chuyện này nữa thôi.  
Ngô Anh gật đầu từ tạ ra đi,và xin Trâu Kỵ cho theo ít tên gia đồng  
sang tô phủ đem sính lễ về.  
Ngô Anh dắt bọn gia đồng tới Tô phủ vào ra mắt lão phu nhân vàTô  
Đại.  
Lão phu nhân vừa thấy mặt liền hỏi:  
- thế nào, Thái sư có chịu cho tôi đưa con nhỏ qua không?  
Ngô Anh đáp:  
- Chẳng những ngài đã không chịu mà lại cậy sang từ hôn nữa! Lão  
phu nhân làm mặt giận hét rằng:  
- Con gái người ta có phải là vật mua bán đâu mà muốn nói thì nói  
muớn thôi thì thôi. Ta không cần nữa! Thôi, của sính lễ ta trả lại cho!  
Nói dứt, sai người đem sính lễ của Ngô Anh đem tới khi trước, vụt đổ  
thác ra cả. Ngô Anh giả dạng hổ thẹn sai bọn gia đồng của Trâu Kỵ lượm  
góp bưng theo mình trở về, Trâu Kỵ thấy Ngô Anh đòi được sính lễ cả  
mừng, sai người bày tiệc khoản đãi.  
Sau khi Trâu Kỵ từ hôn hai tháng, Tôn Tẩn lựa được ngày lành bèn  
định hôn lễ, chờ trời tối rước dâu. Buổi chiều ngày ấy Lỗ vương vào  
triều, tâu lên cho Tề vương, Tề Vương cả mừng ban cho Tô Tẩn những  
cẩm bào kim hoa và ngự tửu. Trâu Kỵ hay tin trở về bàn luận với con là  
Trâu Cang và Trâu Giãn. Cha con suy nghĩ luận bàn với nhau giây lâu  
liền biết là mình mắc mưu Tôn Tẩn nên căm tức lắm, định cách báo thù.  
Cha con bèn nghĩ tới tối hôm ấy Trâu Cang và Trâu Giãn đem gia tướng  
núp đón ở ngã ba đường, chờ khi đám cưới đi ngang sẽ nhảy đánh giựt  
kiệu cô dâu mà khiêng luôn về phủ.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 13**

Cô dâu giả giữa thính tường đổi mặt,  
Tiểu thơ thiệt vào soát chủ kết hôn

Chiều ngày ấy, lúc sắp sửa đi rước dâu, Tôn Tẩn nghĩ cha con Trâu  
Kỵ sẽ trả oán, nên lần tay đoán quẻ. Khi hiểu rõ âm mưu cướp cô dâu  
của Trâu Kỵ thì Tôn Tẩn liền tỏ cho Lỗ vương biết. Lỗ vương thất kinh  
hỏi:  
- Nếu chúng nó làm ngang như vậ thì Quận vương nên lập một kế  
đánh lừa nó chơi!  
Tôn Tẩn gật đầu suy nghĩ một lát rồi kê miệng vào tai Lỗ vương nói  
nhỏ ít câu. Lỗ vương cả cười. Tôn Tẩn lại cho mời Viên Đạt tới cũng nói  
ít câu.  
Trời sẩm tối, giờ rước dâu đã tới. Lỗ vương và Viên Đạt đốc quân sĩ  
sắp đặt mấy cỗ kiệu rồi cùng bọn tài tử trổ tấu quản huyền mà sang tô  
phủ. Lão phu nhơn và Tô thừa tướng thấy đàn trai tới, bèn ra tiếp vào, Lỗ  
vương vào trong đem việc Tôn Tẩn đoán quẻ biết Trâu Kỵ cho người  
đoạt kiệu bắt cô dâu mà thuật lại. Lão phu nhơn cả kinh hỏi rằng:  
- Như vậy bây giờ tính làm sao?  
Lỗ vương nói:  
- Tôn tiên sinh đã có kế rồi. Bây giờ nên sắp một cô dâu giả ngồi  
kiệu đi trước, để bọn Trâu Kỵ đoạt đem về phủ, rồi sau sẽ sắp việc đưa  
dâu thiệt.  
Lão phu nhơn nói:  
- Bây giờ có ai giả như vậy được?  
Lỗ vương nói:  
- Tôn tiên sinh đã dự bị saÜn rồi.  
Nói dứt lời chỉ Viên Đạt và giới thiệu cho lão phu nhơn. Lão phu  
nhơn nói:  
- Con tôi ốm yếu mảnh khảnh, còn người này to lớn kịch cợm giả làm  
sao cho giống?  
Lỗ vương nói:  
- Không cấn giống, miễn có người ngồi trong kiệu hoa làm cô dâu  
cho bọn Trâu Kỵ đoạt về là xong!  
Lão phu nhơn gật đầu, vào trong sai a hườn sắp đặt kiệu hoa xong  
xuôi, rồi bảo Viên Đạt ngồi vào, đoạn phủ rèm khiêng đưa đi.  
Kiệu hoa đưa đi trước, kế đó là kiệu của Lỗ vương, sau có vài cỗ kiệu  
khác rồi tới bọn tài tử đánh đờn, thổi sáo, thổi kèn, đánh trống đi tiếp  
theo. Tuy là cuộc rước dâu giả song cũng huy hoàng, nghiêm chỉnh lắm.  
Đám rước dâu trẫy ngang chỗ ngã ba nọ, thình lình có một đám người  
xua ra đón đường. Trong bọn có Trâu Cang và Trâu Giãn. Hai anh em la  
lối hỏi Lỗ vương rằng:  
- Tô tiểu thơ vẫn vẫn là dâu của Trâu phủ, tại sao điện hạ lại đứng  
chủ hôn rước về Nam bình Quận vương?  
Lỗ vương nói:  
- Thì Trâu phủ đã từ hôn rồi!  
Trâu Cang nói:  
- Đó là mưu gian của Tôn Quận vương gạt cha con tôi. Bây giờ chúng  
tôi quyết rước Tô tiểu thơ về làm dâu nhà họ Trâu mà thôi!  
Lỗ vương cười nói:  
- Nếu đủ lý thì tự tiện mà làm.  
Trâu Giãn không đợi nói nhiều lời, truyền gia tướng áp vào giựt kiệu  
hoa mà khiêng về Trâu phủ.  
Không rõ cô dâu mập ốm thế nào, mà bọn gia tướng họ Trâu khiêng  
không bao xa đã đổ mồ hôi như tắm và mệt rồi nói:  
- Nhơn duyên là việc trọng, ai mà cắt cho đứt, rứt cho rời cái dây tơ  
hồng của con ta với Tô tiểu thư. Nghe nói Tôn Tẩn mưu cao trí dày, nay  
gặp việc như vầy, thử làm sao cho ta xem?  
Viên Đạt ngồi trong kiệu hoa nghe Trâu Đạt nói vậy thì cưoì thầm  
rằng: "Ừ, hãy chờ một lát nữa coi thử ra làm sao? "  
Bây giờ chưa tới giờ hiệp cẩn, cô dâu phải ở trong kiệu mà chờ. Trâu  
Kỵ sợ đợi lâu, cô dâu xót ruột chăng, nên liền kêu mụ quản gia vâng lời  
bưng một mâm bánh bao, hé rèm kiệu đưa vào. Viên Đạt ngồi trong thò  
tay bưng mâm ba ùnh ăn một lúc sạch bách rồi đưa mâm ra trả. Mụ quản  
gia lấy mâm đi cất mà miệng lầm bầm rằng:  
- Quái lạ, một vị tiểu thơ niên ấu mà sao ăn mạnh quá vậy? Một lát,  
Trâu Kỵ hỏi quan Âm Dương (quan chuyên nghề coi ngày chọn giờ)  
rằng:  
- Ông định đến giờ nào mới rước cô dâu ra kiệu?  
Quan Âm Dương thưa:  
- Tới giờ Trâu Dê ra chuồng mới được!  
Trâu Dê ra chuồng nghiã là ngưu dương xuất quyện, ấy chỉ giờ Sửu  
giờ mùi, thế mà Viên Đạt không hiểu, tưởng là Quan Âm dương nói mình  
là trâu dê ra chuồng nên nổi giận hét lên một tiếng nhảy tót ra khỏi kiệu,  
rồi hươi tay khoa chân, đụng ai đánh nấy, đụng móm gì đập phá món  
nấy.  
cha con con Trâu Kỵ thấy hình thù Viên Đạt dữ tợn, vóc vạc mạnh  
mẽ thì cả kinh hè nhau chạy vào nhà sau mà trốn. Viên Đạt đập phá tan  
nát ở thính đường rồi lần tới trung đường, bắt bọn a hườn bộc phụ, đánh u  
đầu sặc mũi. Bọn quân khiêng kiệu ở ngoài nghe trong phủ có tiếng ồn  
ào, chạy vào xem cũng bị thương mỗi đứa mấy cùi chỏ vào ngực.  
Viên Đạt đánh phá đã nư giận liền bỏ chạy tuốt về phủ Nam Bình  
vương. Bây giờ cha con Trâu Kỵ mới dám ló đầu ra xúm nhau đám ngực  
bứt đầu kêu oan la tức.  
Trâu Giãn nói:  
- Phải đè đến nông nỗi này, thà nhịn thua nó còn hơn.  
Trâu Cang nói:  
- Nhịn thua cái gì, ở đời phải có sướng có cực chớ, chú mầy nếu  
không được nếm đào tiên bị đòn là phải. Chớ tao chưa được lợi ích gì mà  
cũng bầm mình!  
Trâu Giãn nói:  
- Cha mắc mưu Tôn Tẩn, tức giận muốn chết mà anh cứ giễu hoài!  
Trâu Cang nói:  
- Thật vậy, nhưng muốn trả thù này chúng ta không làm gì được nữa.  
Chỉ có đợi tới ngày mai cha vào triều tâu cùng Thánh thượng xin trị tội  
Tôn Tẩn mà thô.  
Trâu Kỵgật đầu nuốt giận, chờ đến ngày mai vào triều kêu oan.  
Nói lại lúc bọn Trâu Gãn, Trâu Cang cướp kiệu hoa đi rồi, Lỗ vương  
đi riết về Nam Bình vương phủ nói lại cho Tôn Tẩn hay, Tôn Tẩn mời  
Bạch khởi phu nhơn, Mạnh thường quân phu nhơn. Bốc Thương phu nhơn  
ngồi kiệu sang qua Tô phủ rước dâu thiệt về.  
Lúc bấy giờ, hai họ một nhà, quản huyền rập trỗi, yến tiệc linh đình.  
Đến khi đưa dâu, tình mẹ con phải cơn phân cách, nghĩa anh em gặp lúc  
chia phôi, ai cũng sầu cảm. Lại khi kiệu hoa về tới Nam Bình vương phủ,  
gái thuyền quyên gặp trai anh hùng, rồi cùng nhau uống chén rượu hợp  
cẩn, đô mắt một lòng, kẻ thẹn thuồng người bợ ngợ, nhưng ai cũng vui vẻ  
vì được thỏa lòng sánh phụng đẹp duêy cỡi rồng: Cái cảnh hoan lạc làm  
sao!  
Cho nên:  
Khéo tay bắn sẽ lựa châu.  
Trao tơ phải lửa đeo cầu xứng đôi.  
Đêm hôm ấy các quan ăn uống tại phủ Nam Bình cho tới hừng đông  
mới về sửa soạn đi chầu luôn.  
Khi Tề vương đăng điện, quan Thái sư là Trâu Kỵ ra quỳ kêu oan  
rằng con mình là Trâu Giãn đã hứa hôn với Tô tiểu thơ, thế mà Tôn Tẩn  
lại ỷ thế định cắt đoạt người nên lập mưu xúi tô lão phu nhơn hồi hôn.  
Nay tới ngày Tôn Tẩncưỡng bách Tô Tiểu thơ mà rước, nên ức lòng phải  
sai con đoạt kiệu hoa. Chẳng dè Tôn Tẩn lại lập mưu Viên Đạt giả làm  
cô dâu về đánh phá tan tành nhà cửa của binh gia mình... Tề vương  
không rõ đen trắng thế nào bèn cho gọi Lỗ vương Điền Kỵ tới hỏi. Lỗ  
vương bèn đem đầu đuôi sự thiệt mà tâu rõ lại. Tề vương nghe dứt cười  
thầm, nhưng lại giận sao Trâu kỵ ỷ thế hoành hành như vậy, nên liền  
phán rằng:  
- Trâu thái sư ỷ thế sanh sự, thật đáng trị tội, song nghĩ tình quốc thích  
mà tha cho, về sau phải sửa mình. Còn Viên Đạt lỗ mãng, phá rối Trâu  
phủ và đánh gia nhân của Thái sư, nên giảm lương ba tháng. Phân xử  
xong, Tề vương hạ lịnh bãi triều, các quan ai về dinh nấy.  
Trâu Kỵ trở về phủ lòng giận khó dằn, bèn kêu con là Trâu Cang tới  
dạy rằng:  
- Cái thù nhà ta với Tôn Tẩn không thể nào quên được. Vậy con nên  
sắp saÜn năm trăm lượng vàng, một trăm tấm lụa, một cái mão bát khuê,  
và một sợi đai ngọc, làm của lễ, lẻn qua nước Ngụy vào dâng cho phò  
mã Bàng Nguyên, rồi nói rằng hiện nay Tôn Tẩn theo BốcThương sang  
Tề lập được công trừ loạn Cửu Diệu, được phong chức Tổng binh  
Nguyên soái tước Nam bình quận vương nên ỷ thế lăng nhục triều thần,  
cha con tôi không chịu được nên tới đây cầu phò mã đem binh sang đánh  
Tề, cha con tôi sẽ làm nội ứng bắt Tôn Tẩn tựu hình để trừ họa cho Tề  
quốc.  
Trâu Cang vâng lời cha, cụ bị tứ lễ rồi lén qua khỏi thành Lâm Tri  
riết qua thành Nghi Lương thẳng tới phủ phò mã.  
Ngày nọ Bàng Quyên đang ngồi trong phủ nghe báo có Đại Quốc  
Cựu ở Tề sang, bèn ra rước vào rồi hỏi rằng:  
- Ta đem binh đi đây chẳng những phạt tề mà thôi, lại còn áp Triệu  
trừ Yên nữa.  
Nói đoạn hạ lịnh kéo binh theo đường tiến tới nước Yên.  
binh đi một đỗi xa thì tới một cánh rừng tên gọi Cỗ Hàm. Giữa cánh  
rừng ấy có một toà nhà lớn, rất tốt đẹp. Khi binh kéo tới tòa nhà ấy,  
Bàng quyên bèn hạ chỉ nói với bộ tướng rằng:  
- Ấy là gốc oan gia của ta đó!  
Nói dứt lời truyền quân sĩ bủa ra vây phủ.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 14**

Tại ải Bá Linh, Liêm Cang bỏ mạng,  
Giữa sông Giang Hà, Bàng Quyên bị chìm

Nguyên tòa nhà ấy là biệt thự của Tôn Tháo cất để dưỡng nhàn.  
Bàng Quyên thù oán họ Tôn thế nào mà vừa gặp liền hạ lịnh vây phủ xét  
bắt giết sạch già trẻ trai gái trong nhà, lại đốt nhà ra tro rồi mới chịu kéo  
binh đi.  
Binh đi chẳng được bao lâu đã tới nước Yên, liền hạ trại trước cửa  
thành U Châu. Quan giữ thành thấy binh Ngụy kéo tới bèn vào triều báo  
tin. Yên vương nghe báo sợ quá hỏi các quan rằng:  
- Nay binh Ngụy tới thình lình như vậy, ta làm sao lui chúng nó cho  
nổi?  
Tôn Tháo và hai con Long, Hổ đồng quỳ tâu rằng:  
- Ba cha con hạ thần xin đem quân ra đánh đuổi Bàng Quyên. Nhưng  
trước khi đi, bệ hạ nên viết cho một tờ biểu chương để con hạ thần là Tôn  
Long cất saÜn trong mình, nếu ra trận thắng được binh Ngụy thì thôi, bằng  
không thắng sẽ thừa dịp ấy nó chạy sang Tề cầu binh Tề tiếp cứu.  
Yên vương nghe tâu bèn viết biểu chương giao cho Tôn Tháo, Tôn  
Tháo giao cho Tôn Long cất giữ vào mình rồi cha con đồng lui ra võ  
trường điểm một đội nhơn mã kéo ra thành nghinh địch. Bàng Quyên  
thấy binh Yên kéo ra cũng đem toán quân ra trận. Tôn Tháo trông thấy  
Bàng Quyên bèn nạt rằng:  
- Tướng Ngụy kia, vì sao vô cớ mà chúng bây giám đem binh xâm lấn  
bờ cõi ta?  
Bàng Quyên đáp:  
- Ta sang đây bảo bọn mi tận nạp hàng biểu. Nếu cãi lời ta sẽ phá tan  
thành trì.  
Tôn Tháo nghe nói cả giận, hợp sức với hai con vây đánh Bàng  
Quyên. Hai đàng đánh nhau được hơn bốn mươi hiệp, Tôn Tháo nhắm  
sức cự không lại, bèn đem con là Tôn Hổ chạy vào thành. Còn Tôn Long  
quất ngựa chạy riết qua Lâm Tri.  
Tôn Tháovà Tôn Hổ vào trong thành sai binh cố thủ bốn cửa rồi vào  
triều báo lại với Yên vương.  
Tôn Long một mình một ngựa, đi bất kể ngày đêm riết tới Lâm Tri.  
Khi vào trong thành rồi, Tôn Long bèn thẳng tới cửa triều xin vào bái  
kiến. Huỳnh môn quan tâu lại, Tề vương cho triệu Tôn Long vào. Tôn  
Long tới trước điện tung hô vạn tuế rồi trao biểu chương lên và trao thêm  
nguyện ủy. Tề vương xem biểu xong cho mời Nam bình quận vương Tôn  
Tẩn tới phán rằng:  
- Nay có anh khanh là Tôn Long đem biểu chương sang cầu cứu, vì  
Bàng Quyên thống lãnh đại binh sang xâm lấn Yên quốc. Vậy khanh nên  
sớm đem quân sang giúp.  
Tôn Tẩn nghe phán liền tâu rằng:  
- Nước Yên là tổ quốc của hạ thần vô cớ mà bị Ngụy xâm chiếm, bệ  
hạ sai sang cứu, tất nhiên hạ thần phải tuân. Song nay binh Bàng Quyên  
đóng tại U Châu, mà binh Tề sang nữa thì sao khỏi giày đạp biên giới  
nước Yên? Vậy theo ý hạ thần, xin bệ hạ cho hạ thần đem binh sang  
đánh Ngụy. Ngụy không người cự địch ắt phải triệu Bàng Quyên về, khi  
ấy nạn chiến tranh sẽ xảy ra tại biên giới của Ngụy.  
Tề vương nghe tâu khen ngợi lắm, lập tức hạ lệnh Lỗ vương và chư  
tướng đồng giúp sức Tôn Tẩn sang phạt Ngụy.  
Tôn Tẩn được lịnh, lui ra, trước hội ngộ với anh là Tôn Long, khuyên  
Tôn Long hãy về nước trước rồi sau mới cùng Lỗ vương Điền Kỵ đem  
Viên Đạt, Độc Cô Trần, Lý Mục, TuVăn Long, Tu Văn Hổ, Mã Thăng  
và Ngô Giải kéo ba môn binh thẳng tới nước Ngụy. Khi binh tới Nghi  
Lương, Tôn Tẩn liền truyền lệnh dồn binh lại, lập thành năm trại, bốn  
phương, bốn trại để các tướng ở. Lập trại xong Tôn Tẩn truyền ba quân  
vây thành và nổi trống khua chiêng hò hét thị oai.  
Quân giữ thành thấy binh Tề tới bèn vào báo ngay cho Ngụy chúa  
hay. Ngụy vương thất kinh hỏi bá quan tới phán rằng:  
- Bàng phò mã đem binh phạt Tề, lại ỷ thị dùng ách chỉ Tề áp Tiệu  
phạt Yên, thành ra hôm nay Tề quân còn rảnh tay nên mới đem binh tới  
đây xâm lấn bờ cõi. Bây giờ không có phò mã tại triều, các khanh có ai  
lui được binh Tề hay không?  
Các quan văn võ nghe hỏi bèn rập tâu rằng:  
- Nghe đâu tướng Tề là Tôn Tẩn, học trò của Quỷ Cốc, người có thần  
thông và mưu trí, trừ Bàng phò mã chắc chúng tôi không ai đánh lui nổi.  
Vậy xin bệ cho sứ Yên triệu phò mã về đây để giải vây cho thành Nghi  
Lương mới được.  
Ngụy chúa nghe tâu có lý như vậy bèn viết chiếu thơ sai Từ Giáp qua  
U Châu dời Bàng Quyên về. Từ Giáp lãnh mạng cầm chiều thơ rồi lên  
ngựa chạy ra thành.  
Viên Đạt đứng thôn thúc ba quân công phá bên ngoài, thấy trong  
thành có người sải ngựa ra bèn hươi búa đón lại. Từ giáp không có khí  
giới để chống cự nên liền xuống ngựa năn nỉ rằng:  
- Tôi là sứ thần, vâng lệnh Ngụy chúa sang Yên triệu binh Bàng phò  
mã về. Xin tướng quân tha mạng cho tôi!  
Viên Đạt cười rằng:  
- Ừ, tưởng đi đâu chứ đi kêu Bàng Quyên về chịu chết thì ta tha cho  
mà đi!  
Nói dứt dạy ba quân mở đường cho Từ Giáp đi.  
Từø Giáp sải ngựa đêm ngày riết tới U Châu thẳng vào trung quân ra  
mắt Bàng Quyên rồi đưa chiếu thơ ra, Bàng Quyên xem xong hỏi lại Từ  
Giáp rằng:  
- Binh Tôn Tẩn vây thành Nghi Lương rồi vậy mà các quaqn không ai  
dám ra đánh với nó sao?  
Từ Giáp nói:  
- Nghe Tô Tẩn là học trò của Quỷ Cốc, thuật pháp đa đoan, mưu kế  
quảng bát, ai cũng lạnh lòng tởn mặt, có ai dám ra đối thủ với y. Vả lại ai  
cũng nói tai họa đó tại phò mã gây ra, thì để phò mã lo liệu lấy!  
Bàng Quyên hỏi:  
- Ta gây họa làm sao?  
Từ Giáp nói:  
- Các quan nói phò mã đánh tề không quyết lòng đánh, lại còn dùng  
cách gì đó mà chỉ Tề áp Triệu phạt Yên, nên Tề mới có dịp mà gây họa.  
Bàng Quyên cả giận nói:  
- Ừ, tại ta, để ta đem binh về dẹp xong quân Tề rồi các thằng quan  
"Aên lương khống". đó nó suy tình viện lý nào với ta cho biết?  
Bàng Quyên nói dứt lời hạ lịnh quân bạt trại kéo riết về Nghi Lương  
Thành.  
Quân lýnh được lịnh cứ việc bạt trại rồi theo đường cũ mà trở về. Đi  
được vài ngày đã đến thành Bá linh, quân vào báo cho Bàng Quyên hay,  
Bàng Quyên nói rằng:  
- Tới thành cứ biểu quân Triệu mở cửa cho đi qua, báo ta làm gì?  
Từ Giáp nói:  
- Xin phò mã chó làm như vậy mà kinh động đến trăm họ nước Tiệu,  
hãy đo đường khác mà về có lẽ gần hơn mà lại khỏi mích lòng Triệu  
chúa!  
Bàng Quyên nói:  
- Hễ đi ngã nào thì về ngã nấy, chớ bây giờ tìm đường khác mà về e  
nước Triệu cừơi ta là bại trận rồi trốn ngã khác!  
Bác lời Từ Giáp rồi Bàng Quyêncứ một mực sai quân tới dưới thành  
Bá Linh kêu bảo mở cửa cho binh Ngụy kéo qua.  
Quân giữ thành Bá Linh thấy quân Ngụytrở lại đòi mở thành lần nữa  
liền vào báo với Lạng Tương Như hay. Tương Như giận quá cho vời  
Liêm Cang tới bàn mưu. Liêm Cang nói:  
- Theo ý chúng ta đã định khi trước, hễ Bàng Quyên thua Yên mà trở  
lại đây thì phải đón mà đánh nó cho đừng còn manh giáp. Nay nó tới nạp  
mạng không đánh bại còn chờ chừng nào?  
Lạng Tương Như khen lời Liêm Cang là phải. Liêm Cang bèn đem  
một toán quân ra cửa thành đón quân Ngụy không cho kéo qua. Bèn  
Quyên hay tin ấy bèn dạy ba quân lui lại đóng quân ở mé sông Tần Hà  
rồi tự mình kéo một đội binh tới trước thành kêu lớn rằng:  
- Tướng trong thành mau mau sai quân mở cửa cho ta qua, bằng  
không ta sẽ phá tan thành trì thành bình địa.  
Liêm Cang cả giận xốc ngựa ra trận nạt rằng:  
- Bàng Quyên, ta đã thua mạng mi một lần rồi đáng lẽ ngày nay mi  
tìm ngã khác mà đi, sao lại còn tới đây nữa? Ta nói thiệt, nếu mi cãi lời  
ta, ta sẽ giết hết cả lũ!  
Bàng Quyên nghe mấy lời bèn hươi đao xốc tới chém Liêm Cang.  
Liêm Cang đưa thương ra đỡ. Đánh nhau được vài mươi hiệp. Liêm Cang  
kém thế bỏ chạy. Bàng Quyên rượt theo kịp, chém cho một đao đứt  
ngang lưng, Rồi xua binh chém giết quân triệu.  
Bàng Quyên cả thắng đem quân về dinh. Từ Giáp khuyên rằng:  
- Đã dược trận thắng thì cứ việc đánh tới để về nước mau mau mà  
giải vây, chớ sao lại lui?  
Bàng Quyên nói:  
- Không vội gì, ta ở lại một ngày thế triệu nguy một ngày. Hãy đợi tới  
mai sẽ phá thành Bá Linh cũng chẳng muộn.  
Từ Giáp khen phải. Đêm đó Bàng Quyên dạy quân sĩ mở tiệc ăn  
uống, rồi cùng Từ Giáp đánh chén tới say mèm mới đi ngủ.  
Đêm hôm ấy, dinh Ngụy canh tuần sơ sài lắm, chúa tướng và ba quân  
mạnh ai nấy lo ngủ. Thình lình tới canh hai, ba cha con Tôn Tháo kéo  
một đội binh từ nước Yên sang cướp trại. Binh Ngụy đương ngủ nghe  
tiếng chiêng trống la ó thì kinh hãi bỏ chạy tán loạn nên binh Yên giết  
rất nhiều. Bàng Quyên và Từ Giáp đương mê ngủ nghe loạn liền lên  
ngựa bỏ chạy. Cha con Tôn Tháo thừa lúc rắn không đầu nên xua binh  
chém giết rất dễ, chém giết đến khi trong dinh Ngụy không còn người  
nào mới rút binh lui về.  
Tới sáng, Bàng quyên quày trở về dinh điểm binh sĩ chỉ còn có phân  
nửa thì buồn lắm, đấm ngực bứt đầu, tha trời trách đất và rủa chửi Tôn  
Tháo đánh lén như vậy! Bây giờ không tiện đem binh về ra mắt ngụy  
chúa, Bàng Quyên bèn hạ lịnh tạm đình tại mé sông Tân Hà ít hôm. Trọn  
ngày hôm ấy, bàng Quyên cứ ngồi trong dinh mà mặt buồn dàu dàu.  
Trong lúc tâm sự đa đoan, bỗng nghe xa xa có tiếng đờn réo rắt theo gió  
mà tớ, lắng nghe thật là:  
Giây tơ khéo gợi giấc du sơn.  
Nổi sóng sông Tương bởi tiếng đờn.  
Ngọc trắng vàng ròng đương đợi giá.  
Cũng buồn sao muộn khách tao nhơn.  
Bàng Quyên nghe một lúc liền sai quân sĩ đi tìm coi ai khảy đờn như  
vậy. Quân sĩ đi giây lâu trở về bẩm rằng:  
- Đó là một vị tiên sinh áo xanh khăn đen, đương thả thuyền trên  
dòng sông Tân Hà cho trôi xuống. Trong thuyền có một bàn sơn nhỏ, trên  
bàn có lư hương, một cây đờn và một quyển sách.  
Bàng Quyên nghe dứt bèn ra khỏi dinh đi tới mé sông đứng xem.  
Giây lát thuyền nọ cập bến, vị tiên sinh buộc thuyền, cầm quyển sách  
bước lên bờ. Bàng Quyên bèn bước tới gần thì lễ rồi rước vào quân  
trướng mời ngồi. Bây giờ Bàng Quyên mới hỏi vị tiên sinh rằng:  
- Chẳng rõ tiên sinh quý đại danh là gì?  
Vị tiên sinh đáp:  
- Tôi họ Tiêu tên Cổ Đạt, học trò của thầy Quỷ Cốc ở núi Vân Mộng.  
Bàng quyên hỏi:  
- Tôi cũng học trò Quỷ Cốc sao không biết tiên sinh?  
Tiêu Cổ Đạt nói:  
- Tôi học trước, ông học sau làm sao mà biết được?  
Bàng Quyên nói:  
- Qủa vậy chúng ta là bạn học một thầy nên xưng hô bằng anh em  
cho dễ.  
Tiêu Cổ Đạt nói:  
- Phải, xưng hô như vậy tiện hơn.  
Bàng Quyên nói:  
- Bây giờ nem hỏi anh quyển sách anh cầm đó là sách chi?  
Tiêu Cổ Đạt đáp:  
- Đây là sách "Thất tiễn đinh đầu". quý lắm, anh sợ rủi mất nên đi  
đâu đều cầm theo.  
Bàng Quyên hỏi:  
- Trong ấy nói những gì?  
Cổ Đạt dáp:  
- Phép ếm rấ lợi hại, người thường không dùng được!  
Bàng Quyên nói:  
- Xin anh cho em mượn xem.  
Cổ Đạt bèn đưa cho xem, Bàng quyên xem ít đoạn, thấy sách quý  
lòng tham nổi lên, bèn bỏ phóc vào tay áo.  
Hai người lại nói chuyện khác một hồi rồi Cổ Đạt từ biệt ra đi. Bàng  
Quyên theo đưa tới mé sông Tân Hà. Cổ Đạt bèn nói:  
- Khi nãy anh có đưa cho em mượn quyển sách "Thất tiễn đinh đầu".  
bây giờ giã từ nhau, em nên trao lại cho anh.  
Bàng Quyên nói:  
- Anh hãy cho em mượn đọc qua một lượt rồi sẽ trả cho!  
Cổ Đạt nói:  
- Anh đi vân du thiên hạ rày đây mai đó làm sao tìm được mà trả?  
Bàng Quyên nói:  
- Như vậy ít lâu anh trở vào nước Ngụy em sẽ trả cho!  
Cổ Đạt nói:  
- Có của cho mượn mà phải chịu khổ cực như vậy à!  
Bàng Quyên nói:  
- Không chịu cực thì thôi tôi không trả!  
Cổ Đạt giận nói:  
- Nghe người đồn mi là kẻ giảo hoạt tham lam, nay gặp mặt mới rõ là  
người lòng beo dạ sói!  
Bàng Quyên nghe Cổ Đạt mắng, tức quá, xốc tới chụp Cổ Đạt định  
xô xuống sông. Cổ Đạt nhỏ thó mà có tài, lẹ mắt thấy vậy bèn né ra khỏi  
rồi lòn ra sau lưng Bàng Quyên chụp ngang hông luôn tiện dìm xuống  
sông Tân Hà mà nhận nước, nhận một hồi lâu lại xốc lên, nhận xuống  
năm bảy lần như vậy. Bàng Quyên đã uống nhiều nước bất tỉnh nhơn sự.  
Bây giờ Cổ Đạt mới bỏ Bàng Quyên nằm dài trên bờ sông mời mở  
thuyền chèo đi.  
Giây lâu Bàng Quyên tỉnh giậy thấy quần áo ướt loi ngoi thì giận  
Tiêu Cổ Đạt lắm, vội vàng chạy kiếm báo thù, nhưng người và thuyền đã  
mất dạng tự hồi nào. Không làm sao được Bàng Quyên bèn trở về định  
báo quân sĩ xốc nước cho mình, ói hơn hai chậu, rồi móc tay áo lấy  
quyển sách "Thất tiễn đinh đầu". ra xem. Thấy quyển sách ướt mem dính  
nhẹp không mở ra được, Bàng Quyên bèn sai quân phơi. Phơi khô quyển  
sách thì hạ lịnh nhổ trại kéo binh đi ngả khác về nước.  
Binh đi không mấy ngày đã gần tới thành Nghi Lương. Tôn Tẩn hay  
tin Bàng Quyên về bèn làm phép tàng ẩn, các quân trại sờ sờ đó mà  
người đứng xa không hề trông thấy. Bàng Quyên kéo binh về tới thành  
không thấy quânTề bèn hỏi Từ Giáp rằng:  
- Nói quân Tôn Tẩn vây thànhmà sao tôi không thấy chi hết như vậy?  
Từ Giáp nhìn bốn mặt thấy trống lổng thì không biết đáp sao.  
Bàng Quyên cười rằng:  
- Hay là thằng Tôn Tẩn nghe đại binh tôi về, nhắm thế cự không lại  
nên rút quân về nước rồi?  
Từ Giáp nói:  
- Phò mã nói có lý!  
Dứt lời cả hai thôi thúc ra quân kéo váo thành ra mắt Ngụy chúa.  
Ngụy chúa trông thấy Bàng Quyên bèn hỏi:  
- Khanh lãnh binh phạt Tề, sao không lo, lại tính cách chỉ tề áp Triệu  
phạt Yên làm chi cho đến nỗi binh Tề sangvây thành đó! Bây giờ phải  
làm cách nào cho chúng nó lui?  
Bàng Quyên tâu:  
- Binh Tề nghe hạ thần về đã lén kéo lui rồi, bây giờ ngoài thành  
không có mũi tên lựa là quân sĩ.  
Bàng Quyên tâu vừa dứt bỗng có quân giữ thành vào báo rằng:  
- Hôm nay binh Tề lại phá thành gắt hơn khi trước!  
Ngụy chúa nghe báo phán hỏi Bàng Quyên rằng:  
- Khanh vừa nói binh Tề lui rồi nay còn binh nào phá thành nữa đó?  
Bàng Quyên tâu:  
- Xin chúa thượng chớ giận.Đó có khi là kế của Tôn Tẩn, vậy để hạ  
thần dụng mưu "Giả đồ diệt quách". tức thì lui được binh Tề.  
Tâu dứt lời, từ tạ lui về phủ.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 15**

Gạt binh Tề, Mã An bỏ mạng  
Cầm Tướng hàng, Viên Đạt về dinh

Bàng Quyên vốn có tên bộ hạ là Mã An diện mạo trông giống y như  
đúc. Hôm nay Bàng Quyên ở triều về bèn kêu Mã An ra nói rằng:  
- Nay ta cần dùng mi đi một chuyện có được không?  
Mã An đáp:  
- nuôi binh ba năm để dùng một giờ. Nay phò mã sai chi, tiểu tử lại  
chẳng vâng lời.  
Bàng Quyên gật đầu nói:  
- Vậy thì để ta cho mi uống rượu chơi vài chén rồi sẽ đi. Mã An là  
con sâu men, nghe nói cho uống rượu thì mừng lắm. Bàng Quyên nói dứt  
đi vào phòng lấy rượu đem ra trao cho Mã An. Mã An tiếp lấy kê vào  
miệng nốc một hơi khô bầu. Nuốt rượu vừa khỏi cổ, Mã An liền ngã  
xuống giãy tê tê, cửu khiếu ra máu rồi chết liền. Bàng Quyên cả mừng  
rút gươm chặt đầu Mã An, đoạn kêu tên bộ hạ tâm phúc tới trao đầu đó  
cho nó và dặn dò mưu kế.  
Tên bộ hạ đem đầu Mã An ra cửa thành dùng giáo bêu lên rồi kêu  
binh Tề mà nói rằng:  
- Quân sĩ nước Tề hãy xem cho kỹ cái đầu này rồi vào bẩm cho Lỗ  
vương và Tôn nguyên soái hay rằng Bàng phò mã đã nghịch mạng Ngụy  
chúa dấy động can qua, dùng mưu chỉ Tề áp Triệu phạt Yên để gây tai  
hạo, nên ngài đã xử chém để tạ tộ với Tề. Vậy xin binh Tề hãy lui về để  
khỏi hại bá tánh.  
Quân Tề nghe mấy lời, dòm lên thấy rõ đầu của Bàng Quyên, bèn  
mau mau vào báo với Tôn Tẩn. Tôn Tẩn nghe báo cười nói với Lỗ vương  
rằng:  
- Tôi thù với Bàng Quyên là thù vì nó chặt mười ngón chân tôi chớ có  
thù hại mạng đâu. Sao Ngụy chúa không chặt mười ngón chân của nó để  
tạ tội với Tề cà!  
Nói dứt lời hạ lịnh ba quân lui về nước.  
Bàng Quyên ở trong thành nghe binh Tề lui rồi, bèn vào tâu với ngụy  
vương rằng:  
- Hạ thần dùng kế "Giả đồ diệt quách". đã lui được binh Tề, vậy nhân  
lúc chúng nó lui về không phòng bị, thần đem một đội binh theo cướp trại  
ắt được đại thắng.  
Ngụy chúa chuẩn tấu. Bàng Quyên liền điểm binh rượt theo.  
Tôn Tẩn đem binh lui về một đỗi xa thì trời tối bèn ra lịnh hạ trại an  
nghỉ. Trại đóng xong, Tôn Tẩn bèn truyền các đội đều kéo ra ngoài kiếm  
chỗ mai phục, đó là dùng kế không dinh, vì Tôn Tẩn đã sớm biết mưu  
"Giả đồ diệt quách". của Bàng Quyên rồi.  
Đến canh hai đêm ấy, Bàng Quyên kéo binh theo kịp, liền hạ lịnh ba  
quân áp vào cướp dinh Tề. Khi xông vào trong dinh không thấy có ai,  
Bàng Quyên biết mình trúng kế, vội vàng hạ lịnh cho ba quân lui ra. Binh  
Ngụy vừa lui bỗng nghe bốn phía pháo nổ ầm ầm, trống chiên dậy núi,  
binh tề túa ra như ong, vây chặt quân ngụy mà giết. Quân Ngụy kinh  
hoảng, mạnh ai nấy lo chạy chớ chẳng tính việc đối địch nên bị binh tề  
giết hại lần lần tới hết. Một mình Bàng Quyên thóat khỏi, chạy về thành  
ra mắt Ngụy chúa mà xin tội. Ngụy chúa cả giận nạt rằng:  
- Ngươi tự ý làm càn đến gây họa cho nước Ngụy, nay còn nói dối  
làm lanh, báo hại hao binh tổn tướng. Ta không vì công chúa thì bằm  
thây mi muôn mảnh để hả giận. Thôi, mi hãy lui ra cho khỏi gai mắt ta!  
Bàng Quyên buồn bã lui ra. Liền ấy có quân giữ thành vào báo rằng:  
- Binh Tề kéo trở lại và công phá gắt hơn trước, xin thánh chúa liệu  
định.  
Các quan nghe báo đồng quỳ tâu rằng:  
- Binh tề dũng cảm, Tôn Tẩn nhiều mưu thoạt tới thoạt lui, khó mà  
liệu được. Nước Ngụy ta có một phò mã, mà phò mã đã không đánh nổi  
thì có ai giám chống. Vậy bệ hạ cho sứ sang mượn binh của nước Tần và  
nước Hàng mà về giải vây.  
Ngụy chúa khen phải, lập tức viết hai bức thư cầu cứu rồi sai Từ Giáp  
sang Tần, Hầu Anh sang Hàng dâng thơ xin binh cứu viện. Hai quan được  
lịnh lập tức ra đi.  
Từ Giáp và Hầu Anh ra khỏi thành liền bị tướng Tề là Lý Mục cản  
lại nạt rằng:  
- Hai ngươi đi đâu phải nói cho mau!  
Từ Giáp và Hầu Anh đồng nói:  
- Chúng tôi vâng lịnh Ngụy chúa sang Tần và Hàng mượn binh. Nếu  
Tề quân thật là anh hùng dũng cảm thì hãy để thong thả cho chúng tôi đi,  
còn có nhát thì giết chúng tôi cũng được.  
Lý Mục nói:  
- Chúng ta có sợ chi nước Tần vá nước Hàng mà chẳng để cho bọn mi  
đi cầu cứu!  
Nói dứt truyền ba quân mở đường cho Hầu Anh và Từ Giáp đi.  
Từ giáp tới nước Tần vào ra mắt vua Tần, dâng thơ lên và tâu việc  
cầu cứu. Vua Tần xem thơ xông bèn hạ lịnh cho Võ quan quân Bạch  
Khởi đem binh cứu Ngụy. Bạch Khởi phụng mạng điểm binh theo Từ  
Giáp kéo về Nghi Lương Thành. Tôn Tẩn được tin binh Tần sang giúp  
Ngụy, hôm nay đi gần tới thành bèn làm phép tàng ẩn không cho ai trông  
thấy dinh trại và quân sĩ Tề.  
Khi quân Ngụy kéo nhau tới ngoài thành Nghi Lương, Bạch Khởi  
xem chẳng thấy động tịnh gì bèn hỏi Từ Giáp rằng:  
- Ông sang Tần nói binh Tề vây Ngụy gắt lắm, sao hôm nay chẳng có  
một tên nào lai vãng như vầy?  
Từ Giáp nói:  
- Nếu chẳng có việc tại Ngụy chúng tôi đâu dám làm phiền quý  
quốc! Đây có lẽ Tôn Tẩn muốn lập mưa kế gì nữa chớ chẳng không.  
Bạch Khởi khen phải bèn kéo binh thẳng vào trong thành đồ tại võ  
trường rồi vào triều ra mắt Ngụy vương và tâu rằng:  
- Thần là Võ an quân Bạch Khởi phụng mạng Tần vương sang giúp  
Ngụy quốc. Nay binh tới ngoài thành không trông thấy một tên quân Tề,  
thần không rõ duyên cớ làm sao, xin đại vương dạy cho biết!  
Ngụy chúa cười rằng:  
- Đó có khi là mưu của Tôn Tẩn, vậy phiền Võ an quân hãy tạm đình  
lại tại Kim đình dịch xá ít ngày coi thử quân Tề có trở lại hay không?  
Bạch Khởi y lời. Ngụy chúa liền sai Từ Giáp mời Bạch Khởi ra Kim  
đình dịch xá mà khoản đãi.  
Bạch Khởi và binh Tần ở trong thành Nghi Lương, tốn kém bao nhiêu  
về binh nhu đều do nước Ngụy chịu, thế mà hơn một tháng rồi không  
thấy binh Tề trở lại. Bởi cớ đó nên Bạch Khởi buồn trí bèn vào từ giã  
Ngụy chúa rồi kéo binh trở về nước.  
Tôn Tẩn chờ binh Tần đi đã xa bèn giải phép và hạ lịnh ba quân áp  
tới phá thành. Quân giữ thành thất kinh chạy vào báo cho Ngụy chúa  
hay. Ngụy chúa bèn sai Từ Giáp hỏa tốc theo mời Bạch Khởi trở lại.  
Bạch Khởi kéo binh trở lại thành Nghi Lươngcũng bị Tôn Tẩn làm  
phép tàng ẩn nữa nên không trông thấy binh Tề ở đâu, tức lắm lại sai  
tướng mã đi giò xét khắp nơi mà cũng chẳng thấy. Bạch Khởi không nghĩ  
sao được phải kéo binh vào thành đóng tại diễn võ trường rồi vào ra mắt  
Ngụy chúa và tâu rằng:  
- Vì cớ không gặp binh Tề nên hạ thần phải kép binh về nước. Vây  
hôm nay bệ hạ sai Từ đại nhơn theo triệu trở lại chẳng rõ có dạy bảo  
điều chi chăng?  
Ngụy chúa phán rằng:  
- Bởi chùng lúc Võ anh quân rút binh về một đỗi xa thì binh Tề lại  
kéo tới phát thành nên quả nhơn sai Từ Giáp theo mời trở lại cứu cấp.  
Bạch Khởi tâu:  
- Hạ thẩn vừa ở ngoài thành vào đây, không trông thấy tên quân nào  
hết, thế mà sao lại có chuyện quân Tề phá thành?  
Ngụy chúa nghe tâu lấy làm lạ, sauy nghĩ giây lâu rồi phán rằng:  
- Có khi Tôn Tẩn làm phép tà để gạt chúng ta. Vậy Võ an quân tạn  
đình tại dịch quán ít lâu nữa thử xem tình thế ra sao?  
Bạch Khởi y liệnh lui ra ở tại Kim đình dịch quán mà chờ.  
Lúc bấy giờ Tôn Tẩn bèn cho dời Viên Đạt, Độc Cô Trần và Lý Mục  
vào quân trường mà trao kế rồi dạy tức tốc kéo binh ra đi.  
Ngày giờ như thoi đưa, lật đật mà Bạch Khởi đồn binh ở Ngụy có hơn  
một tháng nữa. Trông ngóng đã mõi lòng mà không thấy binh Tề tới,  
Bạch Khởi bèn vào triều từ giả vua Ngụy mà về. Vua Ngụy tỏ lời cám  
ơn và truyền quan chưởng khố mở kho lấy lụa gấm, vàng bạc rất nhiều  
ban cho Bạch Khởi. Bàng Quyên có mặt tại triều, thấy vậy bèn nói nhỏ  
với quan đứng gần rằng:  
- Đi tời kéo về hoài, phá lươnghướng của nước ngụy rất nhiều, đã  
không giúp ích việc gì, lại còn ban cho của cải nữa.  
Mấy lời ấy chẳng may lọt vào tai Bạch Khởi, Bạch Khởi giận lắm, lui  
ra khỏi triều để kéo binh về mà trong trí vẫn đinh ninh rằng: "Ta về  
chuyến này nếu có binh Tề tới, chúa tôi nhà Ngụy lạy tạ, ta cũng chẳng  
thàm trở lại".  
Binh Tần kéo đi rồi, Tôn Tẩn liền thâu phép và hạ lịnh ba quân tới  
phá thành, lại dặn các tướng chớ cho nguời trong thành chạy lọt ra. Quân  
sĩ được lịnh nổi trống khua chiêng reo hò áp tới. Binh giữ thành thấy binh  
Tề tới nữa, bèn vào báo với Ngụy chúa. Ngụy chúa lật đật sai Từ Giáp  
mời Bạch Khởi trở lại. Từ Giáp lãnh mạng lên ngựa ra thành liền bị quân  
Tề đón lại. Từ Giáp ra không được phải trở vào tâu với Ngụy chúa. Ngụy  
chúa hạ lịnh thêm binh bốn cửa cố thủ rất cẩn thận.  
Nói về Bạch Khởi kéo binh về tới núi Hắc Phong thình linh nghe có  
tiếng chiêng gióng binh reo rồi một viên tướng núi kéo lâu la xông ra đón  
đường nạt to rằng:  
- Ai đí đó? Phải nạp tiền mãi lộ.  
Bạch Khởi lướt tới đáp rằng:  
- Ta là Võ anh quân nước Tần tên Bạch Khởi, có phải ai đâu mà mi  
đòi tiền mãi lộ. Mi há chẳng nghe danh ta à? Tướng núi cười rằng:  
- Bất luận là ai hễ đi qua đây đều phải nạp tiền cho ta cả.  
Bạch Khởi chưa kịp nói sao, bỗng nghe mé sau có tiếng chiêng và  
binh reo, ngoái đầu dòm lại thì thấy có hai viên tướng núi khác kéo lâu la  
chạy tới, vây phủ binh Tần đánh giựt hết các vật của vua Ngụy vừa cho.  
Bạch Khởi chỉ có một mình không sao đương cự nói bèn quất ngựa bỏ  
chạy. Ba viên tướng đồng ó rập rằng:  
- Bạch Tướng quân chớ chạy, chúng tôi không phải ăn chớp đâu,  
chúng tôi chúng là tướng Tề tên Viên Đạt, Độc Cô Trần và Lý Mục,  
vâng lịnh Tôn quân sư đón đường nói cho tướng quân hay rằng, Tôn quân  
sư rất cám ơn tướng quân đã hết lòng giúp đỡ vào Ngụy mà rước ngài,  
song le lúc ấy ngài chưa khỏi nạn nên chẳng chịu đi. Nay ngài đã hết nạn  
rồi và đã theo xa trà Bốc Thương về giúp Tề. Vậy tướng quân chớ lấy  
làm lạ!  
Bạch Khởi nghe dứt cười lớn ít tiếng rồi điềm binh kéo về Tần.  
Bọng Viên đạt, Độc Cô Trần, Lý Mục cũng kéo binh đem các vật  
cướp được về ra mắt Tôn Tẩn. Tôn Tẩn cả mừng phân các vật ấy ra  
thưởng cho các tướng sĩ đã có công, rồi mở tiệc ăn uống.  
Đương lúc cùng nhau ăn uống, bỗng có quân thám mã về báo rằng:  
- Thưa quân sư, chúng tôi giọ được tin rằng chánh cung nước Hàng là  
Ngụy Dương công chúa, em của vua Ngụy đã đem quân sang cứu anh,  
nay đã kéo tới hạ trại ở mé Bắc thành thánh Nghi Long cách dinh ta sáu  
dặm.  
Tôn Tẩn nghe báo hạ lịnh Lý Mụcđem binh khiêu chiến. Lý mục tuân  
lịnh điểm binh ra đi. Hàng Đậu nghe quân báo có tướng Tề bèn sai  
Trương Xa ra đối địch. Trương Xa phụng mạng ra trận, hai tướng thôn  
gdanh tánh rồi sáp lại đánh nhau. Đánh được mươi hiệp, Trương Xa cự  
không lại bèn chạy tuốt về dinh. Lý mục cũng thâu binh về. Hàng hậu  
thấy Trương Xa bại trận thì buồn lắm. Tới hôm sau Hàng Hậu bèn lên  
ngựa kéo binh tới trước trận khiêu chiến. Tôn Tẩn nghe quân báo bènkêu  
Viên Đạt tới dặn nhỏ ít câu.Viên Đạt dạ dạ rồi kiểm binh kéo đi.  
Viên Đạt ra tới trận, không hỏi họ tên chi cả, cứ việc sắp tới hươi búa  
mà bửa. Đánh nhau chừng mười hiệp. Viên Đạt liền giả bộ gạt Hoàng  
Hậu xô ngựa tới gần bên, liền trở thế nhảy qua ôm ngang hông vác chạy  
bộ đem vào dinh. Tôn Tẩn nghe báo Viên Đạt đã bắt được Hàng Hậu  
bèn ra cửa truy quân tiếp đón rằng:  
- Chào nương nương, hạ thần không hay nương nương tới nên chậm  
tiếp nghinh, xin nương nương xa tội. Đoạt day lại nạt Viên Đạt rằng:  
- Sao ngươi vô lễ phạm tới Hàng Hậu nương nương như vậy. Tội nặng  
khó tha, ngươi chưa liệu thân lui đi còn đợi chừng nào nữa?  
Viên Đạt tỏ sắc sợ sệt, để Hàng Hậu xuống đất rồi thui thủi đi ra.  
Tôn Tẩn khiêm nhường rước Hàng Hậu vào trung quân mời ngồi rồi hỏi:  
- Chẳng rõ nương nương là chi của Ngụy chúa mà lại đem binh cứu  
viện như vầy?  
Hàng Hậu đáp:  
- Tôi với Ngụy chúa có tình thân, nay nghe nước Ngụy bị vây ngặt  
lắm, lại sai sứ sang cầu cứu, lẽ nào tôi ngồi mà ngó cho đành, vậy nên  
phải tới đây mạo phạm với quý quốc!  
Tôn Tẩn nói:  
- Hạ thần với Ngụy chúa không thù oán gì. Chỉ giận có thằng Bàng  
Quyên lòng lang dạ thú đã lập mưu chặt mười ngón chân của hạ thần nên  
hạ thần tới đây thề bắt được nó để trả thù. Nếu chúa Ngụy muốn khỏi  
hại sanh linh xin hãy bắt Bàng Quyên giao cho hạ thần, hạ thần tự khắc  
lui binh.  
Hàng Hậu nói:  
- Như qủa vậy thì quân sư hãy án binh, để chờ tôi tâu với Ngụy chúa,  
ắt ngài sẽ y như lời xin cầu gỡ nạn binh đao cho bá tánh.  
Hàng Hậu nói dứt kiếu từ mà lui ra.  
- Hàng Hậu ra khỏi dinh Tề, lên ngựa riết vào thành Nghi Lương, ra  
mắt Ngụy chúa, tâu rõ mấy lời Tôn Tẩn vừa nói, và xin Ngụy chúa hãy  
giải nạp Bàng Quyên cho Tôn Tẩn để cầu hòa. Ngụy chúa nghe tâu chưa  
kịp phán sao, Bàng Quyên bèn quỳ xuống tâu rằng:  
- Hàng Hậu nương nương là ngự muội của bệ hạ, nay đem binh cứu  
Ngụy không được, lại bị tướng giặc bắt, đáng lẽ phải liều chết để qở  
nhục cho quân vương. Chớ có lý đâu nương nương mến đức yêu tài Tôn  
Tẩn nghe lòi nó dụ dỗ trở về tâu những lời hại mạng giết người như vầy  
thì thanh thế nước Ngụy còn gì? Ấy là nương nương bỏ Ngụy theo Tề rồi.  
Xin bệ hạ thẩm xét.  
Ngụy vương nghe Bàng Quyên tâu dứt bèn vỗ long án quát mắng  
Hàng Hậu thậm tệ. Hàng Hậu không nói sao được chỉ nhỏ nước mắt mà  
chịu, rồi từ giã lui ra ngoài thành thẳng tới Tề dinh đem câu chuyện  
Ngụy chúa nghe lời sàm tấu của Bàng Quyên mà.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 16**

Cưỡi mây bay, Phùng Quán trổ tài  
Lót vàng bạc, Trâu Kỵ sàm tấu

Ngụy chúa nghe tâu nhìn ra thì người tâu ấy là phò mã Bàng Quyên,  
bèn phán hỏi rằng:  
- Khanh có kế chi lui được binh Tề, hãy nói cho quả nhân nghe?  
Bàng Quyên tâu:  
- Lúc hạ thần ở U Châu về có gặp một vị tiên sinh truyền cho phép  
ếm kêu là "Thất tiễn đinh đầu". bấy lâu nay chưa dùng đến. Nay muốn  
nhơn dịp này ếm thử Tôn Tẩn coi sao. Như quả phép linh thời trong bảy  
ngày Tôn Tẩn phải chết!  
Ngụy chúa phán rằng:  
- Có như vậy sao bấy lâu nay phò mã không dùng thử. Bây giờ thời  
thế đã gấp vậy phò mã hãy lo ếm cho mau đi.  
Bàng Quyên vâng lệnh trở về phủ kêu bộ hạlà Hà Mậu Tài, tới bảo  
ra sau vườn lập một bàn hương án, trên có saÜn đồ cúng, rồi kiếm cỏ khô  
bệnh một hình nộm giống như Tôn Tẩn, trong ruột để một miếng giấy  
biên rõ tên họ ngày tháng và năm sanh, dựng hình ấy trên hương án rồi  
chiếu theo thất khiếu (hai mắt, hai lỗ mũi, miệng và hai lỗ tai) mà điểm  
bảy nét mực, chỗ bảy điểm mực thắp bảy thếp đèn, lại làm một cây cung  
và bảy múi tên bằng nhánh cây đào, cụ bị tại hương án cho saÜn. Hà Mậu  
Tài ghi nhớ mấy lời dặn, lui ra hoa viên, lo làm xong xuôi rồi trở vào  
phục lịnh.  
Tới canh ba đêm ấy. Bàng Quyên tắm gội sạch sẽ ra sau hoa viên  
thắp nhang đốt đèn, để quyển sách "Thất tiễn đinh đầu". lên hương án  
chiếu theo lịnh văn trong ấy mà đọc. Đọc đủ mấy lượt, Bàng Quyên bèn  
lấy cung lắp tên giương lên nhắm con mắt bên trái hình nộm mà bắn rồi  
tắt ngọn đèn chỗ đó.  
Lúc bấy giờ Tôn Tẩn ngồi trong quân trướng bàn chuyện với Lỗ  
vương, thình lình la lên rằng:  
- Không xong rồi, tôi bị một mũi tên, mắt bên trái không còn thấy gì  
nữa!  
Lỗ vương cả kinh hỏi:  
- Cớ sao tiên sanh lại bị tên?  
Tôn Tẩn nói:  
- Tôi bị phép "Thất tiễn đinh đầu". của Bàng Quyên rồi, chỉ còn sống  
ở trên đời sáu ngày nữa thôi!  
Lỗ vương hỏi:  
- Vậy tiên sinh có phép gì cứu gỡ hay không?  
Tôn Tẩn nói:  
- Bị phép này chỉ có chờ chết mà thôi.  
Lỗ vương nghe nói buồn rầu vô hạn.  
Sáng ngày sau, Bàng Quyên lên thành xem thấy binh Tề phá thành lơ  
là lắm, thì biết phép mình có linh ứng, liền vào triều tâu với Ngụy vương  
rằng:  
- Phép ếm của hạ thần có lẽ đã công hiệu nên đêm hôn vừa bắn một  
mũi tên vào mắt tả của Tôn Tẩn, hôm nay binh Tề đã lơ là việc công  
thành rồi!  
Ngụy vương nói:  
- May lắm. Quả vậy thì phò mã ráng ếm cho xong đi.  
Bàng Quyên dạ dạ lui về phủ. Tới canh ba đêm ấy. Bàng Quyên lại  
ra hoa viên thắp đèn đốt nhang cúng rồi giở sách "Thất tiễn đinh đầu". ra  
đọc: đọc xong giương cung lắp tên nhắm mắt bên mặt hình nộm mà bắn,  
rồi tắt ngọn đèn chỗ đó.  
Liền lúc ấy, bên dinh Tề, Tôn Tẩn nhào la rằng:  
- Không xong rồi, tôi lại bị bắn luôn một mắt nữa. Bây giờ chỉ còn  
sống năm ngày nữa thôi. Tôi sẽ chết.  
Lỗ vương thấy vậy lo sợ quá, nhưng không biết làm sao chỉ hỏi lăng  
xăng rằng:  
- Phép ếm của Bàng Quyên độc hại như vậy mà tiên sinh có biết sách  
gì khác hơn để ếm lại nó không?  
Tôn Tẩn lắc đầu nói:  
- Hồi trước tôi cho phép đó là bại đức bất nhơn nên không học, chẳng  
rõ vì cớ chi mà thầy lại nhè thằng Bàng Quyên mà dại như vậy?  
Lỗ vương nghe nói cúi đầu làm thinh.  
Sáng ngày, Bàng Quyên lại lên thành xem tình hình quân Tề, thấy  
chúng lơi trễ hơn trước, thì cả mừng vào triều tâu với vua Ngụy rằng:  
- Có lẽ Tôn Tẩn lại đui một mắt nữ binh Tề ngã lòng, trong dinh lôi  
thôi lắm. Chỉ đợi trong năm ngày nữa Tôn Tẩn chết thì chúa tôi ta mặc  
sức mà hoành hành thiên hạ.  
Ngụy chúa nghe tâu cả mừng vuốt râu phán rằng:  
- Nếu Tôn Tẩn mà chết rồi thì nước Ngụy ta vững như bàn thạch, cái  
cơ dồ bá chủ ai dám tranh với ta! Phò mã hãy tận tâm việc trừ ếm cho  
xong đi!  
Bàng Quyên dạ dạ lui về an nghỉ.  
Nói lại bên dinh Tề, thấy Tôn Tẩn bị nạn như vậy, Lỗ vương và các  
tướng đều rầu lo, chỉ khoanh tay mà chịu chớ không biết cách gì cứu gỡ.  
Đương lúc ai nấy đều than thở, bỗng có quân giữ cửa vào bảo rằng:  
- Có Mạnh thường quân Điền Văn tới.  
Lỗ vương Điền Kỵ lật đật ra nghinh tiếp vào quân trường. Mạnh  
thường quân yên bèn nói:  
- Triều đình sai tôi đem dê núi và rượu tới khánh hạ cho điện hạ nam  
bình quận vương!  
Lỗ vương thở ra rồi nói:  
- Ôi thôi, ăn uống chi được mà cho rượu thịt. Tôn quận vương bị phép  
ếm của Bàng Quyên đã lui hết hai mắt rồi, sắp chết nay mai đây. Mạnh  
thường quân nghe nói thất kinh hỏi rằng:  
- Quả vậy hay sao? Bây giờ quận vương ở đâu để tôi tới hỏi thử coi  
ngài có nhìn thấy tôi không?  
Lỗ vương gật đầu dắt Mạnh thường quân tới chỗ Tôn Tẩn nằm rồi hỏi  
rằng:  
- Ai đứng trước đó, tiên sinh có biết không?  
Tôn Tẩn nói:  
- Đã không nhìn thấy làm sao biết được?  
Lỗ vương nói:  
- Vị này là Mạnh thường quân Điền Văn, vân lịnh triều đình đem dê  
núi và rượu tới khánh hạ cho chúng ta!  
Tôn Tẩn thở ra và nói:  
- Té ra điện hạ, thần không thấy được nên lỗi tiếp nghinh, xin điện hạ  
tha tội!  
Mạnh thường quân hỏi:  
- Tiên sinh là bậc đại tài nay gặp họa này há không tự cứu được à?  
Tôn Tẩn đáp:  
- Bây giờ muốn cứu hạ thần, phải cần có một người biết cỡi mây bay  
trên không mới được.  
Mạnh thường quân nói:  
- Muốn tìm người như vậy ắt phải treo bảng chiêu hiền. Nếu ai giúp  
được sẽ thưởng ngàn vàng và chức vạng hộ hầu. Vậy tiên sinh nên  
truyền các tướng ra bảng thử coi sao?  
Tôn Tẩn gật đầu, lập tức cho mời Ngô Giải tới dạy cách ra bảng. Ngô  
Giải vâng lịnh lui ra, viết bảng văn như vầy:  
"Tước Nam bình quận vương nước Đại Tề là Tôn Tẩn, vì quá lo việc  
xã tắt nên nhọc mệt mà sanh bịnh, đến nỗi đôi mắt mù lòa. Bây giờ cần  
người biết cỡi mây bay cao để lên chốn Nghê Hà tìm thuốc. Vậy nay ra  
bảng chiêu hiền, ai giúp được sẽ thưởng công ngàn vàng và chức vạn hộ  
cầu vinh diệu".  
Nay bảng văn.  
Ngô Giải viết xong bảng văn, bèn dạy sao ra nhiều bổn đem treo  
khắp chốn phương. Bảng treo ra chẳng bao lâu thì có một người tên  
Phùng Quán, vốn là thực khách của Mạnh thường quân, tới thâu bảng.  
Quân giữ bảng lập tức mời Phùng Quán vào trung quân. Lỗ vương trông  
thấy thì hỏi rằng:  
- Tráng sĩ biết cỡi mây à?  
Phùng Quán đáp:  
- Tiểu nhơn cỡi mây được.  
Tôn Tẩn hỏi:  
- Cỡi được mây chi?  
Phùng quán đáp:  
- Tiểu nhơn cỡi mây chiếu!  
Tôn Tẩn nói:  
- Mây chiếu (tịnh vân) bay không cao.  
Phùng Quán nói:  
- Tuy không cao chớ cũng được vài ba mươi trượng!  
Tôn Tẩn nói:  
- Nếu lên được vài ba mươi trượng thì được. Vậy tráng sĩ nên bay tới  
hoa viên của Bàng Quyên kiếm cho gặp bàn hương án, trên ấy có hình cỏ  
thời làm như vầy... Như vầy.  
Phùng Quán kê tai vào miệng Tôn Tẩn, nghe dặn xong liền từ giã lui  
ra. Ra tới ngoài đồng trống Phùng Quán kiếm chỗ vắng vẻ trải chiếu  
phép xuống, leo lên ngồi, rồi bắt ần niệm chú. Giây lâu, chiếc chiếu cất  
lên bay, đưa Phùng Quán thẳng vào vườn hoa của Bàng quyên rồi hạ  
xuống.  
Phùng Quán vào đó, tìm một lát, qua gặp bàn hương án. Trước hết  
anh ta bèn bưng các món đồ cúng trên bàn mà ăn, ăn xong liền nhổ hai  
mũi tên trên mắt hình nộm ra và thắp hai ngọn đèn dó lại. Kế đó anh ta  
gom hết, nào là cung tên, nào sách ếm, nào hình nộm chất một đống, nổi  
lửa đốt cháy rụi rồi cỡi chiếc bay về.  
Lúc Phùng Quán ở trong hoa viên nhổ tên thắp đèn lại thời bên dinh  
Tề, Tôn Tẩn cười vá nói rằng:  
- Được rồi, đôi mắt tôi tỏ lại như thường!  
Lỗ vương, Mạnh thường quân và các tướng quân nghe nói mừng rỡ vô  
cùng. Chẳng bao lâu Phùng Quán về tới, đem việc phá bàn ếm mà thuật  
lại. Tôn Tẩn khiêm nhượng nói rằng:  
- Tôi chẳng may bị phép độc, may nhờ có tráng sĩ cứu cho khỏi chết,  
ơn nặng muôn ngàn, dầu kết cỏ ngậm vành trả cũng chưa xứng!  
Mạnh thường quân cười rằng:  
- Tưởng ai đâu lạ chớ Phùng tráng sĩ đây là môn khách của tôi, tiên  
sinh bất tất phải khiêm nhượng như vậy.  
Phùng Quán cũng nói:  
- Người xưa có ví: Nuôi binh ba năm, dùng trong một lúc. Hôm nay  
điện hạ có việc dùng, tiểu nhơn phải ra sức. Ấy là bổn phận nào dám kể  
công.  
Tôn Tẩn thấy nói vậy bèn dạy quân sĩ đem hết gấm vóc bạc vàng thịt  
rượu của vua Tề ban mà thưởng lại cho Phùng Quán.  
Nhắc lại tới canh ba đêm đó, Bàng Quyên chiếu lệnh ra hoa viên làm  
phép, chẳng dè khi ra tới nơi chỉ thấy bàn hương án trơ trơ, còn sách vở  
cung tên hình nộm đều đâu mất hết. Bàng Quyên cả kinh lục soát khắp  
nơi mà cũng chẳng thấy. Đến sáng vào ngày chầu vua Ngụy đem việc ấy  
mà tâu lên. Vua Ngụy cả giận quở trách Bàng Quyên thậm tệ. Liền khi  
ấy lại có quân giữ thành vào tâu rằng:  
- Muôn tâu bệ hạ, binh Tề phá thành gấp lắm, xin bệ hạ liệu định.  
Ngụy vương nghe báo lại càng giận Bàng Quyên nên hỏi gắt rằng:  
- Tại khanh gây binh đao với Tề nên nay mới bị nguy cấp như vậy.  
Vậy khanh hãy tự liệu lấy!  
Bàng Quyên tâu rằng:  
- Tâu bệ hạ, gây binh đao với Tề là tại bệ hạ chớ nào phải là hạ thần.  
Ngụy vương hỏi rằng:  
- Quả nhơn gây với Tề làm sao, khanh hãy nói cho nghe!  
Bàng Quyên nói:  
- Lúc trước bệ hạ hứa đổi Châu Tị trần cho vua Tề, rồi bệ hạ lén về  
nước không chịu đổi, nên vua Tề có giận sai binh sang đánh để đòi châu  
ấy cho được. Nếu bệ hạ chịu viết biểu hàng phục về dâng châu Tị trần ắt  
binh Tề lui về liền, nước Ngụy sẽ được thái bình như cũ!  
Ngụy chúa vô ý, nghe Bàng Quyên tâu như vậy, ngỡ thiệt, nên liền  
chuẩn tấu, lập tức viết hàng biểu, giao Châu Tị trần cho Từ Giáp sai qua  
Tề dâng lên để cầu hòa. Từ Giáp vâng lịnh lãnh hàng biểu và châu rồi  
bái tạ ra đi.  
Bàng Quyên thấy Ngụy chúa nghe lời mình thì cả mừng, lật đật lui về  
phủ sai Hà Mậu Tài đem một ngàn lượng vàng ròng sang giao cho Từ  
Giáp và dặn phải đem lo lót cho Thái sư nước Tề là Trâu Kỵ để cậy ông  
ấy tâu với vua Tề triệu binh Tôn Tẩn về. Từ Giáp lãnh vàng rồi lập tức  
lên ngựa ra thành.  
Tôn tẩn ngồi bên dinh Tề đoán quẻ biết việc của Bàng Quyên làm  
bèn nói với Lỗ vương rằng:  
- Bàng Quyên đã xúi được quân Ngụy dâng hàng biểu và Châu Tị  
trần cho chúa công ta, lại có sai người lót vàng cho Trâu Kỵ để cậy Trâu  
Kỵ tâu xin chúa công triệu chúng ta về!  
Lỗ vương nói:  
- Nếu nó lập mưu như vậy thời chúng ta dạy tướng sĩ giữ chặt các cửa  
thành đừng cho sứ nó lọt ra.  
Tôn Tẩn nói:  
- Nếu sứ nó ra mà đi dâng cống cho nước nào hì chúng ta ngăn được  
chớ cho nó đi phụng cống nước ta mà ngăn, e ra khi triều đình hay được  
ắt chẳng khỏi tội.  
Lỗ vương khen phải. Từ Giáp nhờ vậy nên ra thành khỏi bị quan sĩ  
ngăn cản.  
Từ Giáp đi mấy ngày đã tới thành Lâm Tri, liền thẳng vào phủ Thái  
sư bày mâm vàng xin ra mắt Trâu Kỵ, Trâu Kỵ tiếp rước tử tế rồi hỏi  
rằng:  
- Tiên sinh tới tệ phủ có việc chi xin dạy cho biết?  
Từ Giáp đáp:  
- Tôi vâng lịnh chúa thượng tôi, đem hàng biểu và Trâu Tị trần sang  
dưng cho Tề vương. Lại Bàng phò mã cũng có kính cho Thái sư ngàn  
lượng vàng cầu Thái sư tâu giúp một lời để Tề vương thâu binh Tôn  
nguyên soái về!  
Trâu Kỵ thấy vàng tối mặt liền hứa rằng:  
- Bàng phò mã đã dạy như vậy tôi đâu dám chẳng vâng lời. Vậy tiên  
sinh hãy lui ra nhà trạm yên nghỉ, tới mai vào triều yết kiến thánh thượng  
tôi sẽ tâu giúp.  
Từ Giáp tỏ lời cảm ơn rồi từ tạ lui ra.  
Sáng ngày sau, Từ vương ra triều, Từ Giáp vào tung hô rồi dưng châu  
và hàng biểu lên. Tề vương xem biểu xong phán rằng:  
- Quả hơn có ý muốn châu này đã lâu rồi, tới hôm nay mới được cầm  
tay.  
Phán dứt lời, cầm châu lên xem. Liền khi ấy Trâu Kỵ bước ra quỳ tâu  
rằng:  
- Nay nước Ngụy thuần phục, dưng hàng biểu và Châu Tị trần sang  
cống chúa thượng. Vậy chúa thượng nên vị tình hảo của hai nước mà  
giảng hòa. Nếu chúa thượng bằng lòng giảng hòathì nên hạ chỉ dạy Lỗ  
vương và Nam bình vương rút binh về, một là cho binh sĩ nghỉ ngơi, hai là  
khỏi lầm than bá tánh nước Ngụy.  
Vua Tề chuẩn tấu, lập tức một mặt soi kỳ bài quan đệ chiếu ra Nghi  
Lương triệu binh Tôn Tẩn về, một mặt ban thưởng cho Từ Giáp. Từ Giáp  
được thưởng lạy tạ ơn rồi từ giã về nước.  
Nói lại Lỗ vương, Mạnh thường quân và Tôn Tẩn, ngày nọ đương đốc  
xuất ba quân phá thành Nghi Lương bỗng có kỳ bài quan đem chiếu của  
Tề vương đem tới. Ba vị bèn vọng bàn hương án tiếp chiếu tuyên đọc.  
Sau khi khoản đãi quan tuyên chiếu, Tôn Tẩn bèn hạ lịnh lui binh. Quân  
sĩ được lịnh lập tức bạt trại kết đội lên đường.  
Ngày nọ đi tới ngã ba, một đường là về Tề, một đường là qua Hàng.  
Tôn Tẩn bèn nói với Lỗ vương và Mạnh thường quân rằng:  
- Nay saÜn đường qua nước Hàng, hạ thần muốn sang tạ ơn Hàng Hậu  
vì giữa mặt Ngụy chúa người giải oan cho hạ thần lúc nọ. Vậy chẳng rõ ý  
của hai điện hạ nghĩ như thế nào?  
Lỗ vương nói:  
- Phải, tiên sinh nên đi, một là tạ ơn, hai là kết tình hòa hảo với Hàng  
chúa.  
Tôn Tẩn cả mừng lập tức hạ lịnh ba quân đồn binh tại ngã ba lộ, để  
bọn Viên Đạt ở lại phòng thủ, rồi sang nước Hàng thẳng vào cửa triều  
xin vào yết kết Hàng chúa.  
Hàng chúa nghe nói có khách ở Tề sang bèn xuống điện tiếp rước tử  
tế rồi sai thị thần nhắc cẩm đôn mời ngồi. Ngồi xong, tôn Tẩn bèn tâu  
rằng:  
- Chúng tôi là Lỗ vương Điền Kỵ, Mạnh thường quân Điền Văn nà  
Nam bình vương Tôn Tẩn xin tới viếng bệ hạ và chúc bệ hạ vạn tuế.  
Hàng chúa đáp rằng:  
- Quả nhơn xin có lời cảm tạ chư vương. Vậy chẳng hay chư vương tới  
tệ quốc có điều chi dạy bảo chăng?  
Tôn Tẩn đáp:  
- Độ nọ tôi có nhờ ơn Hàng Hậu đã rộng lượng tới trứơc mặt Ngụy  
chúa mà tỏ nỗi oan tình, nên nay chúng tôi rút binh về Tề tiện đường  
ghé, trước là viếng bệ hạ, sau là tạ ơn Hàng Hậu!  
Hàng chúa nghe dứt đổi sắc buồn bã, đôi mắt rưng rưng giọt lụy.  
Tôn Tẩn tâu rằng:  
- Chẳng rõ lời tôi vừa tâu có chi xúc phạm tới bệ hạ mà bệ hạ chẳng  
vui như vậy?  
Hàng chúa đáp:  
- Chẳng giấu chi chư vương. Bởi vì lúc nọ Ngụy chúa sai sứ sang  
mượn binh về đặng cự với chư vương thời quả nhơn có cho Trương Xa  
sang giúp, song vì tình anh em. Hàng hậu có lãnh mạng thân chinh, chẳng  
dè qua tới Ngụy, sức chấu chống không nổi xe, đến nỗi phải bại trận, bởi  
cớ ấy Hàng Hậu bị Bàng Quyên sàm tấu với Ngụy chúa nhiều lời chẳng  
phải, nên chi Ngụy chúa quở trách Hàng Hậu, khiến Hàng Hậu buồn rầu  
thái quávề nước chẳng bao lâu thời bỏ mình.  
Lỗ vương, Mạnh thường quân và Tôn Tẩn nghe dứt lời ai cũng buồn  
bã, tỏ lời chia sầu với Hàng chúa. Hàng chúa cũng gán gạt lụy hạ lịnh  
bày tiệc khoản đãi ba vị khách quý.  
Cùng nhau ăn uống chuyện vãn rất tâm đắc, đến lúc tiệc gần mãn.  
Tôn Tẩn móc trong tay áo lấy ra một phong thơ trao cho Hàng chúa rồi  
dặn rằng:  
- Bệ hạ nên cất kỹ thơ này, phòng khi có sự chi nguy cấp sẽ giở ra mà  
xem.  
Hàng chúa tiếp lấy và tỏ lời cám ơn. Tiệc tan, Lỗ vương, Mạnh  
thường quân và Tôn Tẩn bèn từ giã Hàng chúa trở về cho đồn binh, hạ  
định ba quân bạt trại ra đi.  
Đi chẳng mấy ngày nữa thì về tới thành Lâm Tri. Lỗ vương, Mạnh  
thường quân và Tôn Tẩn thẳng vào ra mắt Tề chúa. Tề chúa ban khen ba  
vị và các tướng ít lời rồi hạ chỉ phong thưởng. Ai nầy tạ ơn lãnh thưởng  
rồi về phủ.  
Tôn Tẩn về Tề ở yên tại phủ Nam bình vương đâu được vài tháng,  
đêm nọ ra hoa viên xem thiêng tượng bỗng thấy sao bổn mạng sắp sửa  
xẹt thời cả kinh nói thầm rằng:  
- Ta sắp có nạn ba năm, vậy phải dùng phép ếm rồi ẩn mặt giả chết  
mới mong khỏi hoạ.  
Nghĩ đoạn. Hôm sau Tôn Tẩn bèn giả bịnh rồi sai Viên Đạt vào triều  
tâu rằng:  
- Từ Tôn quân sư ở Ngụy về tới, nay vì không được mạnh nên mắc  
bịnh phong, đau đớn nửa thân mình, thế rất nguy cấp, xin thánh thượng  
miễn tội khởi chầu!  
Tề chúa nghe tâu lo sợ lắm, lập tức sai ngự y sang chuẩn mạch điều  
tri. Ngự y phụng mạng lập tức đi sang Nam bình vương phủ trị bịnh cho  
Tôn Tẩn.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 17**

Nam Bình Vương Ẩn Mặt Giả Chết  
Nhan Trọng Tử Xem Thơ Hiểu Thi

Ngự y điều trị cho Tôn Tẩn có hơn một tháng mà không thuyên giảm  
bèn vào triều tâu với Tề chúa hay rằng không sao cứu sống được. Tế  
chúa nghe tâu buồn rầu vô cùng.  
Cách đó ít ngày, Tôn Tẩn kêu Viên Đạt vào dặn nhỏ ít câu, rồi dùng  
hình nộm bằng giấy, bỏ bốn mươi chín hột gạo vào miệng rồi niệm linh  
văn, hình nộm bèn biến thành thây Tôn Tẩn nằm chết tại giữa thinh  
đường. Liền đó cả nhà tựu lại kêu khóc, còn Viên Đạt thì vào triều báo  
tin buồn cho Tề chúa hay. Tề chúa cả kinh lật đật đem các quan tới  
viếng, dạy gia tướng tấm rửa thi hài Tôn Tẩn rồi dùng lễ vương mà tẩn  
liệm. Linh cửu Tôn Tẩn để quàng giữa thính đường. Tề vương đứng vịn  
vào đó mà than khó rất thảm rồi lui về cũng viết thơ cáo phó, sai Tu Văn  
Long đem đi sáu nước.  
Tin Tôn Tẩn chết đã truyền ra sáu nước, các vua bèn sai người vào  
Tề điếu tế. Vua Tần sai Bạch Khởi, vua Yên sai Tôn Tháo, vua Hàng sai  
Trương Xa, vua Triệu sai Liêm Pha, vua Sở sai Huỳnh Hiệp, vua Ngụy  
sai Châu Hợi. Sáu quán sứ tới nước Tề, trước vào yết kiến vua Tề. Vua  
tề bèn đem sáu quan sứ tới Nam binh vương phủ điều tế.  
Khi lễ vật bày xong trước linh cửu, vua Tề bèn thắp hương quy quyện  
rồi dạy Tu Văn Long đọc tế văn rằng:  
"Đại quốc thiên tử năm thứ mười chín mùa thu tháng tám ngày  
mồng ba, vua Tề kính dùng bò con làm lễ, để tế linh hồn Nam  
Bình quận vương Tôn Bá Linh.  
Ô hô Danh rền bảy nước, công dẹo bốn phương.  
Sanh Yến quốc, con nhà phiệt duyệt,  
Quan Tề triều, tôi bực đống lương.  
Nhờ linh xưa Tài cao tột bực.  
Mưu rộng lạ thường.  
Ngồi một chỗ, bấm tay trong duy ốc,  
Sai muôn binh, cướp trại chốn cương trường.  
Tưởng là: Mãi mãi giúp giang san Tề quốc.  
Ai dè: Vội vàng về ra mặt Diêm vương  
Bây giờ trước án ri ra tiếng khóc  
Trong nhà thoảng thoảng mùi hương.  
Vẫn biết: Kẻ chết đã yên phần tịch mịch.  
Nhưng mà người còn không xiết nỗi đau thương.  
Hỡi ôi tiếc thay! Có linh xin hưởng!"  
Vua Tề tế rồi, bước ra. Lỗ vương Điền kỵ vào rót ba chén rượu, tầm  
tả nước mắt, quỳ đọc bài thơ như vầy:  
"Ba năm Châu giáp khỏi lo âu  
Nhờ sức khanh nên định các hầu.  
Đứng trước cửa vàng rồng cá sợ,  
Ngó sau điện ngọc cọp beo rầu.  
Rường to đâu bỗng cơn lay đổ,  
Cột chắc nay đà lúc sụo xiêu.  
Đám hỏi ông xanh sao độc ác?  
Con người tri kỷ giấu đi đâu!"  
Điền Kỵ vừa đọc thơ vừa khóc. Đọc xong bước ra thì sứ Tần là Bạch  
Khởi vào tế. Kế đó là Huỳnh Hiệp, Liêm Pha, Trương Xa, Tôn Tháo,  
Châu Hợi rồi tới Viên Đạt, Lý Mục, Độc Cô Trần, Ngô Giải, Mã Thăng,  
Tu Văn Long, Tu Văn Hổ, mỗi người đều có đọc điều văn hoạc thi giảng.  
Ai nấy đều rơi lụy để tỏ lòng thương xót.  
Điếu tế xong, vua Tề và các sứ thần lui về. Tối hôm sau ai nấy đều  
tự lại phủ Nam bình đồng đưa linh cửu lên đường, thẳng tới Tây Giao an  
táng.  
Xong cuộc tang ma, sứ thần sáu nước vào từ giã vua Tề mà về. Vua  
Tề chuẩn cho Châu Hợi là sứ nước Ngụy về trước, còn năm sứ kia thì  
mời ở lại.  
Sau khi Châu Hợi về, vua Tề bèn nhóm các sứ thần lại mà nói rằng;  
- Theo ý của quả nhân định thế nào Bàng Quyên cũng nhơn lúc Tôn  
tiên sanh đã chết mà đem binh xâm lăng sáu nước. Vậy chúng ta nên  
hiệp ước với nhau hễ khi binh Ngụy đánh một nước nào, thời bốn nước  
khác phải giúp. Ý quả nhơn thì vậy, chẳng rõ các quan sứ có đồng lòng  
hay không?  
Các sứ thần rập tâu rằng:  
- Bệ hạ nghĩ vậy thì hay lắm, chúng ta nên hiệp với nhau.  
Tề vương cả mừng, sai Quan lộc đại phụ bày tiệc đãi các sứ, Khi tan  
tiệc, các sứ bèn từ giã trở về nước.  
Châu hợi về tới thành Nghi Lương vào ra mắt Ngụy chúa rồi tâu  
rằng:  
- Tôn Tẩn quả chết rồi. Hạ thần ở tại Tề đã cùng với sứ thần các  
nước đưa linh cửu tới chôn ở Tây giao, khi xong việc tang ma mới trở về  
phục mạng đây!  
Ngụy vương cả mừng nói:  
- Thằng ấy chết rồi thì nước Ngụy ta mới mong được thái bình.  
Bàng Quyên nghe rõ như vậy nhưng không tin, bụng vẫn ngại ngại  
rằng Tôn Tẩn giả chết nên khi trở về phủ liền sai nhiều thám tử thay  
phiên nhau qua tề mà dọ tin ấy.  
Dọ như vậy gần ba năm, tin Tôn Tẩn chết vẫn còn là thiệt. Bàng  
Quyên cả mừng vào ra mắt vua Ngụy rồi tâu rằng:  
- Lúc Tôn Tẩn còn sống ỷ tài thị chúng, đã mấy phen đánh phá nước  
ta, đến nỗi nước ta phảo chịu xưng hàng và dương châu Tị Trần nó mới  
lui binh. Cái thù ấy không sao quên được. Nay Tôn Tẩn đã thiệt chết rồi,  
hạ thần muốn đem binh sang phạt Tề để đòi châu ấy lại rồi nhân đó dẹp  
cả sáu nước để dựng nghiệp bá chủ. Xin bệ hạ xét coi có nên hay không?  
Ngụy chúa phán rằng:  
- Nếu phò mã lập được công ấy thời còn chi hay bằng.  
Bàng Quyên cả mừng trở về phủ sắp đặt các việc xong xuôi, rồi ngày  
hôm sau tới giáo trường điểm một muôn binh mã, nội ngày ấy kéo sang  
nước Tề.  
Khi đại binh kéo đi được ba ngày thì tới một chỗ ngã ba. Quân tiền  
đội trở lại báo với Bàng Quyên rằng:  
- Trước mặt có hai ngã, một ngã sang Tề, một ngã sang Hàng, vậy xin  
phò mã dạy cho biết phải đi đường nào?  
Bàng Quyên hỏi:  
- Đường tới Hàng có thể qua Tề được hay không?  
Quân tiền đội thưa:  
- Nếu đi ngang Hàng thời tới Tề gần hơn.  
Bàng Quyên nói:  
- Vậy thời ta hãy tới dạp Hàng rồi sẽ đánh thẳng qua Tề cũng chẳng  
muộn.  
Ba quân được lệnh liền kéo thẳng tới ngoài Hàng thành hạ trại.  
Quân nước Hàng trông thấy binh Ngụy tới bèn vào triều báo cho  
Hàng chúa hay. Hàng chúa cả kinh than rằng:  
- Quả nhân đã biết trước, hễ Tôn Tẩn chết thì thế nào Bàng Quyên  
cũng kéo binh thâu sáu nước. Nay thật quả vậy, mà nó lại toan thâu nước  
Hàng ta trước!  
Than dứt, liền sai Trương xa ra lui binh Ngụy. Trương Xa được lệnh,  
lập tức điểm binh ra thành.  
Bàng Quyên nghe quân báo có tướng Hàng khiêu chiến, bèn lên  
ngựa đem binh ra trận. Hai tướng gặp nhau thời xáp lại đánh chứ không  
thèm hỏi tên họ. Đánh nhau được ba mươi hiệp. Trương xa kém thế liền  
quày ngựa chạy về thành. Bàng Quyên đắc thắng, lùa binh tới giết quân  
Hàng vô số. Trương Xa vào được trong thành, sắp đặt việc cố thủ cẩn  
thận, rồi tới ra mắt Hàng chúa mà tạ tội thất trận. Hàng chúa được tin ấy  
buồn rầu vô cùng, gượng nói với Trương Xa rằng:  
- Bàng Quyên là đứa kêu dõng, trừ Tôn Tẩn ra, thời trong bảy nước  
không ai là tay đối địch với nó.  
Trương Xa nghe nói vậy cũng bớt lo sợ, từ tạ lui ra.  
Trọn ngày ấy, Hàng chúa ngồi lo buồn không biết cách chi để lui binh  
Ngụy. Suy nghĩ mãi bỗng nhớ tới phong thơ của Tôn Tẩn để lại lúc nọ,  
Hàng chúa bèn lấy ra xem.  
Thơ như vầy:  
"Vẫn nghe dâu ta sanh con nhỏ,  
Ở ngoài đường bạn khách tới nườm nượp cả tháng  
Vua Tề dâng chén không đáy,  
Trong triều một đêm bảy nước lo tính".  
Hàng chúa đọc đi, đọc lại mấy lượt cũng chẳng hiểu nghĩa ra sao. Đời  
đến sáng ra triều, Hàng chúa bèn đem thơ ấy hỏi ý các quan. Trong triều  
có vị đại thần là Nhan Trọng Tử, người học giỏi, nghe Hàng chúa đọc bài  
thì ấy bèn bước ra tâ rằng:  
- Hạ thần có thể đoán bài thi ấy được.  
Hàng chúa nói:  
- Vậy khanh có hiểu Tôn tiên sinh nói gì trong ấy chăng?  
Nhan Trọng Tử tâu:  
- Cứ theo bài thơ mà lấy nghĩ thời như vầy: Câu thứ nhất nói dâu sanh  
con nhỏ nghĩa là có cháu, cháu tức là tôn, chỉ họ Tôn. Câu thứ hai nói  
bạn khách tới nườm nượp cả tháng, nghĩa là chử tân, và chữ ngoạt nhập  
lại chữa Tẩn. Câu thứ ba nói chén không đáy nghĩa là chữ bôi, mất một  
chữ thành chữ bất. Câu thứ tư nói một đêm lại là chữ tử. Ráp bốn câu lấy  
bốn chữ là: Tôn Tẩn bất tử nghĩ là Tôn Tẩn chẳng chết. Lại bốn chữ đầu  
của bốn câu là thượng tại Tề quốc, nghĩa là hiện nay còn ở tại nước Tề.  
Hạng chúa lộ vẻ mừng phán rằng:  
-Nếu quả như Tôn Tẩn chưa chết, thì quả nhân bớt lo.  
Phán dứt bèn cho dời Trương Xa tới hỏi rằng:  
- Lúc khanh ở Tề, Tề chúa có nói chuyện chi không?  
Trương Xa tâu:  
Tề chúa nói rằng Tôn Tẩn chết rồi, ắt Bàng Quyên chinh phạt sáu  
nước. Vậy khi nào xảy ra chuyện như vậy thời trong sáu nước phải hiệp  
lực với nhau mà chống với Ngụy.  
Hàng chúa phán rằng:  
- Nếu vậy thì bây giờ trong các khanh có ai lãnh mạng cầm thơ qua  
Tề dâng cho Tề chúa xin binh cứu viện và dò tin Tôn Tẩn luôn thể hay  
không?  
Hàng chúa hỏi luôn mấy tiếng mới có một vị lão quan tuổi hơn bảy  
chục ra xin đi.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 18**

Trương Tiên Giản Dùng Kế Mỹ Nữ,  
Ngụy Thái Tử Sa Vào Lao Cung

Hàng chúa nhìn xuống xem thì vị lão quan ấy chính là Trương Tiêu  
Giản, quan coi về việc ca nhạc ở Giáo phường, ngài bèn hỏi rằng:  
- Trương tư nhạc đã già nua, đâu có thể đi qua Tề được?  
Tiêu Giản tâu:  
- Tâu bệ hạ lời xưa có nói: "Gừng già càng cay, người già càng lý".  
Hạ tần đã già song tấm lòng vì nước, vì dân vẫn còn trẻ. Xin bệ hạ chuẩn  
tấu cho hạ thần đi!  
Hàng chúa phán rằng:  
- Nếu khanh thật lòng như vậy thời giang san có phước lớn. Song lúc  
khanh đi qua dinh Bàng tặc, hãy dè dặt kẻo bị họa nghe!  
Tiêu Giản dạ dạ. Hàng chúa trao thơ cho, rồi lui chầu.  
Trương Tiêu Giản lãnh mạng cầm thơ về phủ cho đòi ba nàng nữ  
nhạc đẹp nhứt và hát hay nhứt trong giáo phường ra dặn dòn mưu mẹo  
rồi cùng nhau sắm sửa hành lý ra đi.  
Trương Tiêu Giản và ba nàng nữ nhạc lén ra vừa khỏi thành liền bị  
tuần giải vào quân trường. Lúc bấy giờ Bàng Quyên đương chong đèn  
xem binh thơ thấy quan giải vào một bọn người già và gái bèn hỏi:  
- Các ngươi là người ở đâu, sao dám lén vào trong quân lúc ban đêm?  
Trương Tiêu Giản thưa:  
- Tôi là quan tư nhạc tên Trương Tiêu Giản gốc người nước Ngụy,  
nhân lúc binh Tề vây thành Nghi Lương, tôi sợ nạn nên lén đem mấy ả  
nữ nhạc sang Hàng. Nay Hàng bị phò mã phạt, thành sẽ bị hãm nay mai,  
nếu chờ tới lúc hãm thành ắt vàng đá khó phân, vậy nên tôi đem mấy ả  
này lén ra thành trốn về Ngụy. Vậy xin phò mã tha mạng cho chúng tôi.  
Bàng Quyên gật đầu rồi hỏi:  
- Trong đám này có ả nào biết hắt chăng?  
Tiêu Giản chỉ một nàng mà đáp:  
- Ả này tên Thảnh Nô con tôi, nó ca tốt giọng lắm!  
Bàng Quyên bèn ngoắc Thảnh Nô lại, xem thấy nàng đẹp đẽ mỹ  
miều thì hỏi rằng:  
- Nàng ca hay lắm à? Ca cho ta nghe ít bản nghe đi!  
Thảnh Nô đáp:  
- Phò mã đã dạy, thiếp đâu dám chẳng vâng. Nhưng nếu ca không  
hay xin phò mã thương mà hỉ xả cho!  
Bàng Quyên gật đầu cười, Thảnh Nô bèn sửa giọng rồi cất tiếng ca  
Bảnh "Cung nữ trốn nạn lúc đêm khuya" rằng:  
"Mẹ nước ngơi ngon giấc.  
Các cung nữ cùng nhau lật đật  
Cùng nhau lật đật.  
Sắp sửa tư trang, hòa phải cải trang.  
Rón rén ra thành, rất cơ linh cùng cẩn mật.  
DĐêm khuya thân gái ngại ngùng, giữa rừng hoang, lạ lùng,  
quanh mình rừng rậm, kìa trời đây đất.  
Nạn gần lánh khỏi, họa xa đâu chẳng biết khỏi chăng là.  
Thượng cánh đào tơ, mơn mởn. Hoa xuân rỡ rỡ lưu lý khổ sở,  
biết rồi đây, cơ trời đày, vùi dậy cỏ hoa, hoặc còn, hoặc mất!"  
Nàng Thảnh Nô ca tiếng nỉ non ai oán, như khóc như than, khi bỗng  
lúc trầm, làm cho Bàng Quyên ngồi nghe khi mê lúc tỉnh. Dứt bản đó,  
Thảnh Nô ca tiếp mấy bản nữa, bản nào cũng hay, người ca đã tình,  
giọng ca lại mùi làm cho Bàng Quyên sống tình dường đã phiêu phiêu  
xem trong cử chỉ có nhiều lả lơi. Bây giờ Bàng Quyên muốn cầm bọn  
Thảnh Nô ở lại trong trướng để ca đờn hầu rượu, song lại sợ tin ấy tới tai  
vua Ngụy thì mắc tội, nên bèn hỏi Tiêu Giản rằng:  
- Bây giờ ông định đi đâu?  
Tiêu Giản đáp:  
- Tôi định về Nghi Lương.  
Bàng Quyên nói:  
- Vậy thì ông nên đem mấy ả này về trước, kiếm chổ ở tử tế gần phủ  
tôi, để khi tôi ban sư có kiếm cho dễ. Chừng tôi ban sư, ông đưa con ông  
vào phủ cho tôi, tôi sẽ phong thưởng trọng hậu.  
Nói dứt dạy quân lấy ra năm mươi lượng bạc cho Tiên Giản làm lộ  
phí. Tiên Giản tạ ơn, hứa sẽ về Nghi Lương chờ đợi, rồi lãnh bạch cùng  
ba ả nữ nhạc từ giã Bàng Quyên mà đi. Tiên Giản thấy bàn quyên trúng  
kế thì cả mừng, riết tới một đổi xa, kiếm nơi quen biết gởi ba nàng nữ  
nhạc ở đó, rồi một mình tách ra đi riết qua nước Tề.  
Nói lại Tôn Tẩn ẩn thân giấu tiếng ở trong mấy gian phòng sau vườn  
hoa tới nay đã ba năm rồi. Trong ba năm rồi. Trong ba năm ấy chỉ có một  
mình Tôn phu nhân (vợ Tôn Tẩn) và một ả a hường tin cậy lui tới nuôi  
dưỡng mà thôi. Ngoài ra, chỉ còn có một người biết nữa là Viên Đạt.  
DNhưng trong khoảng ba năm đó Viên Đạt không nề thấy mặt Tôn Tẩn. Vì  
vậy cái tin Tôn Tẩn chết giữ tới ba năm cũng còn là tin thiệt.  
Ngày nọ, Tôn Phu nhân đem cơm vào cho Tôn Tẩn. Tôn Tẩn bèn nói:  
- Ba năm tai nạn của tôi đã qua rồi. Vậy phu nhân cho dời Viên Đạt  
tới cho tôi dạy việc.  
Tôn phu nhân y lời lui ra đồng đi tới nhà Viên Đạt nói rằng phu nhân  
có chuyện cho mời. Viên Đạt lật đật theo chân gia đồng tới Nam bình  
vương phủ ra mắt Tô phu nhân. Tô phu nhân bèn đưa Viên Đạt ra sau  
vườn yết kiế Tôn Tẩn. Viên Đạt thấy mặt Tôn Tẩn thì cả mừng nói rằng:  
- Mấy năm rồi, tiểu nhân giữ kín việc này không hề hởi môi cho ai  
biết. Nay chẳng rõ quận vương cho đòi tới có dạy bảo điều chi chăng?  
Tôn Tẩn nói:  
- Nay tai nạn ta đã qua khỏi rồi, muốn nói chuyện với Lỗ vương. Vậy  
người đi mời Lỗ vương cho ta, song dặn ngài hãy đi cẩn thận chớ nên  
dùng xa giá rần rộ làm chi mà chúng sinh nghi.  
Viên Đạt vâng lệnh lui ra khỏi Nam Bình vương phủ thẳng tới Lỗ  
phủ.  
Viên Đạt vào Lỗ phủ ra mặt Lỗ vương Điền Kỵ rồi nói:  
- Thầy tôi, Tôn Tẩn tiên sinh đã khỏi nạn ba năm rồi, dạy tôi tới mời  
đại vương qua Nam bình phủ cho thầy nói chuyện. Song đại vương chớ  
dùng xa giá.  
Lỗ vương nghe bẩm mấy lời như mê mới tỉnh lật đật theo chân Viên  
Đạt qua phủ Nam bình vương. Tôn phu nhân nghe nói có Lỗ vương tới  
bèn ra tiếp rồi đưa thẳng vào hoa viên hội kiến với Tôn Tẩn. Lỗ vương  
trông thấy Tôn Tẩn bèn nói:  
D- Cách nhau ba năm bỗng gặp gỡ, cái vui này biết lấy chi cân!  
Tôn Tẩn cười rồi nói:  
- Hạ thần gặp lúc có nạn phải dùng phép trấn yểm ít lâu. Nay đã khỏi  
ba năm, tới lúc ra mặt. Nhân có chuyện quan trọng nân thỉnh điện hạ tới  
đây cùng luận bàn. Vả chăng đêm hôm, thần xem thiên tượng thấy Bàng  
quyên cử binh chỉ Tề phạt Hàng rồi. Thần nhớ lúc trước thần có cho  
Hàng chúa một phong thơ rồi. Thần nhớ lúc trước thần có cho Hàng chúa  
một phong thơ dặn lúc có nạn sẽ coi. Nay Hàng chúa bị nạn ắt sai người  
qua nước Tề ta mà xin binh cứu và dâng thơ ấy. Vậy hạ thần chắc thế  
nào thánh thượng cũng mời điện hạ tới mà hỏi chuyện hạ thần chết giả  
hay thiệt và sai điện hạ tìm kiếm. Nếu quả vậy xin điện hạ có vào triều  
thì nên yêu cầu với thánh thượng nếu muốn tìm được hạ thần thì trước  
cho một tờ chỉ tha tội khi trá cho hạ thầ, vậy hạ thần mới dám vào triều  
phục mạng. Nếu hạ thần ra mặt đem binh đi dẹp Ngụy thì cái thù chặt  
chân dễ trả như chơi.  
Lỗ vương nghe Tôn Tẩn nói dứt bèn gật đầu cười rằng:  
- Tôn xin vâng lời tiên sinh.  
Tôn Tẩn cả mừng sai tả hữu bày tiệc rồi cùng Lỗ vương ăn uống.  
Tiệc tan Lỗ vương kiếu từ mà về phủ. Nói lại Trương Tiêu Giản đi mấy  
ngày mới tới thành Lâm Tri, liền vào cửa triều xin bái yết Tề vương.  
Quan huỳnh môn vào trong tâu lại.  
Tề vương cho triệu vào rồi hỏi rằng:  
- Khanh là người ở đâu, tới đây có việc chi?  
Tiêu Giản tâu:  
- Thần là quan Tư nhạc nước Hàng tên là Trương Tiêu Giản vâng  
lệnh Hàng chúa tới đây tâu lên bệ hạ rằng lúc Tôn quân sư và Lỗ vương  
Dđi phạt Ngụy về có ghế viếng Hàng chúa và tặng cho một phong thơ dặn  
thì khi có nạn hãy mở thơ ra xem. Nay nước Hàng bị binh Bàng Quyên  
công phá, Hàng chúa mở thơ xem không hiểu ý chi, về sau có Nhạn  
Trọng Tử giải rõ thì ấy là thi thàng đầu, nghĩa chiết sự là Tôn Tẩn bất tử  
thượng tại Tề quốc. Vậy nên nay hạ thần đem thơ qua dưng lên bệ hạ để  
hỏi dò tin tức Tôn quân sư. Và lúc Tôn quân sư chết đó, sứ Hàng qua  
điều tế, bệ hạ có mở hội để liên hiệp nhau, phòng khi binh Ngụy công  
phá một nước nào thì các nước khác liên kết mà cứu giải. Vậy nên hạ  
thần tới xin bệ hạ nhớ lời mà giúp nước Hàng chúng tôi.  
Trương Tiêu Giản tâu xong bèn dưng thơ lên. Tề vương cầm thơ xem  
qua mấy lượt không hiểu ý gì, bèn đọc lên rồi phán hỏi các triều thần.  
Đại phu Bốc Thương bèn bước ra tâu rằng:  
- Cứ như chữ trong thơ ấy mà chiết ra thì có bốn câu có "Tôn Tẩn bất  
tử". rồi lấy bốn chữ ấp thử thì là "Thượng tại Tề quốc". Như vậy rõ ràng  
là Tôn tiên sinh chưa chết, còn ở tại nước Tề.  
Tề vương phán rằng:  
- Lúc đó chính mắt quả nhân thấy Tôn Tiên sinh đã chết, thây thể  
nhập liệng rõ ràng, thế thì còn gọi sống sao được?  
Bốc Thương tâu:  
- Có lẽ lúc đó bệ hạ xem không kỹ chăng? Thây chết đó hoặc là  
người nào hình dáng giống Tôn tiên sinh chăng?  
Tề vương nghe nói hơi nghi bèn phán rằng:  
- Từ lúc ghé Hàng cho thơ tới khi về phủ đều có Lỗ vương gần gũi  
một bên. Vậy bây giờ phải hỏi lại Lỗ vương mới biết.  
Phan dứt lời hạ lệnh cho mời Lỗ vương Điền Kỵ vào chầu.  
Chẳng bao lâu, Lỗ vương vào chầu, tung hôn xong. Tề vương hỏi:  
D- Ba năm trước ngự đệ có đi với Tôn Tẩn qua Hàng, và có cho Hàng  
chúa một phong thơ phải không?  
Lỗ vương tâu:  
- Dạ có, lúc ấy Tôn Tiên sinh có cho Hàng chúa phong thơ dặn khi  
nào có tai nạn thì giở ra xem.  
Tề vương phản hỏi:  
- Trong thơ ấy có đề bốn câu thơ tàng đầu kết chữ Tôn Tẩn bất tử,  
thượng tại Tề quốc. Vậy nay Tôn Tẩn ở đâu chắc có lẽ ngự đệ biết chớ!  
Lỗ vương tâu:  
- Hạ thần không biết toán số âm dương nên chaÜng rõ tiên sinh sống  
hay chết. Việc này nếu muốn biết rõ, xin hãy tới hỏi Tô phu nhân!  
Tề vương phán rằng:  
- Vậy thì ngự đệ hãy chịu khó đi hỏi thử coi!  
Lỗ vương tâu rằng:  
- Tâu bệ hạ, hỏi thì dễn song hạ thần sợ Tô phu nhân chẳng hề nói  
thiệt vì nếu Tôn Tẩn giả chết, ắt phải có tôi khi quân. Vậy nay muốn hỏi  
cho ra, xin bệ hạ hãy ban cho hạ thần một đạo chỉ văn tha cho Tôn Tẩn,  
như vậy may Tôn Tẩn còn sống mới dám ra mặt.  
Tề vương phán rằng:  
- Bất luận là tội khi quân, dầu tội sát nhân mà nay Tôn Tẩn xin tha,  
quả nhân cũng tha nữa.  
Dứt lời, Tề vương dạy thị thần đem văn phòng tứ bửu ra rồi viết chỉ  
Dân xá cho Tôn Tẩn mà trao cho Lỗ Vương. Lỗ vương tiếp chỉ từ tạ lui ra  
khỏi triều rồi thẳng tới Nam bình vương phủ.  
Tôn Tẩn nghe Lỗ vương tới, bèn ra tiếp, rồi đặt bàn hương án mà  
lãnh chỉ. Đọc thánh chỉ xong, Tôn Tẩn ngó vào bệ khuyết mà lạy tạ ơn,  
rồi đoạn mời Lỗ vương vào thính đường ngồi nói chuyện. Tôn Tẩn nói  
rằng:  
- Hạ thần mà còn sống thì cả đời Bàng Quyên không dám đem binh  
đánh một nước nào. Vậy nên hạ thần phải giả chết để gạt nó kéo binh ra  
hoành hành thiên hạ. Và nếu nay mà nó hay tôi còn sống, ắt nó kéo binh  
lui về trốn biệt không ai làm sao cho nó ra. Vậy xin điện hạ dặt giùm.  
Lỗ vương gật đầ, rồi cùng đi với Tôn Tẩn vào triều ra mắt Tề vương.  
Tề vương trông thấy Tôn Tẩn còn sống thì cả mừng nói rằng:  
- Tôn quân sư đã chết ba năm rồi, sao nay sống lại được?  
Tôn Tẩn tâu rằng:  
- Hạ thần làm như vậy thật tội đáng muôn chết, xin bệ hạ tha cho. Vả  
chăng, hạ thần với Bàng Quyên có cái thù chặt chân, chưa hề trả được.  
Nếu hạ thần còn sống thì không bao giờ Bàng Quyên dám ra binh. Vậy  
hạ thần phải ếm sao, giả chết để gạt Bàng Quyên. Nay Bàng Quyên chỉ  
Tề phạt Hàng rồi hạ thần phải đem binh ra dẹp. Nhưng muốn cho Bàng  
Quyên đừng trốn thì chữ cờ chẳng nên lấy hiệu của hạ thần, hãy lấy hiệu  
Lỗ vương và Viên Đạt mà thôi. Hạ thần ẩn trong trung quân sẽ có mưu  
kế giúp được cả thắng.  
Tề vương khen phải và chuẩn tấu, lập tức dạy Trương Tiêu Giản về  
nước trước báo tin cho Hàng chúa hay.  
Buổi chầu hôm ấy tan, Lỗ vương và Tôn Tẩn bèn thẳng tới giáo  
trường điệm ba muôn nhân mã rồi cùng bọn Viên Đạt, Độc Cô Trần, Lý  
DMục, Mã Thăng, Ngô Giải, Tu Văn Long, Tu Văn Hổ đồng kéo thẳng  
qua Hàng.  
Binh kép ít lâu tới một nơi đồng trống nọ, Tôn Tẩn liền hạ lệnh đồn  
lại rồi sai Viên Đạt, Lý Mục, Độc Cô Trần đem một toán quân đi qua mé  
Đông Bắc mà cướp lương thảo. Ba tướng lãnh mạng đem binh đi, đi được  
hai mươi dặm quả gặp một đoàn quân vận lương bèn cản đường mà hét  
rằng:  
- Binh kéo đi đâu phải nói cho mau?  
Tướng cầm đầu đoàn quân ấy là Từ Giáp xốc tới đáp rằng:  
- Ta là Ngụy Vương giá hạ chúc đại phu tên Từ Giáp phụng hộ chỉ hộ  
giá thái tử Tất Mao giải lương ra cho Bàng Phò mã đây.  
Viên Đạt nghe dứt, dòm sau lưng Từ Giáp thấy có vị thiếu niên anh  
tuấn, mặc y phục thật đẹp, tay cầm đao thì biết đó là thái tử Tất Mao bèn  
hét rằng:  
- Bất kể là ai, hễ gặp ta thì phải để hết lương thảo lại đó mới mong  
khỏi chết!  
Thái Tử Tất mạo nghe nói nổi giận nạt rằng:  
- Lương thảo của triều đình há chịu để cho mi à?  
Viên Đạt nói:  
- Không chịu để lương thì đưa đầu cho ta!  
Thái Tử Tất Mạo cả giận hươi đao xông tới chém Viên Đạt. Viên Đạt  
đưa búa đỡ. Hai tướng đánh nhau hơn mười hiệp. Viên Đạt thừa cơ chụp  
ngang hông thái tử quăng nhào xuống ngựa cho binh Tề trói lại rồi hạ  
lệnh tấn tới. Quân Tề được lệnh áp tới chém giết quân Ngụy như bằm  
chuối. Từ Giáp thất kinh sải ngựa chạy như gió. Chém giết một hồi binh  
DNgụy chết hết, Viên Đạt bèn dạy quân Tề giải thái tử Tất Mạo và vận  
tải xe lương thảo trở lại dinh rồi vào ra mắt Lỗ vương và Tôn Tẩn mà  
bẩm việc thắng trận. Tôn Tẩn cả mừng dạy giam Tất Mạo sau trại, mỗi  
ngày cho ăn uống tử tế, chờ khi bắt được Bàng Quyên rồi sẽ thả về nước,  
còn lương thảo cướp được bao nhiêu thì đều chia ra cho ba quân. Xong  
xuôi các việc, Tôn Tẩn bèn hạ lệnh nhổ trại kép đi.  
Nói lại Từ Giáp thoát khỏi nạn về tới Ngụy triều vào tâu việc bị cướp  
lương thảo và thái tử bị bắt cho Ngụy chúa hay. Ngụy chúa thất kinh, hỏi  
các quan văn võ phải làm sao cứu thái tử. Các quan đồng tâu:  
- Tâu bệ hạ, việc này đều do phò mã mà ra. Vậy thì dầu thế nào cũng  
là trách nhiệm của phò mã. Lần trước đi phạt Tề, phò mã nghĩ cách chi  
mà chỉ Tề áp triệu phạt Yên rồi gây cho Tề binh tới phá thành đến phải  
dâng biểu chịu hàng và dâng châu Tị trần mới hòa được. Nay cũng cách  
ấy, đánh Tề chẳng lo để phạt Hàng khiến nên thái tử bị bắt. Đầu đuôi  
đều lỗi tại phò mã, thì phò mã nên lo chuộc lấy lỗi mình chớ chúng hạ  
thần làm sao mà mo cho được!  
Ngụy chúa nghe dứt bàn trao cho Từ Giáp một thanh bửu kiếm rồi  
dặn rằng:  
- Khanh đem gươm này ra giao cho Bàng Quyên bảo nó phải cứu thái  
tử. Cứu được thì muôn việc đều êm, còn cứu không đước thì bảo nó hãy  
tự liệu lấy thân rồi khanh đem gươm này trở về mà phục chỉ!  
Từ Giáp lãnh mạng ra đi.  
Lại nhắc qua việc Tôn Tẩn đem binh đi mấy ngày đã tới Hàng thành,  
bèn dạy quân sĩ đóng trại, cách trại của Bàng Quyên mười dặm. Lập trại  
vừa xong, Tôn Tẩn liền sai Viên Đạt đem binh đi rồi Tôn Tẩn lại sai anh  
em Tu Văn Long và Tu Văn Hổ đem hai cây cờ tụ thần ra đứng trước cửa  
trung quân dặn hễ khi thấy quân Ngụy rượt Viên Đạt về tới thì phất ba  
lần. Hai tướng lãnh cờ đi ra.  
DBàng Quyên ở trong trại Ngụy nghe quân vào báo có tướng Tề tới  
khiêu chiến bèn dắt binh ra trận. Hai tướng gặp nhau bèn xưng họ tên rồi  
xáp lại đánh. Đánh hơn ba mươi hiệp, Viên Đạt bèn quay ngựa chạy.  
Bàng Quyên đem quân rượt theo. Tu Văn Long, Tu Văn Hổ thấy Viên  
Đạt bị rượt gần về tới trại bèn phất cờ tụ thần. Tôn Tẩn thấy cờ phất bèn  
niệm linh văn rồi hô "Lui". một tiếng. Liền ấy quân sĩ trong trại đều lui  
ra sau ba mươi dặm bỏ trại không lại đó. Bàng Quyên kéo binh tới đánh  
giết binh Tề tản lạc hết, nhân thấy trại bỏ không bèn vào lục soát. Khi  
thấy bếp nấu bỏ lại nhiều quá bèn đếm thử thì có tới mười muôn ba ngàn  
năm trăm cái, Bàng Quyên thất kinh không biết binh Tề đóng tới cơ man  
nào. Liền đó, liền hạ lệnh quân Ngụy dời qua đóng trong trại Tề.  
Dời trại vừa, bỗng có quân vào báo cho Bàng Quyên hay rằng có Từ  
Giáp ở triều ra tới. Bàng Quyên liền ra tiếp Từ Giáp vào trung quân mời  
ngồi và chuyện vãn. Từ Giáp dâng gươm lên rồi đem ý chỉ của Ngụy  
chúa mà truyền lại. Bàng Quyên nghe dứt, kinh sợ vô cùng, lập tức điểm  
binh ra trận hầu cứu thái tử.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 19**

Bàng Quyên Mắc Kế Giết Hoàng Phủ,  
Trương Tài Hành Thích Vào Tề Dinh

Bàng Quyên tới trưới dinh Tề cả kêu rằng: "Quân Tề phải đem thái  
tử ra thả, bằng không ta sẽ giết hết cả lũ bây giờ!". Tôn Tẩn nghe báo,  
bèn dạy Ngô Giải, Mã thăng đem binh ra trận mà trái bại, nhữ Bàng  
Quyên về cửa dinh Tề. Hai tướng đi rồi, Tôn Tẩn lại sai anh em họ Tu  
đem tụ thần kỳ ra chờ ở cửa dinh như trước.  
Ngôi Giải, Mã Thăng đem binh ra tới trận, Bàng Quyên hét rằng:  
- Hai tướng tên gì, phải nói cho mau!  
Ngô Giải, Mã Thăng xưng tên rồi hỏi Bàng Quyên rằng:  
- Mi là ai, sao dám tới đây chịu chết?  
Bàng Quyên nói:  
- Ta là Võ an quân nước Ngụy, tới đây đòi thái tử ta về. Nếu chúng  
bây giao trả thì thôi, bằng nghịch mạng ta chặt đấu cả lũ.  
Ngô, Mã hai tướng không thèm đáp nữa, cứ việc áp lại đâm đánh.  
Bàng Quyên hươi đao nghinh chiến. Cả ba đánh nhau được hơn năm  
mươi hiệp. Ngô Giải, Mã Thăng bèn quày ngựa chạy về dinh. Bàng  
Quyên xua binh đuổi theo. Tu Văn Long, Tu Văn Hổ thấy Bàng Quyên  
rượt gần tới trước dinh bèn phất cờ tụ thần. Tôn Tẩn bèn niệm lục giác  
linh văn, làm phép thâu đất, lập tức binh Tề lui lại sau đó hai mươi dặm,  
rồi có vô số binh ma, tướng quỷthế lại đầy đủ để chờ binh Bàng Quyên  
tới. Bàng Quyên kéo binh rượt tới trước dinh, thừa thế chém giết quan Tề  
rất nhiều, rồi đánh thẳng vào trong dinh chèm giết đến nỗi máu chảy  
thành suối, thây chất nên gò!  
Khi chiếm được dinh Tề rồi, Bàng Quyên bèn dạy quân sĩ đếm bếp  
lại. Thấy số còn tám mươi ba ngàn cái. Bàng Quyên mừng lắm, tính lại  
thì biết đã giết binh Tề hết năm muôn năm trăm rồi. Bây giờ Bàng  
Quyên bèn hạ lệnh binh Ngụy đồn binh trong dinh Tề.  
Liền khi đó, quân thám mã vào báo cho Bàng Quyên hay rằng có  
tướng Tề là Lý Mục kéo binh ra trận. Hai tướng gặp nhau liền sáp lại  
đánh. Đánh được vài mươi hiệp, Lý Mục bèn chạy về dinh Bàng Quyên  
rượt theo tới trước dinh Tề. Anh em họ Tu liền phất cờ tụ thần, Tôn Tẩn  
lại làm phép thâu đất, bao nhiêu binh Tề đều lui lại hai chục dặm, để trại  
lại cho binh ma tướng quỷcố thủ. Bàng Quyên rượt Lý Mục tới trước trại,  
thừa thế chém giết rất nhiều rồi cướp luôn trại mà đồn binh. Đồng binh  
xong lại sai đếm bếp nấu. Bây giờ số bếp chỉ còn năm muôn một ngàn  
cái. Bàng Quyên tính một trận mà đã giết quân Tề tới ba muôn hai ngàn  
rưỡi tên nữa thì mừng lắm.  
Giây lát lại có quân váo báo với Bàng Quyên rằng có tướng Tề là  
Độc Cô Trần tới khiêu chiến. Bàng Quyên lập tức kéo binh ra trận. Hai  
đàng gặp nhau liều sáp lại đánh. Đánh được vài mươi hiệp, Một Cô Trần  
trá bại, Bàng Quyên rượt theo tới cửa trại, anh em họ Tu liền phất cờ,  
Tôn Tẩn lại làm phép lui binh Tề ra sau hai chục dặm nữa, để binh ma  
tướng quỷở lại trại và chịu cho binh Ngụy chém giết. Bàng Quyên rượt  
Độc Cô Trần chạy đã xa rồi, bèn cướp trại Tề mà đồn binh, và đếm thử  
số bếp lại thì chỉ còn ba muôn. Bàng Quyên mừng lắm, đinh ninh trong trí  
rằng nếu đánh luôn hai trận nữa ắt binh Tề không còn manh giáp mà về,  
thế nào cũng cứu được thái tử.  
Dùng mưu và làm phép luôn mấy trận đã nhử Bàng Quyên theo gần  
tới Mã lăng đạo rồi, bây giờ Tôn Tẩn bèn kêu Tu Văn Long, Tu Văn Hổ,  
Ngô Giải, Mã Thăng tới dặn nhỏ ít câu rồi sai bốn tướng đem binh tới  
mai phục chung quanh Mã Lăng đạo.  
Nói lại Bàng Quyên cướp được trại Tề luôn bốn lần thì thích chí lắm,  
quyết đánh luôn vài trận nữa để cứu thái tử, nên ngày hôm ấy ngồi trong  
dinh suy định mưu kế. Đương lúc suy nghĩ, bỗng thấy quân vào báo có  
người đạo sĩ xin ra mắt. Bàng Quyên bèn truyền cho mời vào. Đạo sĩ  
được lệnh vào trung quân ra mắt Bàng Quyên rồi nói rằng:  
- Tiêu đạo là học trò của Huỳn Bá Dương tên là Hoàng Phủ Trí, nhân  
nghe phò mã cầu hiền chuộng sĩ nên giúp sức đánh Tề. Tiểu đạo tuy học  
dở tài hèn song cũng rõ được ba quyển thiên thơ, hay kêu mưu gió hú,  
hóa đá thành binh. Nếu phò mã tin dùng, ắt nghiệp bá dễ thành như trở  
tay vậy!  
Bàng Quyên nghe mấy lời quả quyết, nhìn mặt Hoàng Phủ trí có vẻ  
khác phàm thì cả mừng nói rằng:  
- Nếu được tiên sinh giúp tôi thời may lắm. Vậy bây giờ tiên sinh nên  
nghĩ cách cứu thái tử giúp tôi.  
Hoàng Phủ Trí nói:  
- Tiểu đạo tới đây cũng vì việc thái tử đó. Xin phò mã hãy để việc đó  
mặc tiểu đạo lo liệu tính!  
Bàng Quyên cả mừng sai quân dọn chỗ bên tả dinh cho Hoàng Phủ  
Trí ở.  
Lúc bây giờ, Tôn Tẩn ở bên dinh Tề đoán quẻ biết rõ việc của Bàng  
Quyên bèn nói với Lỗ vương rằng:  
- Bàng Quyên mới thâu dụng một người, người đó là học trò của  
Huỳnh Bá Dương tên là Hoàng Phủ Trí, phép tắc khá lắm, tuy không làm  
chi nổi chúng ta, song cũng làm chúng ta mất công ít tháng.  
Lỗ vương nghe dứt bèn nói:  
- Vậy tiên sinh không có cách chi để trừ nó à?  
- Có, song để làm thử coi. Được thì xong xuôi mọi việc, còn không  
được thì phải đánh nhau một trận rất to.  
Nói dứt lời, Tôn Tẩn bèn lấy một miếng giấy viết bốn câu thơ rồi  
niệm chú làm phép nổi lên một trận gió bay qua dinh Ngụy.  
Hôm nay, Bàng Quyên đương ngồi trong dinh sai người đi mời Hoàng  
Phủ Trí tới bàn việc, thình lình thấy có miếng giấy theo gió bay tới rớt  
bên chỗ ngồi, bèn lượm lên xem, trong ấy có bốn câu thơ rằng:  
Học trò Bá Dương Hoàng Phủ Trí,  
Ràng rẽ thiên thơ, thông đạo lý  
Không phải tới giúo Võ an quân.  
Trá hàng ứng Tề đặng phá Ngụy  
Bàng Quyên xem thơ xong mừng thầm rằng: "Té ra thằng này là  
quân tế của Tề à! May có trời giúp ta bốn câu thơ, không thời việc cả sẽ  
hư!"  
Vừa khi ấy quân sĩ mời Hoàng Phủ Trí tới. Bàng Quyên liền trợn mắt  
rút gươm chém Hoàng Phủ Trí rớt đầu chết tươi.  
Tôn Tẩn ở dinh Tề đoán quẻ hay Bàng Quyên đã giết Hoàng Phủ Trí  
thì mừng lắm, nói lại cho Lỗ vương biết.  
Vì Bàng Quyên đã lẩn tưởng Hoàng Phủ Trí là kẻ thích khách nên  
trong trí liền nảy ra một kế, lập tức sai quân đi mời bộ tướng là Trương  
Tài tới cho mình dạy việc. Trương Tài tới ra mắt Bàng Quyên. Bàng  
Quyên nói rằng:  
- Nay ta cần dùng mi đi qua dinh Tề dọ thám binh tình một chuyến,  
mi có dám hay không?  
Trương Tài nói:  
- Tưởng chuyện chi rằng khó, chớ chuyện đó dễ như chơi!  
Bàng Quyên nói:  
- Ngoài sự dọ thám binh tình, ta còn cậy mi một việc nữa là lén giết  
Lỗ vương và quân sư của y.  
Trương Tài nói:  
- Tôi đủ gan dạ và tay chân lạnh lẹ làm việc đó có khó gì!  
Bàng Quyên cả mừng kê miệng vào tai Trương Tài dặn nhỏ ít câu rồi  
nói.  
- Ráng lo xong việc ta sẽ trọng thưởng.  
Trương Tài dạ từ giã lui về giắt gươm vào mình lẻn ra đi.  
Bên dinh Tề, Tôn Tẩn đoán quẻ biết mưu của Bàng Quyên bèn nói  
cho Lỗ vương hay rằng:  
- Bàng tặc lại sai Trương Tài tới giả đầu hàng đặng lén giết điện hạ  
và dò tin tôi. Vậy chúng ta phải đề phòng mới được.  
Lỗ vương gật đầu. Tôn Tẩn lại truyền lại quân sĩ rằng:  
- Từ nay về sau không được gọi là Tôn Tẩn quân sư nữa, phải gọi là  
Huỳnh Bá Dương quân sư sai khiến. Nếu ai vi lệnh ta sẽ chém đầu làm  
gương.  
Ba quân nghe truyền đều y lệnh gọi Tôn Tẩn là Huỳnh Bá Dương.  
Sau đó một buổi, quân kỳ bài vào báo cho Lỗ vương xá một xá rồi  
nói:  
- Tiểu vương là Trương Tài, bộ hạ của phò mã Bàng Quyên, vì phò  
mã ỷ thế khi người, vô cớ đánh đòn tiểu tướng, vì tủi nhục với bạn bè,  
nên tiểu tướng phải lánh mặt kiếm nơi khác mà lập thân. Nay nghe đại  
vương yêu hiền chuộng sĩ nên mới tới đây xin làm bầy tôi dưới trướng!  
Lỗ vương nghe dứt bèn đáp:  
- Về việc quân, ta không trọn quyền. Vậy để hỏi lại Huỳnh Bá Dương  
quân sư coi thế nào?  
Huỳnh Bá Dương giả đáp:  
- Người này có dõng lại đa mưu nên dùng lắm bỏ qua rất uổng.  
Lỗ vương gật đầu tỏ lời thâu Trương Tài rồi dạy lui ra hậu trại.  
Trương Tài được dung nộp, thích chí lắm tưởng Lỗ vương đã tới số chết  
nên mới lầm mưu mình. Từ đây Trương tài ở trong trại Tề dọ hỏi tin tức  
Tôn Tẩn, song chỉ nghe quân sĩ nói Tôn Tẩn đã chết rồi va quân sư bây  
giờ là Huỳnh Bá Dương mà thôi.  
Một hôm, Tôn Tẩn sai một tên quân rất tin cậy, bện hai cái hình cỏ to  
lớn như người thường cho mặc y phục, một cái giống như Lỗ vương Điền  
Kỵ, một cái giống như quân sư Tôn Tẩn, trong có hai hình ấy đểu có để  
bong bóng heo đựng đầy máu heo, tay chân đầu cổ đều có gắn lắc léo để  
dễ làm cho cử động, rồi đem hai hình ấy để trong quân trướng chuyền  
dây vào vách cho ít tên quân núp trong ấy cầm coi chừng. Đoạn đốt vài  
cái đèn lu lu ở trong quân trướng, mấy tên quân cầm dây kéo tới giựt lui  
làm cho hai hình nộm cử động như là nói chuyện thầm. Bây giờ Tôn Tẩn  
bèn đọc linh văn, họa phép cho hai hình nộm được cơ lin như người thiệt,  
rồi cùng Lỗ vương lui ra trại sau mà yên nghĩ.  
Đêm đó tới canh ba, Trương Tài cấp đao lén vào quân trướng, dưới  
bóng đèn lờ mờ, nó thấy hai hình cử động như sống, quyết chắc Lỗ vương  
và quân sư đương bàn luận hình cơ thời cả mừng đi lần vào, khi thấy  
chẳng có quân hầu bèn xông tới trước ch1m mỗi người một đao. Hai  
người đứt đầu té lăng máu chảy dầm dề.  
Hành thích xong, Trương Tài bèn lén ra khỏi dinh Tề đi riết về trại  
Ngụy ra mắt Bàng Quyên trình lưỡi đao dính máu lên và thuật rõ việc  
hành thích, Bàng Quyên nghe dứt mừng rỡ vô cùng, quyết ý thế nào cũng  
sẽ đánh tan binh Tề mà cứu Thái Tử.  
Ngày hôm sau, Bàng Quyên sai quân dọ tin tức về việc Trương Tài  
hành thích Lỗ vương và quân sư Huỳnh Bá Dương coi có thiệt hay không.  
Mãi tới chiêu hôm ấy, quân báo rằng trại tề đã hạ cờ hiệu Lỗ vương và  
Huỳnh quân sư rồi, chỉ còn có một cây cờ hiệu của Viên Đạt mà thôi.  
Bàng Quyên được tin này lại mừng rỡ bội phận.  
Tới chạng vạng ngày ấy, Tôn Tẩn sai người ra sau khiêng mười cái  
rương ra trung quân, rồi giở rương ra lấy hết những mặt nạ trong đá mà  
phát cho quân sĩ mỗi đước một cái và dặn mưu chúng nó phải làm như  
vầy... Như vầy...  
Quân sĩ được lệnh lập tức kéo nhau tới mai phục gần dinh Ngụy.  
Đêm ấy đến canh ba, bọn quân sĩ mai phục đó bèn bỏ tóc xõa, đeo  
mặt nạ men lần tới dinh Ngụy, cả tiếng kêu khỏc rều rĩ rất ghe gớm. Kêu  
khóc chán lại gọi tên Bàng Quyên mà mắng là gian thần bội hữu, diệt lý  
bại luân, đã giết chúng nó thì nay phải thừơng mạng.  
Bàng Quyên đương ngủ trong dinh, nghe tiếng kêu khóc thì tỉnh giấc  
dậy, lắng nghe một hồi, trong lòng đã run sợ, kịp đến lúc nghe chúng kêu  
mắng và đòi thường mạng thì nghĩ thầm rằng:  
- Có lẽ ta giết nhiều quân Tề, nên ngày nào hồn oan chúng nó hiện  
đến đòi thường mạng. Vậy kẻ chánh khí nào sợ tà mi ta hãy ra khu trục  
chúng nó đi rồi!  
Nghĩ đoạn, Bàng Quyên bèn điểm binh nổi đèn đuốc rồi lền ngựa  
kéo ra khỏi trại.  
Bàng Quyên ra tới ngoài trại, bỗng có một trận gió lạnh thổi tới, rồi  
có vô số yêu ma, mặt xanh, mặt đỏ, đầu tóc rũ rượi, kết đoàn lũ, kêu  
khóc rền rĩ ngoài xa xa. Bàng Quyên bèn nói ta rằng:  
- Chúng oan hồn kia không được làm náo động quân dinh ta lúc đên  
khuya như vầy. Hãy tan đi nơi khác cho mau, chờ khi ta ban sư về nước  
Ngụy ta sẽ làm chay siêu độ cho!  
Chúng oan hồn nghe dứt, đã không tan đi mà lại càng kêu khóc mắng  
chửi Bàng Quyên nữa. Bàng Quyên cả giận lùa binh đuổi theo.  
Bàng Quyên đuổi lũ hồn oan một hồi bỗng tới Mã Lăng đạo, thấy nơi  
ấy có một cây huỳnh dương rất to, trên cây có treo ngọn đèn rất tỏ, dưới  
bóng đèn, da cây lủng sâu biến thành sáu chữ:  
- Bàng Quyên chết tại cội này.  
(Nguyên mấy năm trước Tôn Tẩn giận Bàng Quyên bạc nghĩa, chặt  
chân mình nên mọng cho y phạm lời thề là chết tại Mã Lăng đạo, nên tới  
trước lấy mực trộn mật mà viết như vậy. Ngày qua tháng lại, sâu mọt  
đánh hơi ngọt, cạp đục vào da cây nên nay hiện thành sáu chữ tự nhiên).  
Bàng Quyên dòm lên cây huỳnh dương thấy mấy chữ ấy, biết là chỗ  
chẳng lợi cho mình, nên liền truyền lệnh ba quân lui về. Chẳng dè quân  
Ngụy chưa kịp quày lại bỗng nghe có tiếng pháo nổ, có bốn tướng Tề là  
Mã Thăng, Ngô Giải, Tu Văn Long, Tu Văn Hổ đem một muôn hình  
cung nỏ xông ra bốn phía bủa vây Bàng Quyên và quân Ngụy vào giữa.

**Tô Chẩn (dịch giả)**

Xuân thu oanh liệt

**Hồi 20**

Ứng Lời Thề, Tới Mã Lăng Đạo Bị Bắt,  
Chán Cuộc Đời, Về Vận Mộng Sơn Tu Trì

Bốn tướng Tề vây được Bàng Quyên vào giữa, vừa muốn hạ lệnh ba  
quân buông tên, bỗng thấy Tôn Tẩn sải ngựa tới truyền rằng:  
- Đừng bắn nó! Đừng bắn nó!  
Bàng Quyên nghe kêu, ngước mặt ra ràng là Tôn Tẩn thì kinh sợ, tê  
tái cả mình, vô ý té nhào xuống ngựa. Tôn Tẩn truyền quân bắt bỏ vào tù  
xa, rồi chỉ vào mặt mà mắng rằng:  
- Bàng Quyên ơi, mi rõ là kẻ lòng lang dạ thú, gạt chúa khi vua, vong  
ơn bạc nghĩa! Mi có nhớ lúc tại chợ Châu Tiên mi thề với ta rằng: Ai lỗi  
đạo anh em sẽ bị loạn tên tại Mã Lăng đạo và bị bảy nước phân thây hay  
không? Nay số mi đã cùng, mạng mi đã tuyệt nên trời khiến mi tới đây  
mà nạp mình. Ta không thèm bắn mi, ta hãy đem mi về nước Ngụy, một  
là giao trả Thái tử Tất Mạo cho vua Ngụy, hai là xin vua Ngụy một  
khoảng đất dùng làm chỗ bảy nước phân thây mi!  
Bàng Quyên nghe mấy lời hối hận quá, nhưng nào có kịp!  
Người sau đọc sử tới đây, có vịnh bài thơ rằng:  
Muôn mũi tên gom tại Mã Lăng,  
Khen mưu Tôn Tẩn ứ ai bằng  
Đau chân bởi bạn càng buốn trí,  
Hươi kiếm vì ai phải nghiến rằng,  
Ba vạn binh Tề oai vũ dõng,  
Một viên tướng Ngụy dạ kinh mang  
Người sau kết bạn nên đôn hậu,  
Chớ khá vô tâm học chú Bàng.  
Bây giờ Tôn Tẩn bèn kéo binh về trại ra mắt Lỗ vương, thuật rõ việc  
bắt Bàng Quyên rồi nói tiếp rằng:  
- Bây giờ hạ thần muốn kéo binh qua thành Nghi Lương để trả Thái  
tử Tát Mạo cho vua Ngụy và mượn một tiếng đất hầu xử tội Bàng  
Quyên. Chẳng rõ ý điện hạ thế nào?  
Lỗ Vương khen phải, lập tức hạ lệnh nhổ trại ra đi.  
Quân sĩ được lệnh, liền nhổ trại, kết đội lên đường. Đi chẳng mấy  
ngày đã tới thành Nghi lương, đại binh đồn tại ngoài thành. Tôn Tẩn dạy  
quân sĩ nói với quân trong thành rắng:  
- Nay Tôn quân sư đã bắt được Bàng Quyên tại Mả Lăng rồi. Bây giờ  
đối với Ngụy chúa không có cừu thù gì, nên đem Thái tử Tất Mạo tới trả.  
Vậy trên thành phải vào mới Ngụy chúa ra lãnh.  
Ngụy chúa tuy mừng con mà cũng buồn vì nỗi phải bị sĩ nhục. Dầu  
thế nào, Ngụy chúa cũng rán đem các quan lên thành hội kiến với Tôn  
Tẩn. Tôn Tẩn thấy Ngụy chúa đứng trên thành, bèn nói:  
- Tôi với Bàng Quyên có cái thù chặt chân, chứ với Bệ hạ thời không  
cừu oán chi. Nay tôi bắt được Bàng Quyên rồi, nên tôi giao trả Thái tử  
lại cho bệ hạ, và luôn đây xin Bệ hạ cho tôi mượn một khoảnh đất ở cửa  
đông thành để xử tội Bàng Quyên.  
Ngụy chúa nghe hỏi mượn đất giết Bàng Quyên, biết Tôn Tẩn muốn  
làm nhục mình nên buồn lắm, song cũng gượng nhận lời rồi sai quân sĩ  
thòng ván đu xuống dưới thành rước Thái tử lên, rồi cho con và các quan  
lui vào triều.  
Ngụy chúa vào triều vẻ mặt buồn bã lắm, đem việc vừa hội kiến với  
Tôn Tẩn mà thuật lại cho các quan nghe. Con trai Bàng Quyên là Bàng  
Anh nghe nói Tôn Tẩn sẽ giết cha mình tại ngoài cửa đông thì liền xin  
với ông ngoại là Ngụy vương, sáng hôm sau đem binh ra đó cứu cha.  
Ngụy chúa chuẩn tấu. Tới hừng đông, Bàng Anh đem binh đi, vừa ra cửa  
thành gặp Viên Đạt đem binh đón giết mất. Viên Đạt kêu lới rằng:  
- Quân trên thành hãy vào báo với Ngụy chúa rằng: Tôn quân sư  
không định giết Bàng Quyên tại đây. Hỏi mượn đất như vậy là lập mưu  
gạt Bàng Anh ra thành đặng giết cho tuyệt giống như vong ân phụ nghĩa.  
Nay Bàng Anh đã bị giết rồi. Tôn quân sư đem Bàng Quyên sang Mao  
Đâu Na hành hình. Vậy Ngụy chúa tới ngày hai mươi lăm tháng này phải  
có mặt tại đó đặng chứng kiến với các vua chưa hầu. Ngày đó nước nào  
thiếu mặt sẽ bị quân sư đem binh hỏi tội.  
Quân sư kêu bèn đem các lời vào báo lại với Ngụy chúa. Ngụy chúa  
nghĩ rằng:  
- Ngày ấy quả nhân còn mặt nào mà hội với các chư hầu. Âu là sai  
người có bệnh đi không được.  
Bây giờ Tôn Tẩn lại viết hịch văn sai sứ đi tới sáu nước mời chư hầu  
nhóm hội xử tôi Bàng Quyên. Hịch văn như vầy:  
"Tượng nghe: Kẻ nào khi dễ vua và cha mẹ, ắt bị chém đầu,  
mà bà con cũng có tội. Kẻ nào nói dối gạt người ắt bị mài rằng  
cắt lưỡi. Phép tắc đã rành rành như mặt trời chói chang, kẻ vô  
đạo đâu thoát khỏi ngoài vòng được. Tôi Tân Tẩn, tài hèn trí  
mọn, may được các vua cho dự binh quyền để dẹp rối thiên hạ.  
Tới nay, vì thù chung của các nước phải đem binh ra chiến đấu  
với Bàng Quyên. Nó là đứa con trời hiếp dân, gạt vua quấy  
nước, vong ân bội nghĩa, không thể cùng chung sống với Tẩn  
này một trời. Vậy tôi đã hết sức đánh gạt mà bắt được rồi, định  
sẽ hành hình tại Mao Đậu Na, một là trừ hậu họa cho chư hầu,  
hai là trả thù chặt chân của tôi. Đến ngày hành hình là hai  
mươi lăm tháng này, các vua nên tựu đủ mặt để xem quả báo:  
Làm dữ gặp dữ và mừng đã trừ cái tai nạn của sự hòa bình.  
Ngày mười một tháng chín mùa thu năm thứ ba mươi hai,  
vua Oai vương nước Tề.  
Sai sứ đi các nước rồi, Tôn Tẩn lại sai Tu Văn Long về nước Tề rước  
Tề vương. Lúc bây giờ, Tề Oai vương đã băng, con là Tuyên vương thế  
ngôi. Tu Văn Long về triều ra mắt Tuyên vương đem việc Tôn Tẩn bắt  
được Bàng Quyên định tới ngày hai mươi lăm thì hành chính... Mà tâu  
lại, rồi thỉnh Tuyên vương ra Mao Đậu Na chứng giám. Tuyên vương  
chuẩn tấu truyền quan nghi trượng sắp sửa xa giá tới hôm sau thì đi.  
Tuyên vương ra tới Mao đậu Na, Lỗ vương và Tôn Tẩn hay tin bèn ra  
khỏi trại rất xa mà tiếp. Khi vào tới trung quân, phân ngôi thứ ngồi xong,  
Tuyên vương bèn phán rằng:  
- Quả nhân nghe tin báo tiếp thì mừng rỡ biết bao nhiêu. Thiệt tiên  
sanh đã gánh chịu tủi nhục mới có được hôm nay.  
Tôn Tẩn nói:  
- Hạ thần mà trả được thù này đều nhờ ơn tiên vương và chúa công  
vậy.  
Tuyên vương phán rằng:  
- Đó là trời giúp tiên sinh chớ quả nhân có ơn gì? À, bây giờ giam  
Bàng Quyên ở đâu, hãy cho quả nhân xem mặt thằng khuấy nước hại  
dân, vô ơn bạc nghĩa đó coi ra sao?  
Tôn Tẩn dạ dạ rồi truyền lệnh ba quân đem cũi nhốt Bàng Quyên ra  
trước quân tướng. Tề Tuyên vương trông thấy Bàng Quyên thì chỉ vào  
mặt mắng nhiếc thậm tệ, rồi dạy đem giam nơi khác chờ các nước hội đủ  
sẽ hành hình. Bây giờ Tề Tuyên Vương lại sai ngự trù dọn tiệc, rồi cùng  
Lỗ vương và Tôn Tẩn ăn uống.  
Chẳng mấy ngày vua nước Tần, nước Sở, nước Triệu, nước Yên, nước  
Hàng đều tới hội, còn nước Ngụy thì có Châu Hợi đi thay mặt. Thấy đủ  
mặt các nước rồi, Tề Tuyên vương bèn truyền bày tiệc khoan đãi. Các  
nước đều tôn Tuyên vương là vua nước đàn anh xếp ngồi trên, rồi cùng  
nhau ăn uống chuyện vãn.  
Tiệc rượu tới vài tuần, Tôn Tẩn bèn dạy quân sĩ đem Bàng Quyên ra  
trước mặt các vua, rồi đứng lên nói rằng:  
- Tôi chẳng phải là người bất nhân bất nghĩa, song vì Bàng Quyên  
xưng hùng bội bạc với tôi, nên nay tôi phải sửa trị nó. Vậy tôi xin đứng  
trước đây kể lai lịch của nó cho các đại vương nghe.  
Tôn Tẩn nói dứt liền đem việc mình với Bàng Quyên từ lúc gặp nhau  
giữa đường, thề nguyền kết bạn, tới lúc học với Quỷ Cốc bị gạt, rồi khi  
xuống Ngụy bị Bàng Quyên chặt chân và toan giết... Mà kể lại. Kể xong  
bèn nói tiếp rằng:  
- Tôi với Bàng Quyên chỉ có cái thù chặt chân, vậy nay tôi xin chặt  
chân nó cho hả giận. Còn nó đối với các vua thế nào thì các vua hãy liệu  
mà xử.  
Tôn Tẩn nói dứt, đôi dòng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Các vua  
đồng nói:  
- Tôn tiên sinh xử như vậy là phải.  
Tôn Tẩn liền dạy quân sĩ trói Bàng Quyên để nằm ngửa ra, rồi khiến  
khiêng cái áp đồng kẹp chân lại. Đoạn Tôn Tẩn ra lệnh quân sĩ ép  
xuống. Đánh rốt một tiếng, mười ngón chân Bàng Quyên đứt liền, máu ra  
lai láng. Bàng Quyên chết ngất đi rồi sống lại. Tôn Tẩn nói:  
- Bảng Quyên ơi, nay mi bị chặt chân đau thế ấy. Thiệt lưới trời thưa  
mà không lọt phép trời rộng mà khó dung.  
Người sau có thơ rằng:  
Mi lìa Nghi Lương, ta cách Yên,  
Gặp nhau kết bạn, chợ Châu Tiên.  
Theo thầy chung học lòng không nản,  
Giữ nghĩa cùng chơi dạ chẳng riêng.  
Xuống Ngụy sớm quên lời thệ nguyện,  
Chặt chân đã buốc mối oan khiên.  
Cơ trời báo ứng Mả Lăng đạo,  
Mao Đậu Na, nghiệt trả nhãn tiền.  
Tôn Tẩn nói dứt, lui lại chỗ cũ mà ngồi, Lỗ vương Điền Kỵ bước tới  
chỉ mặt Bàng Quyên mà rằng:  
- Ta với mi nào có thù áo chi mà lúc trước mi làm nhục cạo râu bôi  
phấn vào mặt ta. Nay ta cũng lấy cách ấy để trả thù cho mi biết nhục!  
Nói rồi dạy quân sĩ cạo râu và bôi phấn vào mặt Bàng Quyên.  
Rồi đó lại tới phiên Hàng chúa bước tới mắng Bàng Quyên rằng:  
- Ơ Bàng tặc, Ngụy Dương công chúa là vợ ta, có cừu thù chi với mi,  
mà mi dám đặt điều nói xấu giữa Ngụy Triều để đến nỗi công chúa uất  
ức mà chết. Nay ta vì vợ ta mà trả thù đây!  
Mắng dứt dạy tả hữu kéo lưỡi ra mà cắt một khúc.  
Đoạn tới tướng nước Triệu là Liên Pha xách gươm tới chỉ vào mặt  
Bàng Quyên mà mắng rằng:  
- Ớ thằng chọc trời khuấy nước kia! Con ta là Liên Cang gởi ải Bá  
Linh, mi ỷ mạnh buộc nó mở cửa cho mi đi qua một lần rồi, thế mà sao  
lại còn tới giết nó? Nay mi tới đây chính là ngày mi thường mạng cho con  
ta vậy!  
Dứt lời Liêm Pha hươi gươm chặt đứt làm hai đoạn.  
Xong việc trả thù Tôn Tẩn bèn dạy quân đao phủ phân thây Bàng  
Quyên chia cho bảy nước. Nước Tề đứng bực lớn lấy cái đầu. Tần lấy  
cánh tay trái. Sở lấy cánh tay mặt, Yên lấy thân dưới. Mỗi nước một  
phần đem về treo ngoài thành cho diều tha quạ đánh, nắng đốt mưa chan  
hai ngày để răn chúng. Còn bộ lòng của Bàng Quyên, thì Tôn Tẩn cậy  
Châu Hợi đem về cho Thoại Liên công chúa.  
Phân thây Bàng Quyên vừa rồi, Tề Tuyên vương bèn hiệp với các  
vua phong cho Tôn Tẩn làm chức Thiên hạ tổn binh quân sư, cho đeo ấn  
vàng của bảy nước. Tôn Tẩn lãnh chức rồi nói với các vua rằng:  
- Từ nay các ngài nên giữ lệ nẹp cống cho Tề vương. Nếu ai đổi lòng  
tôi sẽ hưng binh hỏi tội. Chừng ấy chớ trách tôi sao chẳng trọn lòng trung.  
Các vua đều tỏ lời bằng long.  
Sau khi tiệc tan, các vua từ Tuyên vương, Lỗ vương và Tôn Tẩn mà  
về nước.  
Nói lại Châu Hợi đem bộ lòng và thân dưới của Bàng Quyên về Nghi  
Lương thành tâu rõ đầu đuôi việc hành hình tại Mao Đậu Na cho Ngụy  
chua nghe. Ngụy chúa nghe dứt than rằng:  
- Tại Bàng Quyên lúc bình sinh hay thù oán, nên nay chết chẳng toàn  
thây! Thôi thi thể nó khanh hãy liệu lý giùm, rồi cho công chúa hay và  
an ủi chớ quá buồn mà hại thân!  
Châu Hợi dạ dạ lui ra khỏi triều, qua phủ Phò mã mà báo tin buồn  
cho công chúa. Công chúa nghe tin chồng bị bảy nước phân thây, liền  
nhào xuống lầu mà chết. Có thơ chứng rằng:  
Ai khéo xuôi chi rẽ phụng loan  
Nghe tin chi xiết nỗi kinh hoàng  
Nơi cồn Mao Đậu chàng tan xác  
Thiếp phải mau theo xuống suối vàng.  
Tề vương về triều, dạy quân đem đầu Bàng Quyên ra theo ở cửa  
thành rồi truyền quan đại phu Quan Lộc mở tiệc lớn cho chúa tôi cũng ăn  
uống khánh công. Giữa lúc ăn uống, vua hạ chỉ tha các tù phạm và miễn  
thuế cho dân ba năm. Bữa tiệc hôm ấy chúa tôi ăn uống rất vui vẻ.  
Bây giờ, công đã thành, danh đã toại, thù đã trả. Tôn Tẩn muốn học  
gương triết nhân, nên định từ tạ Tề vương đem vợ con về Yên thăm cha  
mẹ, anh em, rồi vào núi ẩn thân tu niệm. Ý đã định một buổi chầu nọ,  
Tôn Tẩn bèn dâng sớ xin giải chức. Tuyên vương cầm lại đôi ba lần  
không được bèn phong cho hòn núi Thạch Nhàn để dùng làm chỗ tu  
niệm. Tôn Tẩn bái tạ, rồi từ giã lui về phủ. Ít hôm Tôn Tẩn từ biệt, đem  
vợ con về Yên thăm cha mẹ anh em rồi vào ở trong núi Thạch Nhàn, ở  
hơn một năm thì mất ám dạng. Người đương thời nghĩ rằng: "Tôn Tẩn đã  
theo thầy Quỹ Cốc về tu luyện ở núi Vân Mộng rồi".  
Người sau có thơ khen rằng:  
Ba năm học phép núi Vân Mộng.  
Một lúc đem ra giúp vạc Tề.  
Công toại danh thành, lòng chẳng động  
Về non tu luyện, lánh nơi mê.  
Hết

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Vietkiem  
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên  
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003